TÔ KIỀU NGÂN

TỰ HỌC THỔI SÁO TRONG 30 NGÀY

HƯỚNG DẪN CHO CÁC BẠN CHƯA BIẾT NHẠC CŨNG THỔI ĐƯỢC

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC
Hà Nội - 2002

TỰ HỌC THỔI SÁO TRONG 30 NGÀY

TÔ KIỀU NGÂN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
***Nhạc sĩ* TẠ TUẤN**
Biên tập nội dung:
TÔ KIỀU NGÂN
Biên tập kỹ thuật:
TÔ KIỀU NGÂN
Trình bày:
THY CÁT
Thiết kế bìa:
MINH LONG

Mã số: $\frac{\text{78 – 781}}{\text{AN - 2002}}$ 194-2002

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27 cm tại Công ty In 27-7.
Giấy phép xuất bản số 106/XBÂN-TN. Căn cứ giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch
Xuất bản số 194/XB-QLXB ngày 27-02-2002 của Cục xuất bản.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2002.

— Liệu trong một tháng, có thể tự học mà thổi sáo được không?

Câu trả lời là "Được", với điều kiện:

- Bạn biết chút ít nhạc lý;
- Bạn có năng khiếu và ham mê thổi sáo;
- Bạn thực hành đúng những điều hướng dẫn trong cuốn sách này.
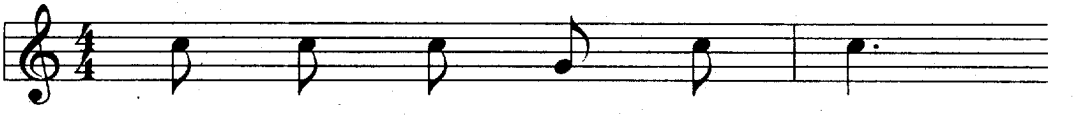
— Thế còn những người chưa biết nhạc thì sao?

• Họ cũng có thể học được với phương pháp riêng, hướng dẫn kỹ trong phần hai của tập sách này.

Thử ngẫm mà xem, ngày xưa các nghệ nhân thổi sáo của ta có biết Đồ, Rê, Mi, Pha... là gì đâu; họ chỉ học theo Họ, Xự, Xàng, Xê, Cống mà tiếng sáo của họ cũng réo rắt, du dương. Ngay những chú bé chăn trâu, chúng có học bao giờ đâu, chỉ làm quen với sáo rồi vận dụng những điệu dân ca mà chúng nghe được, thuộc lòng và phổ vào ống sáo. Tiếng sáo của chúng ai bảo không vi vút, êm tai?
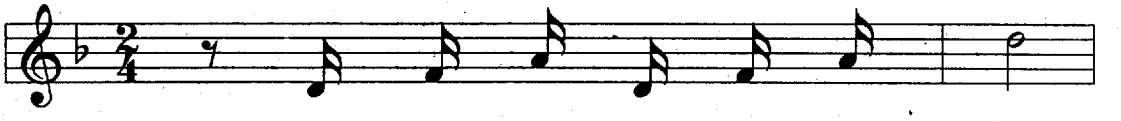
— Thực ra thổi sáo có khó lắm không?

• Chẳng có gì khó. Lại rất đơn giản là khác. Nếu có người đưa cho bạn một ống sáo, chỉ cho bạn biết chỗ nào là *nốt Đô*, chỗ nào là *nốt Sol* thì ngay lập tức, bạn có thể thổi được câu đầu của bài *Lý Tình Tang*, một điệu dân ca quen thuộc của xứ Huế mộng mơ.



Một thương tóc xõa ngang vai...
Đô Đô Đô Sol Đô Đô...

Nếu lại chỉ cho bạn thêm vài nốt khác như Rề - Fà - La - Rế thì bạn có thể thổi ngay được câu đầu của bài *Đêm Đông*, là một bài nổi tiếng của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương, thời tiền chiến:



Chiều chưa đi màn đêm buông xuống
Rề fà la rề fà la rế

Khác với các nhạc cụ khác có nhiều lỗ hoặc nhiều phím, sáo chỉ có 6 lỗ. Chúng ta mở ra hay bịt tai lại, lui tới cũng trong phạm vi 6 lỗ đó mà thôi, do đó rất đơn giản. Chỉ cốt ở chỗ ta chịu khó cần cù, luyện tập thì đạt đến trình độ thổi sáo của Trương Chi là điều có thể.

— Sáo là gì và sáo ta đang học đây gọi là sáo gì?

- Sáo ta đang học là sáo ngang. Gọi là sáo ngang để phân biệt với ống tiêu thổi dọc.

Sáo là một nhạc cụ thuộc *bộ Hơi*. Người ta chia các nhạc cụ ra làm 4 bộ:

1. *Bộ Hơi* gồm *Khèn, Sáo, Quyển, Địch, Kèn lá, Kèn bầu, Kèn Saxo, Clarinette, Trombone, Cors, Trompette...*

2. *Bộ dây*: gồm những thứ đàn gảy bằng dây tơ hay dây kim khí như: Tranh, Tỳ, Nguyệt, Bầu, Guitare, Mandoline, Banjo v.v...

3. *Bộ vĩ*: gồm những thứ đàn phải dùng cung mà kéo mới phát ra tiếng như: đàn Nhị, đàn Hồ, đàn violon, đàn cello v.v...

4. *Bộ gõ* gồm những nhạc cụ dùng tay hay dùng dùi để gõ lên như: Trống, Mõ, Chuông, Thanh la, Não bạt, Sanh, Phách tiền, Cồng chiêng, Khánh đá, đàn Đá...

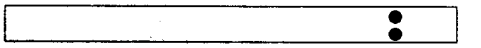
Sáo ngang gồm một lỗ thổi và 6 lỗ phát âm khoét thành một hàng thẳng. Ngoài ra, cuối ống, ở bên dưới, có 2 lỗ gọi là lỗ định âm. Nhờ 2 lỗ này sáo Đô mới phát ra âm thanh chuẩn. Có thể xỏ giây vào hai lỗ này để treo sáo lên vách nhưng cũng cần để ý: nếu hai lỗ đó bị bịt kín, âm sáo phát ra sẽ không chuẩn. Vậy, tốt hơn hết là cứ để hai lỗ định âm được thoải mái, đừng xâu qua một sợi giây nào.

Người ta gọi ống sáo là một "*ống hơi*" (colonne d'air), hễ *thổi* đầu này và *bịt, mở* ở đầu kia thì phát ra âm thanh theo nguyên tắc: *mở về phía tay trái* thì tiếng kêu cao hơn, *bịt đầu về phía tay mặt* thì tiếng thấp xuống. Vì là một ống hơi tròn và thẳng nên các loại ống bằng kim khí: đồng, sắt, nhôm, bạc hoặc các loại ống bằng nhựa, bằng gỗ, đá tiện ra đều có thể dùng làm sáo được. Tuy nhiên, vật liệu phổ biến dùng làm sáo tiện lợi nhất là *trúc* hay *nứa*, vừa dễ kiếm, vừa đẹp mà lại mang tính cách thiên nhiên.

Người ta kể chuyện: cách đây hằng nghìn năm, một sơn nhân ở trong rừng trúc chợt thấy một con ong đục thủng một lỗ trên gióng trúc. Gió thổi qua lỗ đó phát ra những âm thanh vi vu nghe rất êm tai. Sơn nhân bèn nảy ra cái ý chế tạo cây sáo. Do thế mà tiêu sáo hiện diện trên cõi đời này để làm say đắm lòng người.



Lỗ thổi 6 lỗ phát âm

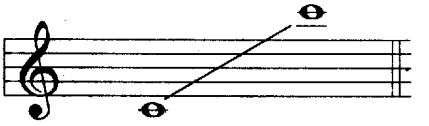


Mặt sau của sáo với 2 lỗ định âm

— Xin cho biết khả năng của sáo ngang?

• Sáo ngang có nhiều khả năng: độc tấu, song tấu, hòa tấu, đệm ngâm thơ, đệm cho hát chèo, cải lương, ca Huế... vừa có thể hòa tấu với các dàn nhạc mới.

Tầm âm của sáo Đô nằm trong 2 quãng 8.



Nghĩa là ta có thể thổi từ nốt Đô 1 lên Đô 2, lên Đô 3 và thêm vài âm cao nữa. Người mới học chỉ nên tập thổi lên nốt Đô 3 là được:



— Còn màu âm của sáo?

• Tùy theo loại sáo mà có âm sắc (màu âm) khác nhau. Sáo Sol, sáo La tiếng mềm như lụa, êm như nhung; sáo Đô hay sáo Sol cao tiếng reo vui, lanh lảnh, réo rắt; các loại sáo tiếng cao này rất dễ để chúng ta giả làm tiếng chim kêu, gà gáy...

Sáo ngang có thể chạy gam nhanh, diễn tấu được những đoạn nhanh, riu rít; cũng có thể diễn tả những câu nhạc buồn lả lướt, chậm rãi. Tóm lại, sáo ngang có khả năng diễn tả đủ thứ tình cảm: vui tươi, phấn khởi, yêu đời, buồn thương, tiếc nuối, bi ai, tang tóc...

Thổi làm sao cho kêu?

— Xin cho biết tư thế khi diễn tấu sáo, cách cầm ống sáo và thổi làm sao cho kêu?

• Khi thổi sáo hoặc đứng hoặc ngồi, mình phải thẳng. Hai tay nâng sáo như hình dưới:

+ 3 ngón của bàn tay trái đánh số 1 - 2 - 3
+ 3 ngón của bàn tay phải đánh số 4 - 5 - 6



6 ngón bịt kín 6 lỗ để thổi nốt ***Đô***



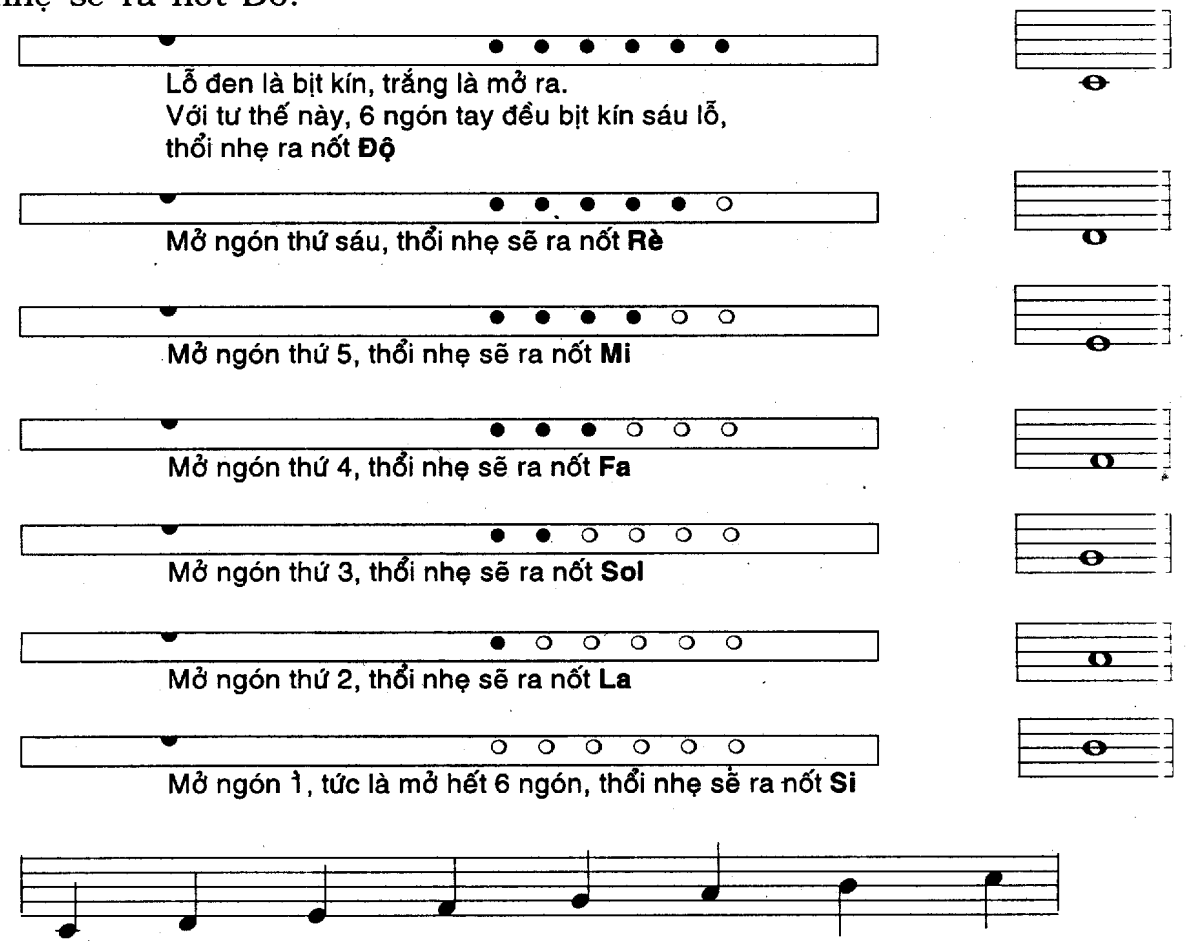
6 ngón mở ra để thổi nốt ***Si*** *nhưng chiếc sáo vẫn nằm vững nhờ có các ngón cái, ngón út kềm giữ*



Có nhiều người vừa cầm ống sáo đã thổi được ngay. Có nhiều người khác thổi mãi mà cứ nghe tiếng "phù phù" chứ không ra tiếng sáo. Sở dĩ thế là vì họ không để ý đến hai bộ phận: đó *là môi và 6 ngón tay.* Môi để thổi hơi vào lỗ sáo và 6 ngón tay dùng để bịt mở các lỗ phát âm.

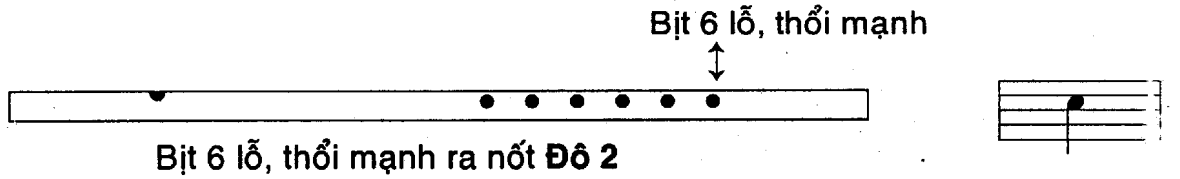
Bạn sẽ xử dụng 3 ngón của bàn tay trái và 3 ngón của bàn tay mặt để bịt mở 6 lỗ phát âm (*xem hình*).

Mỗi ngón tay đều có đánh số từ 1-2-3-4-5-6. Bạn bịt kín 6 lỗ, thổi hơi nhẹ sẽ ra nốt Đô.
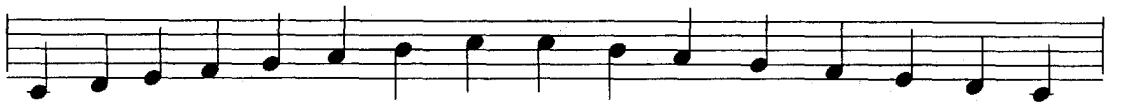


Như vậy, bạn đã thổi được các âm tuần tự từ thấp đến cao: Đô, Rè, Mi, Fà, Sòl, La, Si.

Bây giờ bạn thổi thêm nốt **Đô 2** cho đủ bộ một âm giai từ **Đô 1** lên **Đô 2**. Muốn thổi nốt này, bạn chỉ việc thổi mạnh lên, bạn sẽ có nốt Đô mà 6 ngón tay vẫn bịt kín 6 lỗ sáo, có nghĩa là cũng ở thế thổi nốt Đô 1 nhưng thay vì thổi nhẹ thì ta thổi mạnh hơn để có nốt Đô 2.



Đến đây, bạn đã có thể chạy gam được rồi. Chạy gam là thổi từ nốt thấp đến nốt cao trong âm giai rồi từ cao đến thấp như giòng nhạc sau đây:



Bạn tập thổi nhiều làn đoạn này, trước chậm, sau nhanh dần. Khi thổi nhanh mà không vấp, không lộn là được.

Môi và tay - bịt và mở

— Xin cho biết vai trò của môi và các ngón tay bịt mở?

Muốn thổi cho dễ kêu hãy đặt lỗ sáo vào đúng giữa bờ môi nơi hơi thở trong cổ họng ta tuôn ra. Nếu đặt trệch chỗ, hơi sẽ không lọt vào trong lỗ sáo mà tán lạc cả ra ngoài.

Hãy nhớ lại trò chơi ngày nhỏ. Thuở nhỏ, chúng ta thường nghịch chơi; lấy cái ve dầu Nhị Thiên Đường của mẹ đã xài hết để đưa lên miệng thổi. Lỗ chiếc ve nghiêng nghiêng nằm ngay đầu môi, hơi thở của ta tuôn vào, sóng âm rung lên mà phát ra tiếng "tu...tu". Thời đó chúng ta thường thích thú vì cái trò đó. Giờ đây, thổi sáo cũng vậy, ta nghiêng lỗ sáo thế nào cho đúng vào bờ môi và điều chỉnh để hơi lọt vào lỗ sáo chớ không bay ra ngoài. Bây giờ đến vấn đề **BỊT MỞ**. Đây là chuyện quan trọng vì *nếu bạn không bịt kín lỗ, bạn sẽ thổi mà không kêu.* Vậy, trước khi tìm hiểu, hãy nhớ dặn lòng: BỊT KÍN - BỊT KÍN - BỊT KÍN! Bịt kín là đừng có hờ hững hoặc lóng ngóng đặt tay vào lỗ sáo mà không để ngón tay che kín thân sáo, khiến cho lỗ sáo còn *hở ra* thế là sáo bị xì, không tài nào thổi ra cho đúng các âm chuẩn được. Thảng hoặc có vài lỗ kêu nhưng mấy lỗ khác lại tịt hoặc âm phát ra bị nhòe, bị vỡ.

Vậy muốn tiếng sáo phát ra suôn sẻ, ngon lành thì phải kết hợp môi và tay bịt mở, mở dứt khoát, bịt thật kín, các ngón tay đặt nằm ngang trên thân sáo chứ *đừng cong lên*, vì cong lên thì không tài nào bịt kín được.

— Vài điều cần để ý ki xử dụng làn hơi.

• Đừng nghĩ sai lầm rằng hễ *thổi mạnh thì kêu.* Đừng phí sức như thế mà cần biết là phải xử dụng làn hơi theo đòi hỏi của từng âm sáo.

• Thông thường chúng ta xử dụng 5 làn hơi:

- Rất nhẹ
- Nhẹ
- Mạnh
- Rất mạnh
- Hơi nén (xem phần "Kỹ thuật diễn tấu").

Rất nhẹ để diễn tả những câu sáo hay đoạn sáo nào cần lột tả hết nét dịu dàng, khoan thai, nhẹ nhưng đủ nghe, nhẹ để khác với đoạn trước từng ồn ào, mạnh mẽ, tạo ra một phản cảm nơi lòng thính giả.

Nhẹ là để thổi các âm thấp và bình thường.

Mạnh là để thổi các âm nằm trên bát độ.

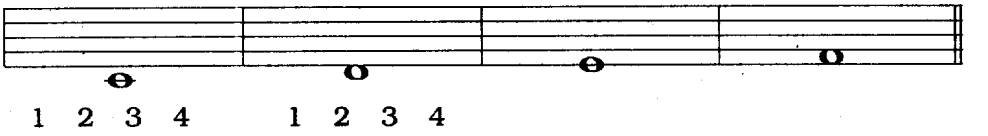
Rất mạnh là phải dồn hết lực để thể hiện các nốt trên cao như Đô 3, Rê 3, Mi 3, Fá 3.

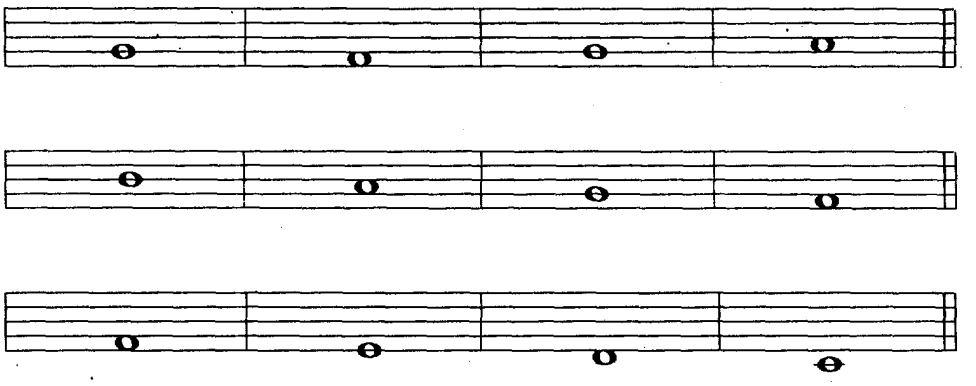
Hơi liền và hơi tách rời

Có những câu sáo dài nối bằng một nét luyến dài phải thổi liền một hơi, không thể ngắt ra; trái lại có những câu sáo mà các âm tách ra, mỗi âm riêng rẽ, ngắt gọn, ríu rít hay dồn dập.

Ngắt thì dễ - gọi là đánh lưỡi. Chúm môi lại, dùng lưỡi đẩy hơi ra dứt khoát khi gặp các dấu nhạc đen hay dấu móc trên đầu có chấm 
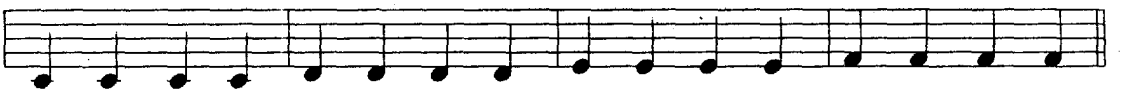
Thổi hơi liền là vận dụng hơi để kéo dài cho hết 4 phách, 6 phách, có khi 8 phách mà tác giả ghi trong bản nhạc. Khi thổi hơi liền thì âm phát ra phải tròn trịa, không bị ngắt ngứ, không bị vỡ, trái lại còn ngân rung làm người nghe thấy khoái. Bây giờ bạn hãy tập các nốt dưới đây bằng hơi liền:
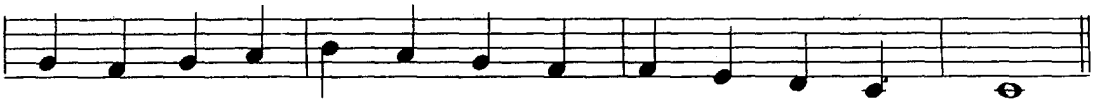




Bạn thổi các nốt này bằng hơi liền nghĩa là nốt dài 4 phách thì ta kéo cho đủ 4 phách, đừng ngắt quãng trong khi chân đập 4 phách. Xong một dòng, thấy hai vạch nhịp || thì tạm nghỉ rồi lại tiếp tục.

Sau đây, ta tập các dấu đen:



Mỗi dấu đen một đập chân, trong mỗi ô nhịp có 4 dấu, thổi thành 4 âm



Âm này thổi liền một hơi.

Có những câu nhạc dài mà ta phải thổi nguyên một câu, không được ngắt ra vì tác giả không muốn ngắt, dấu nhạc cũng không cho phép ta ngắt, vậy ta phải lấy hơi mà thổi liền một hơi câu đó cho suôn sẻ. Ví dụ:

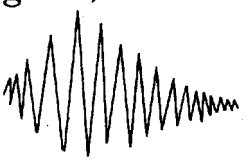
Đêm nay thu sang cùng heo may

Đêm nay sương lam mờ trong mây...

(Con thuyền không bến - Đặng Thế Phong)

Nhạc để mang tính mơ mộng, buồn bã, hiu hắt của một đêm mùa thu mới sang, cuối câu nốt nhạc kéo dài 4 phách, tiếng sáo phải diễn tả sao cho người nghe cảm nhận được vẻ lạnh lùng, hiu hắt của con thuyền không

bến giữa đêm thu. Nốt "la" 4 phách không thể phát ra cứng đờ mà phải rung lên tạo sức truyền cảm. Trường hợp này bạn phải *Rung hơi*. Rung hơi là vận dụng hơi từ cổ họng đưa ra từng ngụm nhỏ, khiến cho tiếng sáo phát ra rung lên, chứ không cứng đơ, tuôn ra theo một đường thẳng.

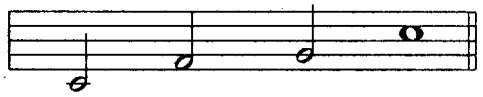


Hơi rung "La... la... la... la"

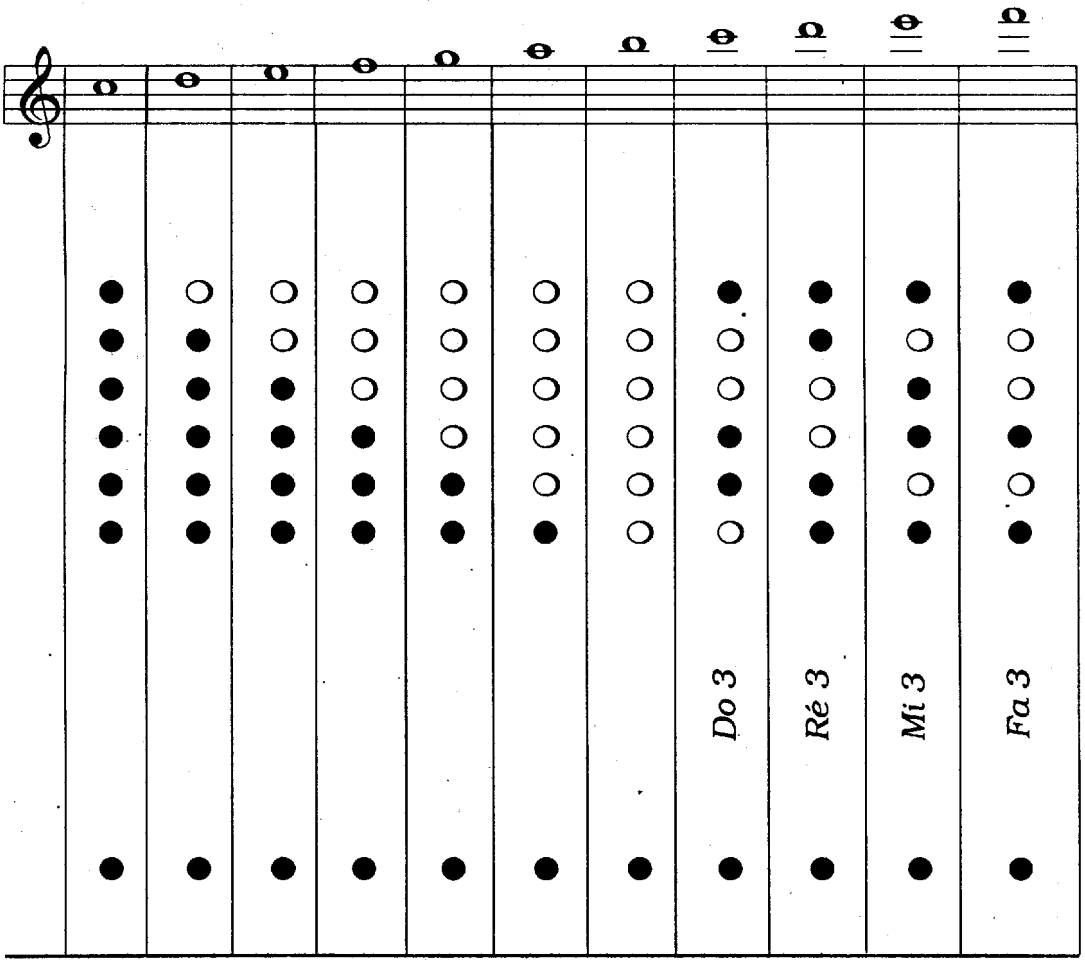


Hơi cứng, không rung.

Bạn hãy tập rung hơi 4 nốt này sẽ thấy khác xa với tiếng sáo nếu ta không rung ————

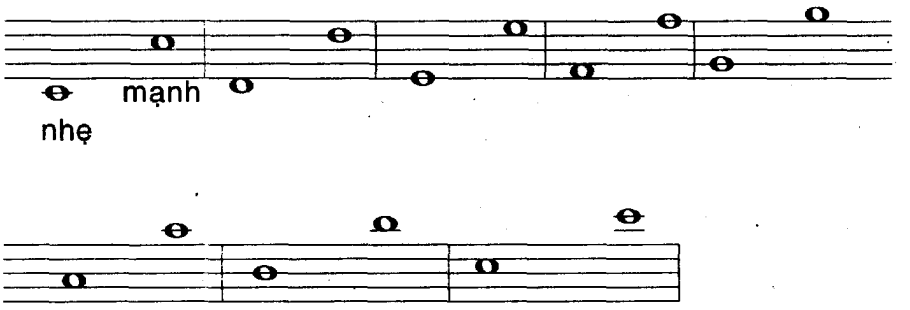


Bây giờ ta xử dụng *làn hơi mạnh* để thổi các nốt cao nằm trên bát độ.

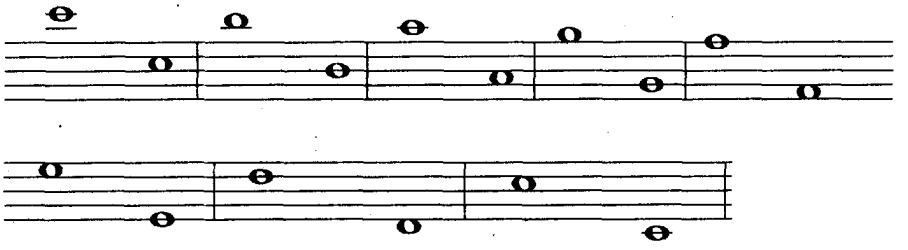


Khác với các nhạc cụ khác, các nốt cách nhau một bát độ thường nằm ở các phím khác nhau nhưng ở sáo, có điểm tiện lợi là hai âm cách nhau một bát độ lại cùng nằm một chỗ, chỉ việc đổi hơi, thổi mạnh hay thổi nhẹ mà thôi. Cùng bịt 6 lỗ mà thổi nhẹ ra nốt Đô, thổi mạnh ra nốt Đô 2; nhẹ ra nốt Rè, mạnh ra nốt Ré 2 v.v...
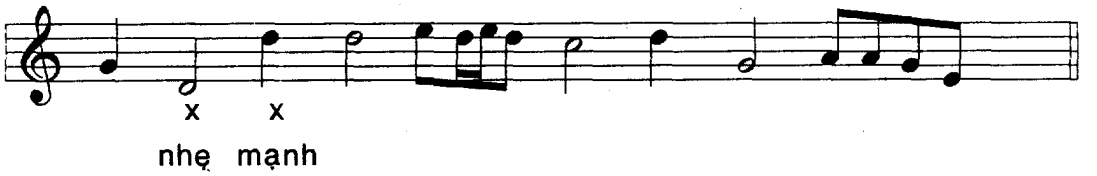
Khi bạn đã chủ động bịt và mở để phát ra các âm do bạn muốn, bây giờ nên kết hợp hai làn hơi *Mạnh* và *Nhẹ* để đổi hơi chớp nhoáng, đang mạnh bỗng chuyển sang nhẹ và ngược lại mà không lúng túng chút nào:
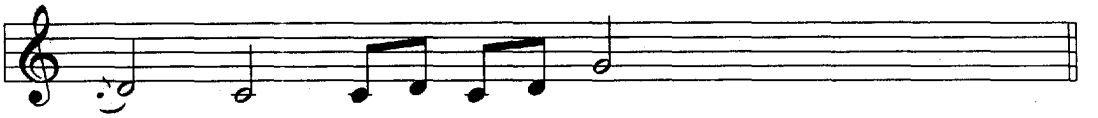


Thổi ngược lại:



Trong câu dạo ngâm thơ miền Trung sau đây, bạn để ý sẽ thấy có chỗ ta phải đổi hơi từ nhẹ sang mạnh ngay để thổi một nốt cùng âm nhưng ở bực trên:
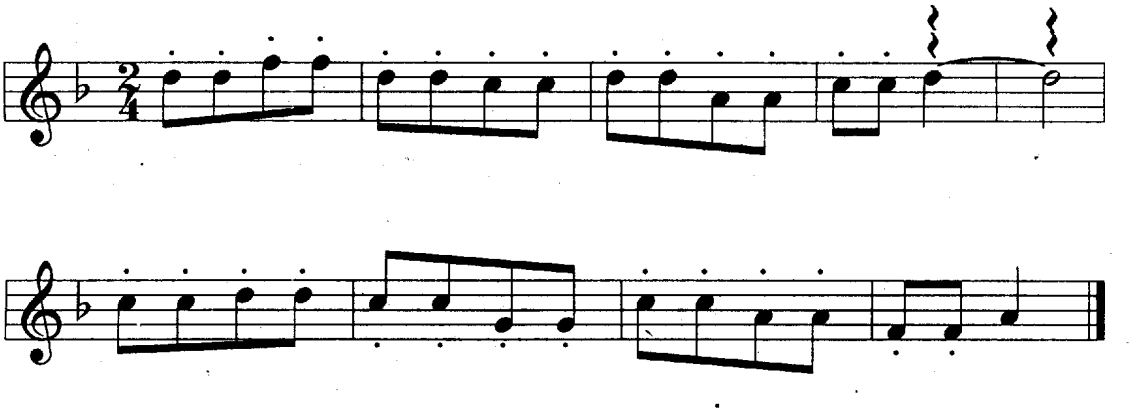




ĐỂ Ý

- Trong quá trình bịt mở để thổi cho kêu, nếu bạn thấy thổi lỗ nào không kêu thì cứ *thản nhiên bỏ qua lỗ đó để thổi lỗ khác*, lỗ sau sẽ kêu. Đừng cố thổi một chỗ không kêu mà cứ thổi mãi, vừa phí sức và phí thời giờ. Chỉ cần vài ngày cho quen tay, quen hơi là có thể thổi kêu hết mọi nốt.
- Muốn sáo nhẹ, dễ kêu, trước khi thổi hãy nhúng nước ống sáo, rảy cho khô rồi hãy thổi

Tập thổi hơi tách rời:

Đoạn dạo đầu bài Hòn Vọng Phu của Lê Thương.



— Làm sao để thổi các nốt thăng, giáng?

Có nhiều cách. Cách đơn giản là mở nửa lỗ để tạo ra các nốt được tăng lên nửa cung hay giáng bớt xuống nửa cung (dièse, bémol).

- Muốn thổi nốt Do# ta mở nửa lỗ thứ 6 (hoặc hơi hé ngón thứ 6 đặt hờ ●●●●●◑ trên lỗ thứ 6. Thổi *Đô thăng* tức cũng tạo ra *Ré giáng.*
- Muốn có *Mi giáng* hay *Rê thăng* thì mở nửa lỗ thứ 5 ●●●●◑○
  Hoặc mở tay như sau: ●●●●○●
- Muốn có *Fa thăng* hay *Sol giáng* thì mở nửa lỗ 4 ●●●◑○○
  hoặc mở như sau ●●●○●○

• Muốn có *Sol thăng* hay *La giáng mở nửa lỗ 2* ● ◑ ○ ○ ○ ○
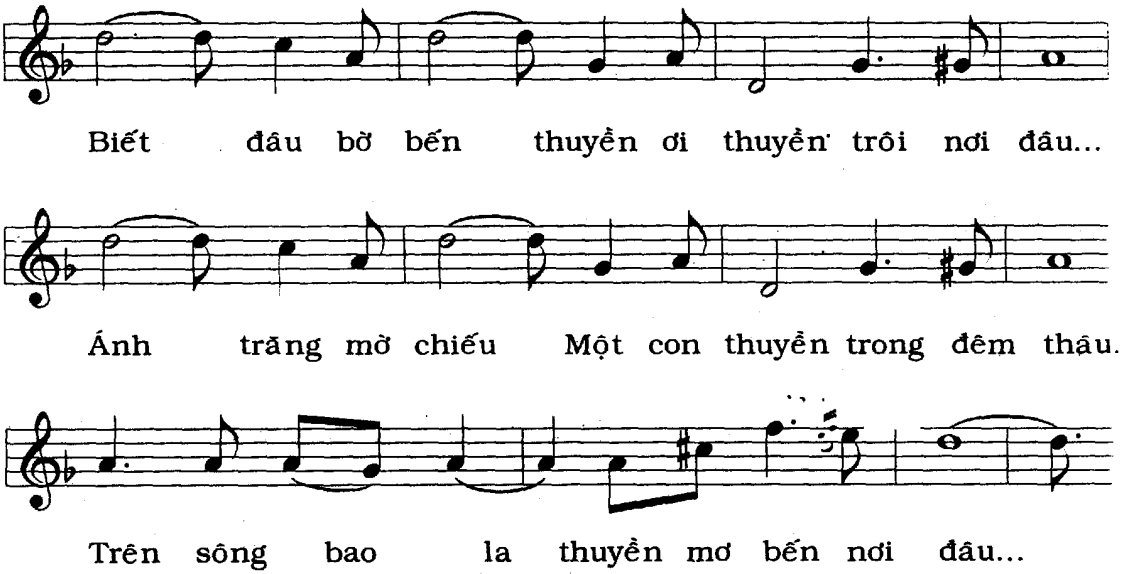
Hoặc mở như sau: ● ○ ● ○ ○ ○

• Muốn có *La thăng* hay *Si giáng* thì mở như sau: ○ ● ● ○ ○ ○ (Thổi hơi nhẹ. nếu thổi thật mạnh sẽ ra nốt Đô 3).

Ngoài việc mở nửa lỗ, còn các ngón bỏ tay khác để tạo ra nốt thăng và giáng:

● ● ● ● ● ◑	=	Đô # hay Ré b
● ● ● ● ○ ◑	=	Ré # hay Mi b
● ● ◑ ○ ○ ○	=	Fa # hay Sol b
● ○ ● ○ ○ ○	=	Sol # hay La b
● ◑ ● ● ● ●	=	La # hay Si b
○ ● ● ○ ○ ○	=	Si b (thổi nhẹ)

Tập thổi các nốt có dấu thăng:

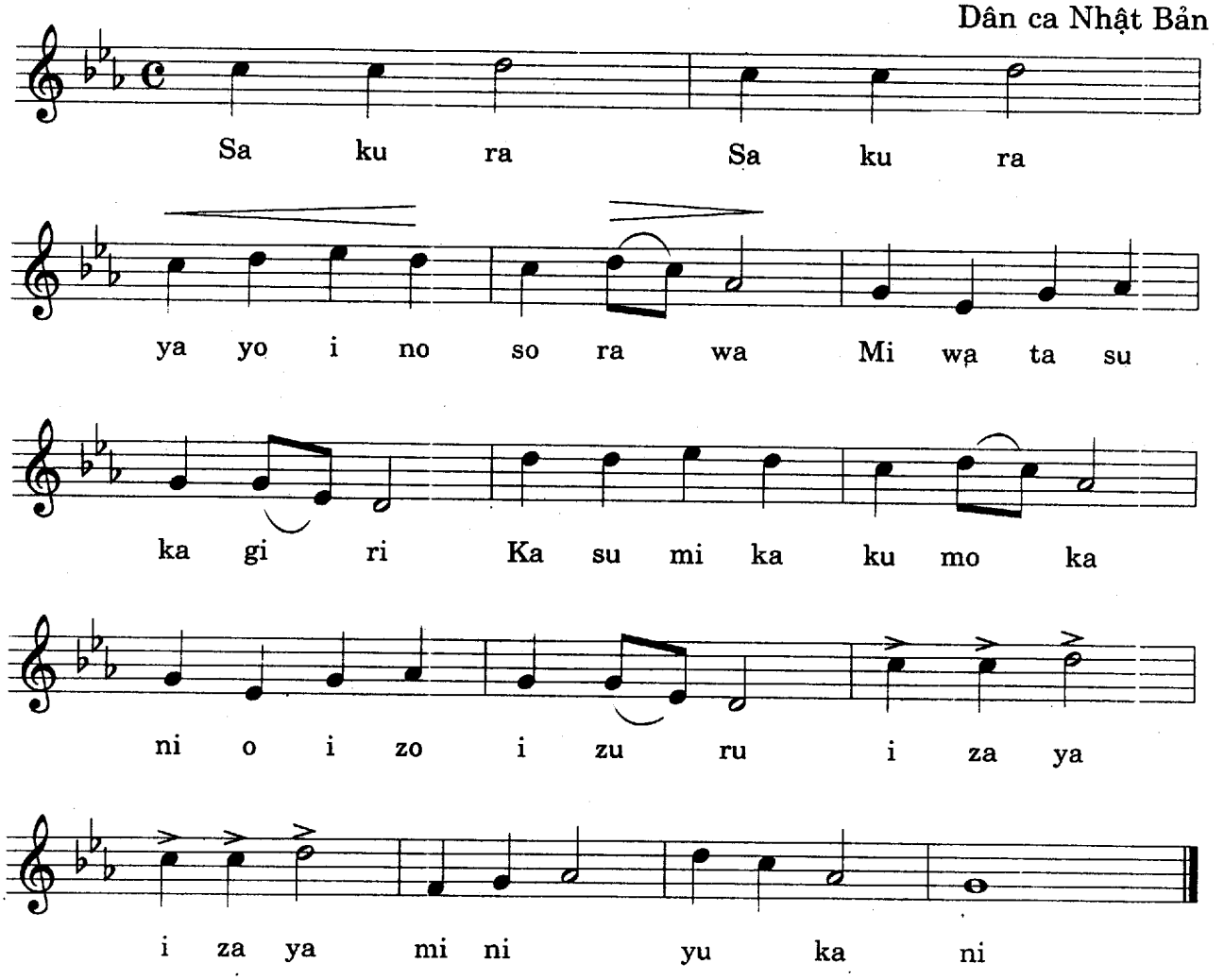


Trong mấy câu trên đây, bài "Con thuyền không bến" của Đặng Thế Phong, viết theo gam Ré thứ, có mấy nốt *Sol thăng* và *Đô thăng*, các bạn chú ý để diễn tả cho đúng.

Tập thổi các nốt có dấu giáng:

Hoa anh đào

Dân ca Nhật Bản



Trong bài *Hoa anh đào* trên đây có 3 dấu giáng ở đầu khóa: si giáng, mi giáng và la giáng. Gặp những dấu này, bạn phải mở tay như đã hướng dẫn. Nhắc lại:

Si b = ○ ● ● ○ ○ ○

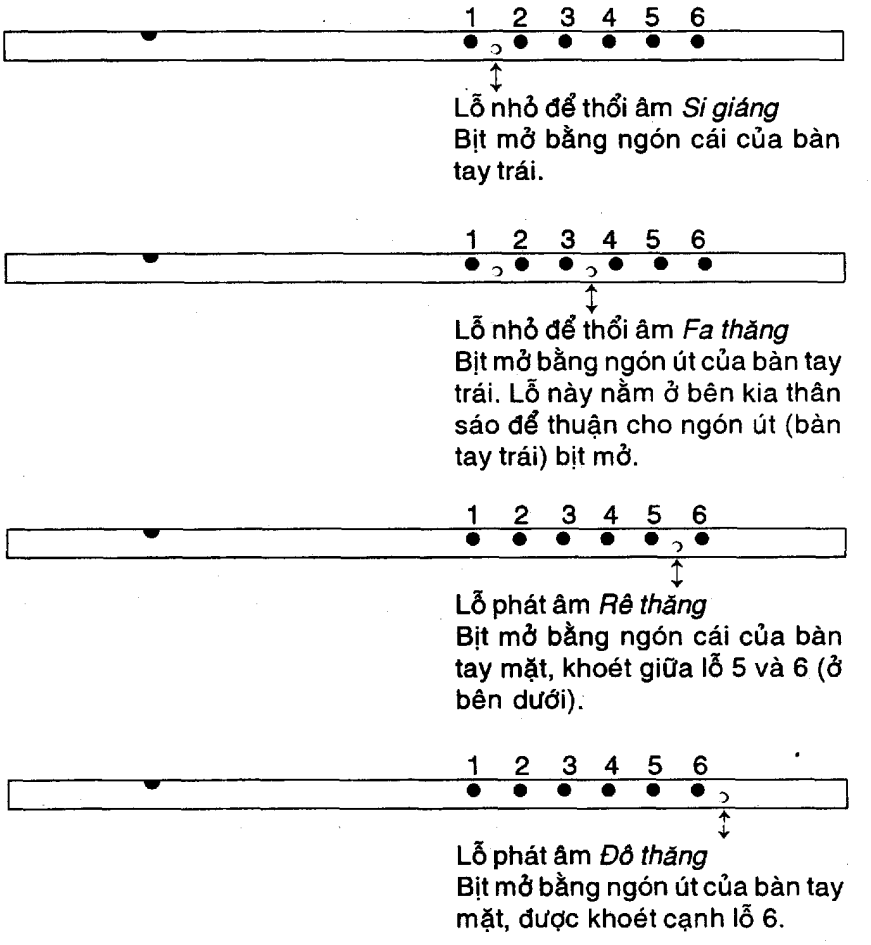
Mi b = ● ● ● ● ○ ●

La b = ● ○ ○ ● ○ ○

Có một cách khác để tạo ra các nốt *thăng* và *giáng:* đó là cách khoét thêm *4 lỗ nhỏ* vào thân sáo để có được nốt *Si giáng, Fa thăng, Ré thăng* và *Đô thăng.* Như vậy, sáo sẽ tăng thêm 4 lỗ vị chi 10 lỗ, không kể lỗ thổi.

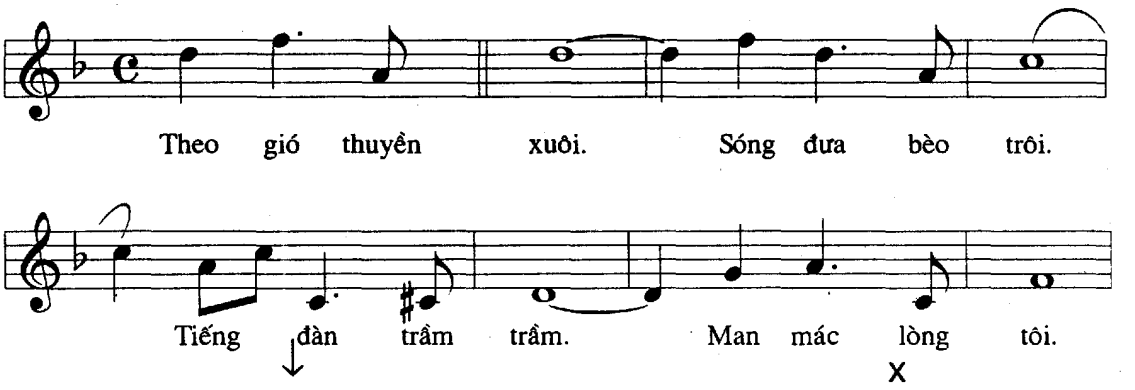
Lỗ *Si giáng* khoét giữa 2 lỗ 1 và 2.

Lỗ *Fa thăng* khoét giữa 2 lỗ 3 và 4.



Ưu điểm của sáo 10 lỗ là có thể chơi các bản nhạc có nhiều dấu thăng, dấu giáng, hòa cùng các nhạc cụ Tây phương tuy nhiên điều bất lợi là 10 ngón tay của ta đều phải dính chặt vào thân sáo, nếu lỡ mà để hở ra thì thổi âm sẽ không chuẩn mà các ngón vuốt, rung cũng bị hạn chế.

Riêng cách bịt mở nốt Đô phụ tức Đô thăng bạn xử dụng ngón út của bàn tay mặt, bịt cho thật kín. Khi muốn thổi nốt Đô thăng thì mở ngón út ra. Bây giờ bạn thử thổi câu nhạc sau đây trong bài "*Con thuyền xa bến*" của Lưu Bách Thụ (với sáo 10 lỗ nếu bạn có trong tay).

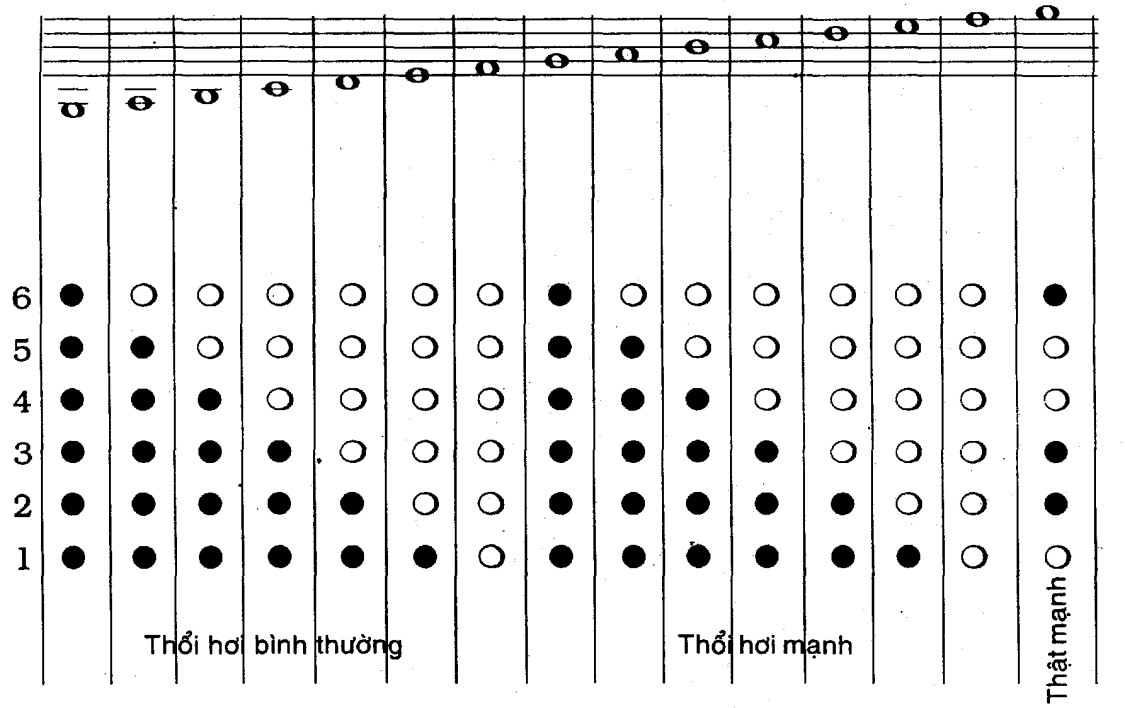


Nốt Đô tự nhiên này bạn bịt kín các ngón út kể cả ngón út của bàn tay mặt. Đến nốt Đô#, bạn mở ngón út ra. Đến nốt Đô tự nhiên (có dấu x) bạn lại bịt ngón út lại.

☆ *Nếu có người yêu cầu đệm sáo cho họ hát bài* Lòng Mẹ *theo cung La thứ vì giọng họ không lên cao được, không hợp với cung Ré thứ thì ta phải làm sao?*

• Trường hợp này, chiếc sáo Sol sẽ trở nên đắc dụng. Bạn cứ dùng bài Ký âm *Lòng Mẹ* (theo cung Ré thứ) nhưng thổi bằng sáo Sol, bịt mở các lỗ cũng như sáo Đô vậy, lúc đó giai điệu phát ra sẽ hợp với cung La thứ vì sáo Sol có đủ các âm trầm.

Đây là các âm của sáo Sol:



❀ *Xin cho biết đặc tính của sáo Sol?*

• Như đã nói: sáo Sol có những nốt thấp ở dưới khuông nhạc giúp ta có thể hòa tấu hay đệm cho những giọng thấp, ngoài ra tiếng sáo Sol trầm, buồn, mềm mại dễ diễn tả những khúc nhạc du dương, lả lướt, trầm buồn.

Người ta cũng hay dùng sáo Sol để đệm ngâm thơ Huế (cho những ai thích ngâm Ton Ré) hoặc thổi những bài Dân ca Nam Bộ, những điệu hát cải lương.

❀ *Còn sáo Sol cao?*

• Sáo Sol cao là sáo bé nhất, khoảng cách lỗ bấm ngắn, đường kính ống nhỏ, tiếng phát ra cao và thanh. Bịt kín 6 lỗ, thổi nhẹ, sẽ ra nốt Sol 2. Cách bịt và mở tay cũng giống sáo Đô. Người ta dùng sáo Sol cao để diễn tả những khúc nhạc vui tươi riu rít, giả tiếng chim hót, gió reo, tiếng sáo Sol sẽ giữ phần "leo cao" một đoạn nào đó trong dàn nhạc hòa tấu làm tiếng sáo nổi lên, tươi sáng, rộn rã.

Làm chủ làn hơi

❀ *Ngoài cách đặt môi và những ngón tay bịt mở, muốn thổi dễ và thổi đúng, phải làm thế nào?*

• Phải *làm chủ làn hơi.* Có nghĩa là khi bạn thổi, bạn phải biết là *mình đang thổi nốt gì* và đang *xử dụng làn hơi nào*: nhẹ, mạnh hay rất mạnh? Nếu bạn muốn thổi nốt Đô1 mà lại ra nốt Đô2 thì đúng là bạn đã vận dụng sai làn hơi, không làm chủ được cách phát hơi của mình.

Thổi nốt *Mi* mà ra nốt *Fa*, đó là do bịt mở, bấm lỗ lầm; còn thổi *Sol* mà ra *Sól* là do dùng hơi sai, đáng lẽ phải dùng hơi bình thường thì bạn đã *thổi quá mạnh* nên âm phát ra mới lên cao một bát độ. Trái lại, muốn thổi nốt *Sól* (Sol 2) thì phải dồn hơi thật mạnh nhưng nếu bạn lại thổi hơi bình thường thì khó làm sao lên tới.

Trong quá trình học sáo, nhiều nhạc sinh thường mắc phải lỗi này, tức là không làm chủ được làn hơi nên thay vì nốt thấp thì thổi nốt cao, nốt cao thì thổi nốt thấp, tiếng sáo phát ra không đúng theo ý mình và đúng như trong bản nhạc.

Muốn khắc phục khuyết điểm này bạn nên:

1. Tập chạy gam, tức là đi từ thấp lên cao rồi từ cao xuống thấp, chú ý dùng cho đúng làn hơi mạnh, nhẹ.
2. Nếu thấy âm thanh không đi đúng thứ bậc (từ thấp lên cao, từ cao xuống thấp) mà có những âm sai, nhòe hay vỡ thì phải tập lại.
3. Tập kỹ bài dành cho hai làn hơi tức là đang *thổi mạnh* bỗng chuyển sang *đổi hơi thổi nhẹ*. Chuyển đột ngột mà vẫn thể hiện được, đó là nhờ cần cù và kiên nhẫn tập luyện...

CÁC KỸ THUẬT DIỄN TẤU SÁO

☆ *Với đàn dây, người ta có các kỹ thuật: nhấn nhá, rung, reo, vê, vuốt chụp, mổ... để cho tiếng đàn thêm hay. Về sáo, có những kỹ thuật nào?*

• Nếu thổi sáo nốt nào ra nốt đó, đúng nhịp, đúng điệu thì chỉ mới đáng gọi là "thổi được" thôi. Muốn cho tiếng sáo hớp hồn người nghe thì phải cần đến kỹ thuật và phải tập luyện cho đến độ thành thạo.

Các kỹ thuật đó là: *Rung, Reo, Đánh lưỡi, Vuốt, Láy, Huýt, Lấy hơi, Giữ hơi, Nén hơi.*
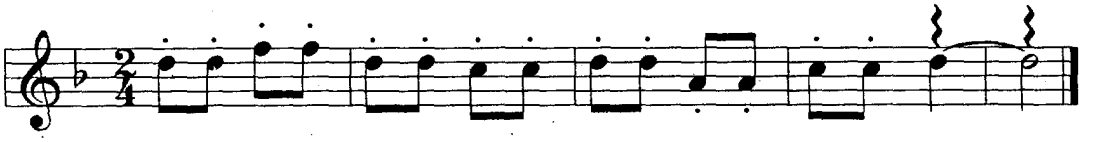
Rung: Có hai cách rung: *Rung hơi* và *Rung tay.*

Rung hơi là đưa từng ngụm hơi nhỏ từ bụng, ngực qua cổ họng phả vào lỗ sáo cho âm thanh phát ra không *cứng đờ* mà nghe mềm mại, uyển chuyển, rung lên như sóng.

Ví dụ: muốn thổi nốt Fa, ta sẽ phát ra hơi *Fa... Fa... Fa... Fa...* rồi chuyển vào sáo. Khi ta nghe âm sáo không cứng nhắc, vô hồn trái lại dịu dàng, truyền cảm là được. Rung hơi áp dụng với các *nốt tròn, nốt trắng* tức là các nốt có độ dài. Các nốt này mà không rung lên, dìu dặt thì sáo không còn hay nữa cũng như đàn violon (vỹ cầm) mà không rung bằng ngón tay thì âm thanh phát ra nghe sẽ cứng đờ. Ký hiệu: ~~

Rung tay: Cách rung thứ hai là dùng đầu ngón tay đập đập nhiều lần trên lỗ sáo để tiếng sáo reo lên. Muốn rung cách này phải tập cho ngón tay mềm mại, đều đặn chứ không vấp váp, ngắt quảng. Có nhiều nốt nhạc ta phải rung tay, ban đầu chậm, sau nhanh dần đến độ ríu rít như chim reo. Cần tập cho ngón tay mềm dẻo, linh hoạt. Ký hiệu: ≀ ≀
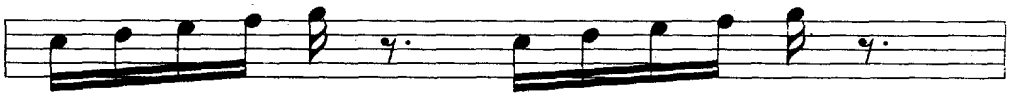
Đây là một câu nhạc dạo đầu bản *Hòn Vọng Phu* của Lê Thương:



Các nốt móc đơn bạn thổi tách rời ra, đến hai nốt Ré cuối dòng thì bạn rung tay, mở ngón thứ 5, đập đầu ngón này xuống lỗ 5 nhiều lần. Nốt Ré này sẽ reo lên thành *Ré mi ré..., Ré mi ré..., Ré mi ré....*

Muốn reo lên như tiếng chim: dùng 2 ngón 5 và 4 (tay mặt) đập đều trên lỗ sáo, tiếp đó dùng 2 ngón 3, 2 cũng đập đều lên, kết hợp với kỹ thuật *Huýt* là ta có thể bắt chước được tiếng chim reo. Lần đầu rung 2 ngón 5, 4 lần hai rung 2 ngón 3, 2, tiếp theo rung cả 4 ngón một lúc rồi kết hợp với huýt.

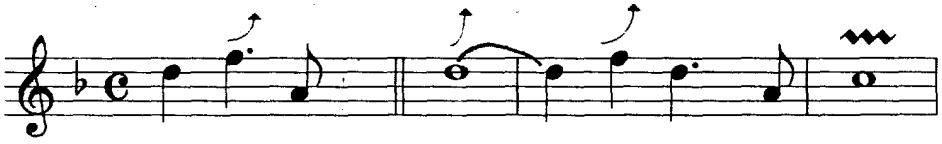
Huýt: Huýt là thổi các nốt cao rất nhanh, thường là các nốt móc hai. móc ba móc vào nhau, hướng lên cao rồi ngưng đột ngột. Trong các bài nhạc lễ cổ truyền, sáo thường chơi kỹ thuật huýt nhiều đoạn. Nếu chú ý nghe hai bài Lưu Thủy, Kim Tiền của dàn nhạc Huế, bạn sẽ nghe sáo áp dụng kỹ thuật Huýt nhiều lần. Bạn thử tập dòng nhạc này:



Tiếng "Huýt" tạo được là do nốt cao nằm sau câu và cũng do các nốt móc dính nhau tuần tự đi lên một cách nhanh gọn. Kết hợp Huýt với "rung tay 4 ngón" ta sẽ có tiếng chim reo.

Vuốt: Khi hát cũng như đàn, thổi, người ta thường áp dụng kỹ thuật vuốt. Lúc hát nhiều người không xướng âm ngay nốt chính mà đi từ nốt thấp hơn rồi rướn lên nốt chính để giọng hát mềm mại, tha thiết hơn. Trên đàn cũng vậy, người nhạc công thường áp dụng kỹ thuật vuốt (vuốt lên hay vuốt xuống) để tiếng đàn mềm mại, gợi cảm. Với sáo, vuốt tức là mở tay lướt từ nốt thấp lên nốt cao như *nốt đô lên nốt rê, nốt fa lên nốt sol*... để cho tiếng sáo thêm lả lướt, ký hiệu là một nét cong nằm trên đầu nốt.

Ví dụ:



Con thuyền xa bến – Lưu Bách Thụ
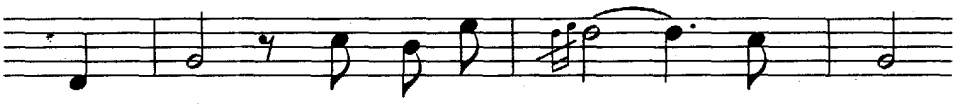
Đây là câu đầu bài "Con thuyền xa bến" của Lưu Bách Thụ. Nốt Fá ở nhịp đầu là nốt Fá vuốt, bạn dùng ngón 4 vuốt lên lỗ 4 một cách nhẹ nhàng đồng thời thổi hơi ra, ta sẽ có một nốt Fá nghe thiết tha truyền cảm. Ngón 4 vuốt nhẹ từ phải sang trái chứ đừng mở ngay ngón tay ra.

Nốt Ré tròn ở nhịp Hai cũng vậy. Nốt Do tròn ở ô nhịp 4, bạn cần áp dụng kỹ thuật rung hơi ~~ .

Khi vuốt một nốt nào bạn cũng nên để ý là ta kết hợp một lúc 2 kỹ thuật: *vừa vuốt vừa rung hơi* để tiếng sáo trở nên du dương.

Láy: Láy là đàn hay thổi nốt chính nhưng lại láy lên như ánh sao nhấp nháy, liên hệ đến các nốt liền bên cạnh, hoặc thấp hoặc cao. Người viết nhạc thể hiện nét láy bằng cách thêm vào trước nốt chính vài nốt nhỏ. Những nốt này là "hoa lá cành" thêm vào, không tính vào giá trị trường độ của ô nhịp. Ví dụ:

Trích "*Tiếng xưa*" của Dương Thiệu Tước.
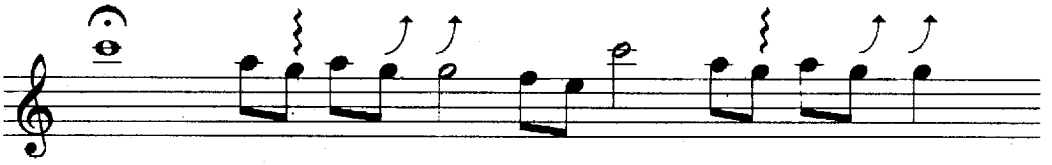


Nốt nhỏ  gồm 2 móc đôi có gạch tréo qua là nốt đệm thêm tạo nên tiếng láy. Ta không hát "*Lá thu...*" mà hát "*lá ư thu*". Những nốt như: ré Mi ré, sol La sol, fa Sol fa, do Ré do..v..v...

Những nốt có gạch dưới là nốt chính, hai nốt nhỏ hai bên là hai nốt phụ do láy mà có. Láy đôi khi cũng kết hợp với Rung tay cho tiếng sáo thêm lả lướt.

Những nốt láy, có khi láy 3 nốt, nhạc sĩ sẽ viết thành một liên ba (triolet) ví dụ. . Có khi láy 4 nốt sẽ viết . Vậy, ta tùy theo độ dài ngắn, móc đơn, móc đôi hay móc ba mà láy chậm hay láy nhanh. Có trường hợp nhạc sĩ *không ký âm nốt láy* nhưng vì lý do tận dụng khả năng biểu cảm của sáo, người chơi sáo có quyền áp dụng kỹ thuật láy ở vài chổ thích hợp, miễn là *đừng lạm dụng, nốt nào cũng láy.*

Nén hơi: Ở trong phòng nhỏ, muốn tiếng sáo đừng quá vang, ta có cách *nén hơi* để tiếng sáo phát ra vừa đủ nghe. Âm thanh bị nén lại sẽ thanh, mỏng như sợi khói nhỏ vươn lên, uốn éo. Muốn vậy, bạn tì mạnh lổ thổi vào môi dưới cho có cảm tưởng áp chặt vào hàm răng dưới, đồng thời bớt hơi, tiếng sáo phát ra sẽ nhỏ lại nhưng vẫn thanh thoát.

LÁY và VUỐT: Láy và Vuốt là kết hợp hai kỹ thuật này một lúc. Bạn chú ý câu sáo Tao Đàn sau đây:



Ngón 2 láy nốt Sól, đồng thời ngón 3 vuốt trên lỗ fa, cả 2 ngón cùng thể hiện một lần.

REO: Reo là tự rung cái lưỡi của mình để tạo ra tiếng "Ru... Ru... Ru... xong mới đưa vào sáo, áp dụng với những nốt *Sól, Lá* cao để tiếng sáo reo lên như tiếng chim. Chỉ cần một hai trường canh đủ để diễn tả cảnh chim múa, phượng xòe, cảnh nhảy nhót trong vườn xuân. Kỹ thuật này áp dụng với những bài sáo nhanh, vui, gọi là *Reo* hay *Phi*.

Đánh lưỡi: Chúm môi lại, dùng lưỡi đẩy mạnh hơi ra để thổi những nốt tách rời, tạo những âm thanh tách bạch chứ không dính liền nhau.

Lấy hơi: có những câu sáo dài bắt buộc ta phải thổi một hơi trơn tru, lưu loát, không được ngắt quảng. Trường hợp này phải có một làn hơi phong phú. Nếu cần lấy hơi để kéo dài cho đủ trường độ, bạn có thể lợi dụng một nốt lặng, trong tích tắc, hít hơi vào để lấy thêm hơi mà người nghe không biết. Gặp những chổ cuối bài, nốt nhạc kéo dài, bạn cần phải kéo cho đủ trường độ, có khi 4 phách, có khi 8 phách. Cần phải biết kín đáo lấy hơi để bảo đảm không hụt hơi.

Giữ hơi: Giữ hơi là làm cho làn hơi đầy, nếu thổi nốt Đô dài 4 phách, từ phách 1 cho đến phách 4 phải là một nốt Đô đầy đặn, tròn trịa chứ đừng bắt đầu là Đô nhưng 2 phách sau hơi của ta yếu bớt làm cho âm thanh bị tuột xuống. Như thế gọi là hụt hơi.
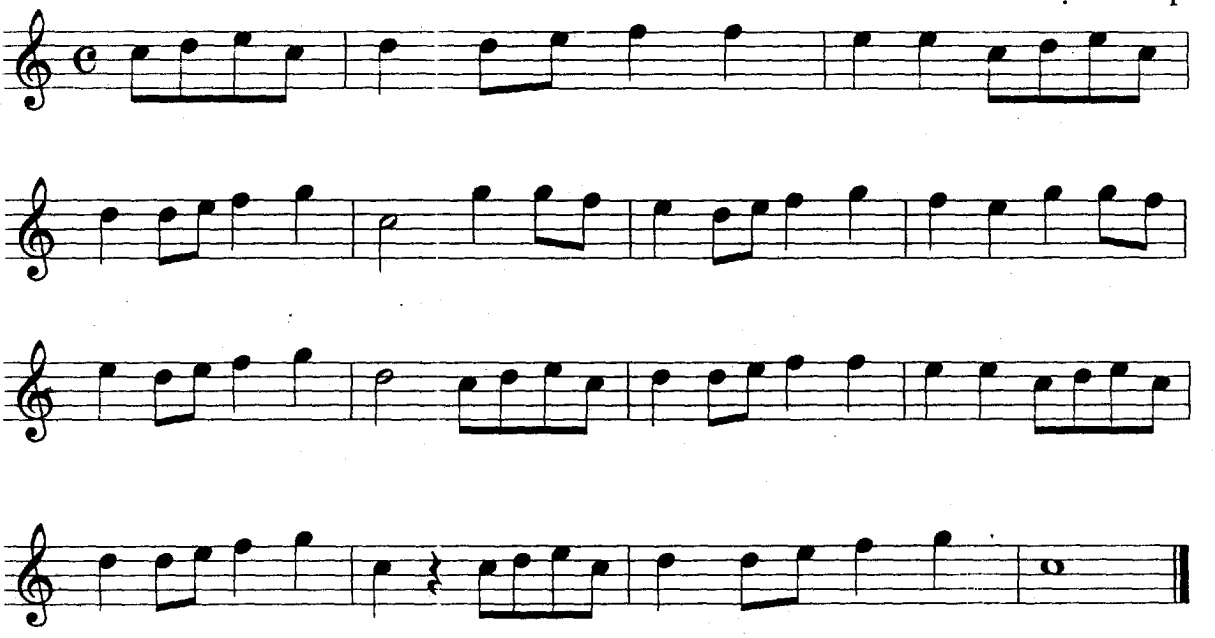
❀

Bài "*J' ai du bon tabac*" và "*Au clair de la lune*" là hai bài nhạc Pháp nổi tiếng mà các người mới học nhạc cũng như các em thiếu nhi rất thích vì nốt nhạc đơn giản, điệu nhạc vui tươi.

Các bài này sẽ giúp các bạn thổi những nốt tròn (bốn phách) nốt trắng (hai phách) nốt đen (một phách) nốt móc đen (nửa phách). Các nốt tròn thì kéo hơi liền, các nốt móc thì móc vào với nhau, gặp dấu lặng thì nghỉ. Khi thổi, nhớ đập chân theo nhịp.
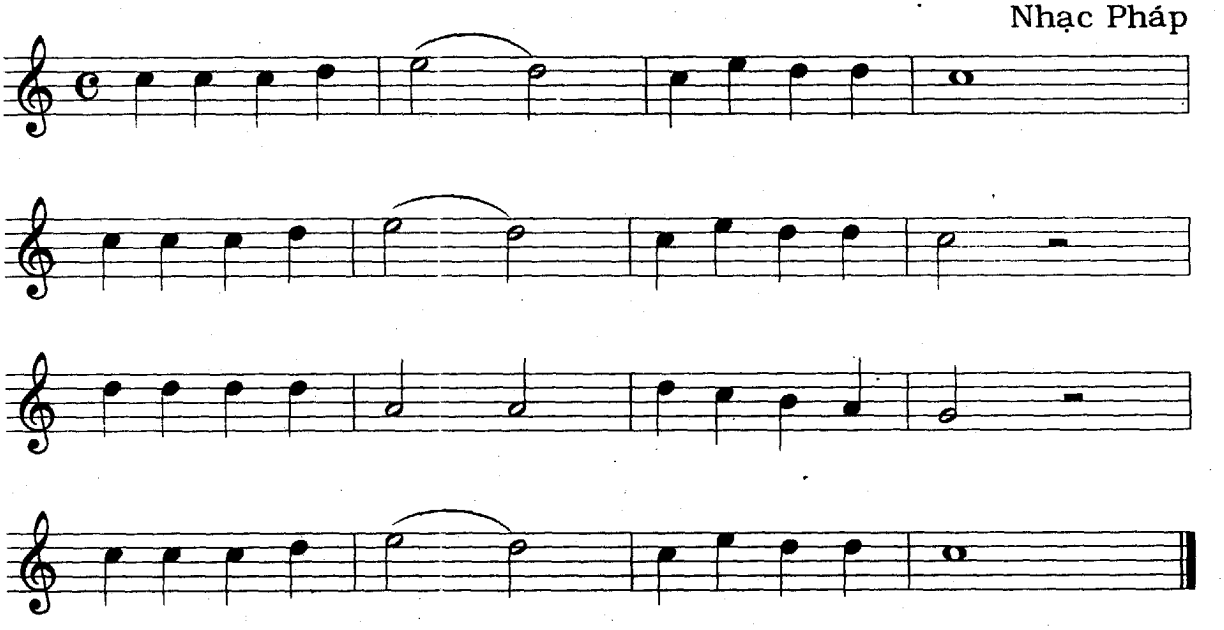
J'ai du bon tabac

Nhạc Pháp



Au Clair de la lune

Nhạc Pháp



CÂY SÁO SOL

☆ *Sáo sol là sáo gì?*
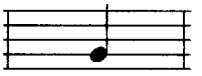
— Ngoài cây sáo Đô mà ta đang học, còn có nhiều thứ sáo khác như sáo La, sáo Sol thấp, sáo Sol cao, sáo Si v...v...

Người ta dùng tên nốt trầm nhất của cây sáo đó để gọi tên cây sáo.

Ví dụ: Bịt 6 lỗ, thổi nốt trầm nhất của cây sáo Sol là nốt  (Sọl)

Vậy, sáo đó gọi là sáo *Sol thấp*. Sáo này các lỗ bấm dài hơn sáo Đô và đường kính ống cũng to hơn nên tiếng phát ra trầm hơn.

Nốt trầm nhất của sáo La là nốt  (Lạ).

Nốt trầm nhất của sáo Sol là nốt  (Sol).

Kích cỡ của sáo La lớn hơn sáo Đo.
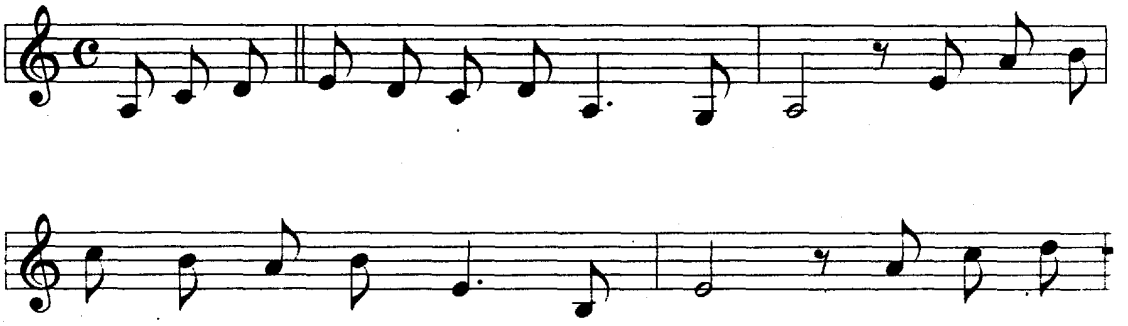
Sáo Sol cao là loại bé nhất, khoảng cách các lỗ bấm cũng ngắn nhất nên tiếng phát ra cao vút, lanh lảnh.

☆ *Có những bài nhạc trong đó có nhiều nốt thấp như Sị, Lạ, Sọl nằm dưới khuông nhạc là những nốt mà sáo Đô không có, vậy phải làm thế nào?*
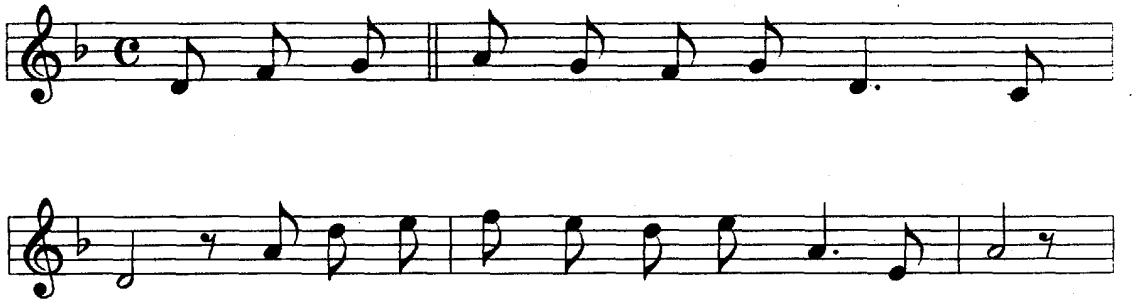
— Gặp trường hợp này ta phải *chuyển dịch* bài nhạc sang một ton khác hợp với sáo Do, nghĩa là tránh những nốt thấp mà sáo Do không có. Chuyển dịch (transposer) là nâng bài nhạc lên một, hai ton hoặc hạ thấp xuống một, hai ton để cho thích hợp với giọng hát của ca sĩ hoặc với nhạc cụ ta dùng.

Ví dụ: bài *Lòng Mẹ*, nhạc sĩ Y Vân viết với cung La thứ, có nhiều nốt thấp như nốt Lạ dưới khuôn nhạc. Muốn thổi sáo Do, ta phải chuyển dịch bài này từ La thứ sang Ré thứ như sau:

Câu nguyên tác cung La thứ:
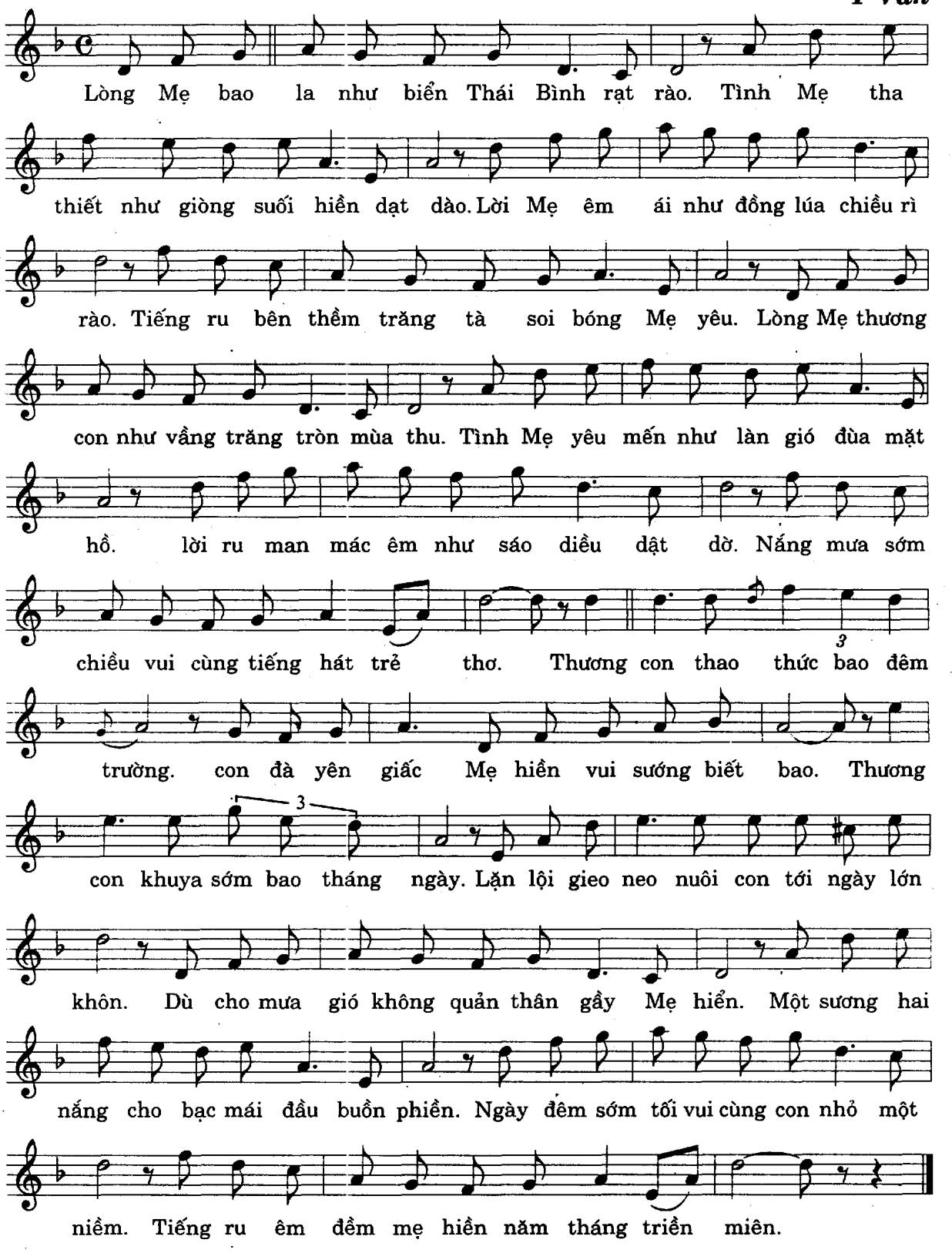


Câu đã chuyển sang cung Rê thứ:
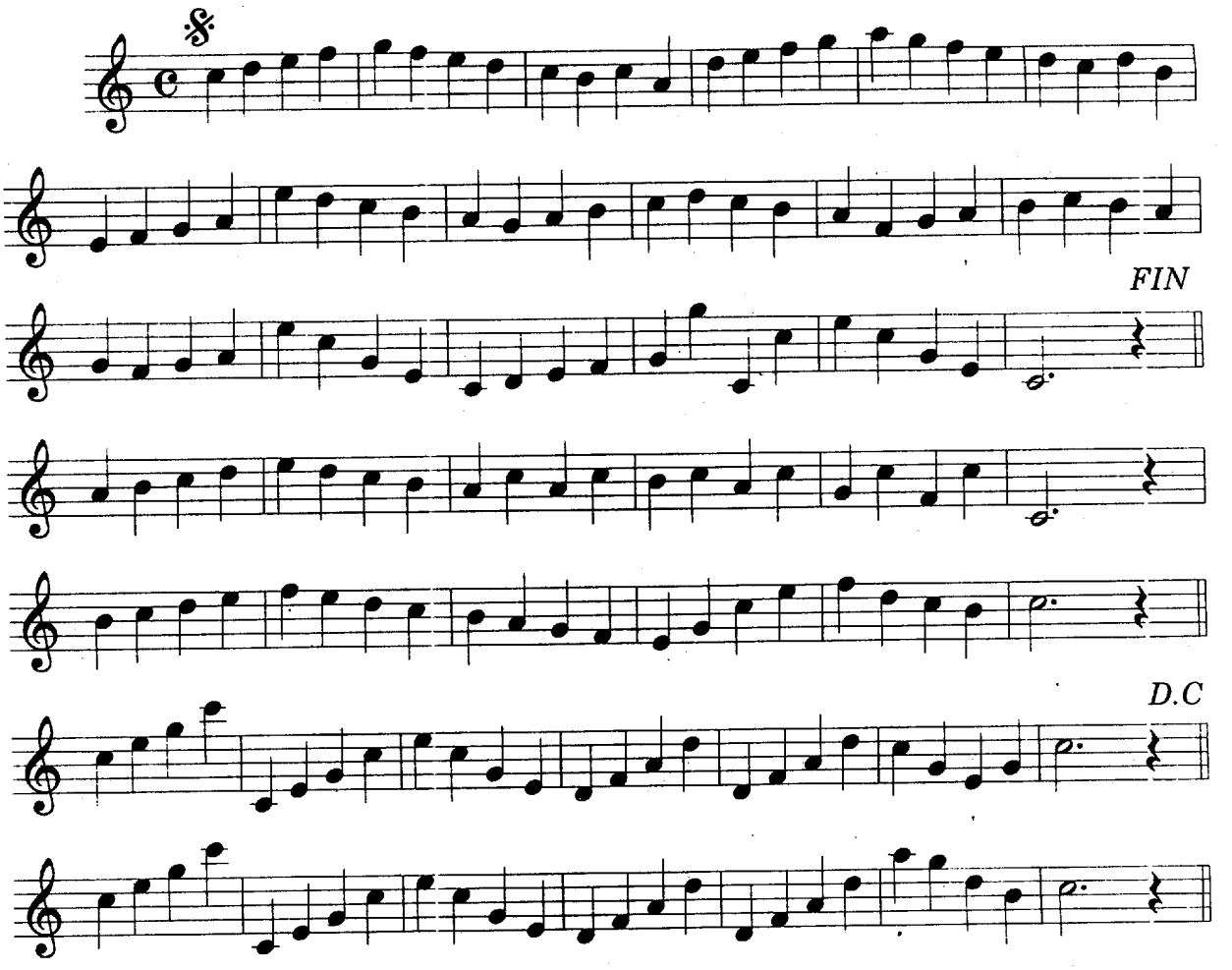


Sau đây là toàn bài *Lòng Mẹ* đã chuyển sang cung cao hơn để tránl các nốt Lạ, Sị dưới khuông nhạc mà sáo Do không có.

Lòng Mẹ
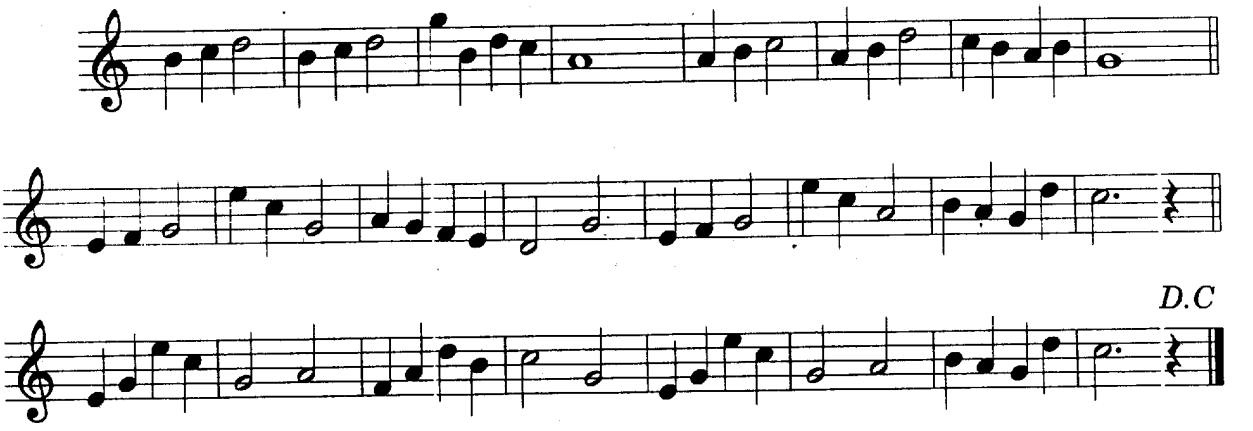
Y Vân


Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào. Tình Mẹ tha
thiết như giòng suối hiền dạt dào. Lời Mẹ êm ái như đồng lúa chiều rì
rào. Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng Mẹ yêu. Lòng Mẹ thương
con như vầng trăng tròn mùa thu. Tình Mẹ yêu mến như làn gió đùa mặt
hồ. lời ru man mác êm như sáo diều dật dờ. Nắng mưa sớm
chiều vui cùng tiếng hát trẻ thơ. Thương con thao thức bao đêm
trường. con đà yên giấc Mẹ hiền vui sướng biết bao. Thương
con khuya sớm bao tháng ngày. Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn
khôn. Dù cho mưa gió không quản thân gầy Mẹ hiển. Một sương hai
nắng cho bạc mái đầu buồn phiền. Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một
niềm. Tiếng ru êm đềm mẹ hiền năm tháng triền miên.
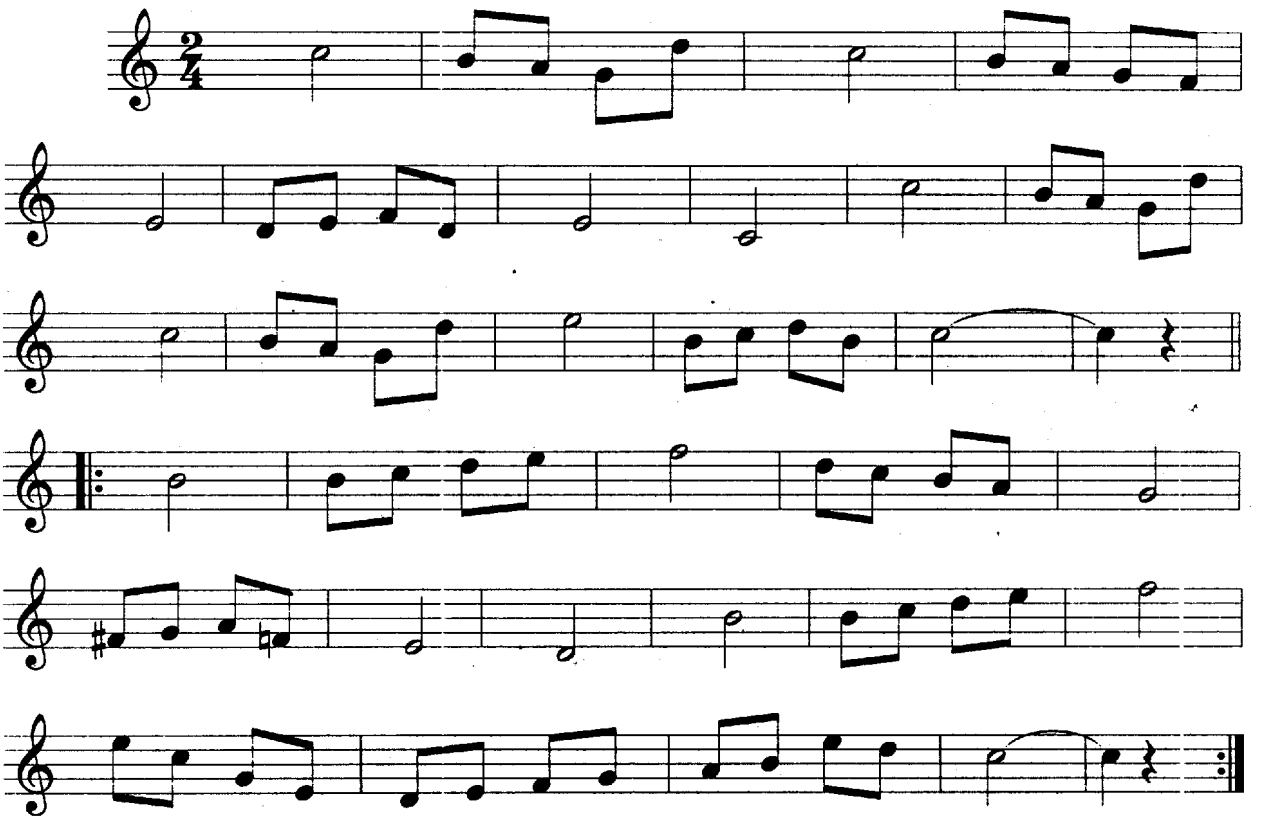
Bài tập
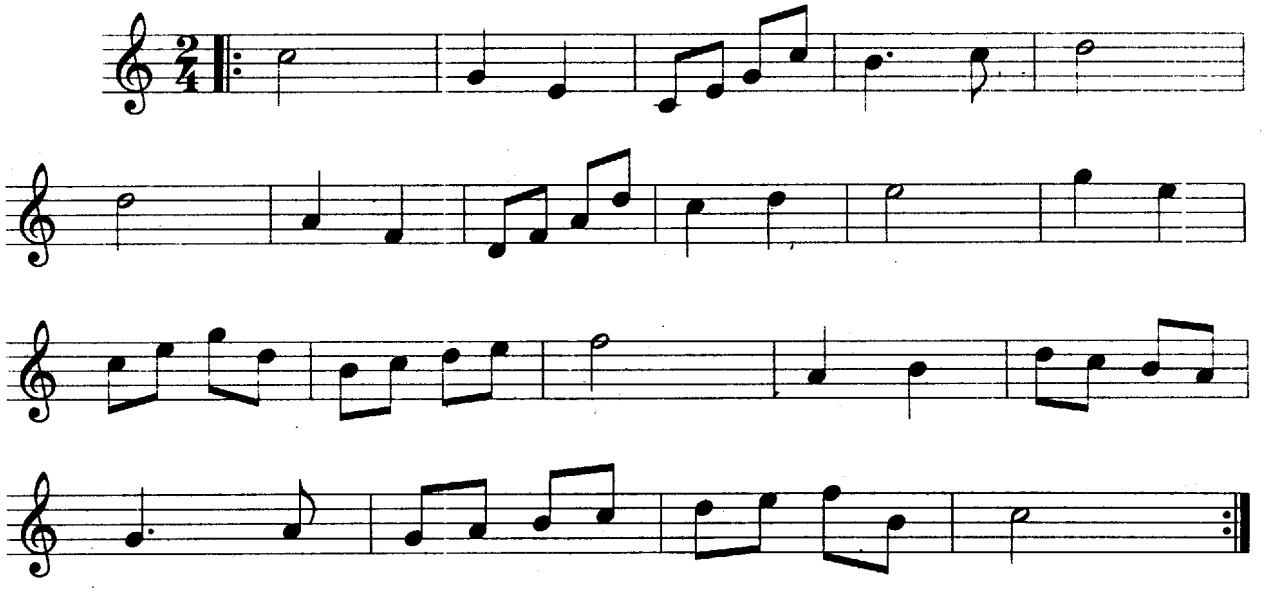


Bài tập



Bài tập



Bài tập



PHẦN DÀNH CHO NHỮNG BẠN CHƯA BIẾT NHẠC

Vì một lý do nào đó, bạn chưa học nhạc. Chưa học nên chưa biết. Đó là một điều đáng tiếc nhưng không sao, có thể và rất dễ bổ khuyết. Chưa học thì sẽ học. Học nhạc không khó khăn gì, cũng chẳng tốn kém là bao. Bây giờ sách nhạc hằng hà, bạn trẻ biết nhạc cũng lắm, ta có thể mua sách tự học hoặc học với bạn bè, hay vào trường lớp. Miễn là có tinh thần cầu học.

Trong lúc chờ đợi, tuy chưa rành nhạc lý, bạn vẫn có thể học thổi sáo được với phương pháp sau đây. Chắc chắn là bạn không thuộc nhiều bài hát nhưng ít nhất cũng biết hát được hay thuộc giai điệu của bốn, năm bài nào đó mà bạn yêu thích. Các bài sau đây sẽ *phiên âm nốt nhạc ra thành chữ*, bạn cứ theo đó mà *bịt hay mở lỗ* sáo theo chỉ dẫn ở các trang đầu sách là sẽ tập được ngay.

Hãy thử với bài này trước. Đó là một bài vô cùng giản dị, chỉ gồm có 4 nốt: Độ - Fà - Sol - La, của Phạm Thanh Hưng. Đó là bài: *Cháu đi mẫu giáo* mà ai cũng biết và từng quen nghe qua đài truyền thanh, truyền hình.

Bài nhịp $\frac{2}{4}$, vừa phải.

Lời ca: Cháu lên ba cháu đi mẫu giáo

Nhạc: *La sol fà | sol fà sol la |*

Cô thương cháu vì cháu không khóc nhè

Sol sol la | fà la sol | la fà |

Không khóc nhè để mẹ trông cấy trái

Sol la fà | độ độ fa | sol la |

Cha vào nhà máy ông bà vui cấy cày

Sol fà sol la | sol fà sol đô fà |

Là lá la la là | là lá la là |

Độ lá sol fà | độ độ lá sol fà |

Bạn lật lại trang chỗ chỉ cách bịt, mở để phát âm các nốt để biết nốt *sol* nằm ở đâu, nốt *la* nằm ở đâu và áp dụng vào bài ghi trên là thổi ra ngay.

Cần thống nhất một điều:

— Có 7 nốt nhạc được đặt tên là:

Do re mi fa sol la si

Mỗi nốt lại có một hay hai ba nốt đồng âm nhưng cao hơn một bát độ như:

Độ cao hơn một bát độ là **Đô 2**

Rè cao hơn một bát độ là **Ré**

Mi cao hơn một bát độ là **Mí**

Fà cao hơn một bát độ là **Fá**

Sol cao hơn một bát độ là **Sól**

La cao hơn một bát độ là **Lá**

Si cao hơn một bát độ là **Sí**

Sau đây là phiên âm bài sáo quen thuộc *Lòng Mẹ* của Y Vân:

Nhịp $\frac{2}{4}$, vừa phải.

Lời ca: Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào,

Nhạc: *Rè fà sol la | sol fà sol rè | độ rè |*

Tình mẹ tha thiết | như giòng suối hiền | ngọt ngào |

La ré mi fá | mi ré mi la | mì là |

Lời mẹ êm ái | như đồng lúa chiều | rì rào |

Ré fá sol lá | sól fà sól ré | đô ré |

Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu

Fá ré đô la | sol fà sol la | mì la |

Lòng mẹ thương con như vầng trăng tròn mùa thu

Rè fà sol la | sol fà sol rè | độ rè |

Tình mẹ yêu mến như làn gió đùa mặt hồ

La ré mi fá | mi ré mi la | mì là |

Lời ru man mác êm như sáo diều dật dờ

Ré fá sól lá | sól fà sol rè | đô rè |

Nắng mưa sớm chiều vui cùng tiếng hát trẻ thơ

Fá ré đô la | sol fà sol la | mi la ré |

Thương con thao thức bao đêm trường

Ré ré | ré fá mi ré là

Con đã yên giấc mẹ hiền vui sướng biết bao

*Sol fà sol la | rè fà sol la **sib** la |*

Thương con khuya sớm bao tháng ngày

Mí mí | mí sól mí mí là |

Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn

*Mì là ré mí | mí mí mí **đô#** mí ré |*

Dù cho mưa gió không quản thân gầy Mẹ hiền

Rè fa sol la | sol fà sol rè | độ rè

Một sương hai nắng cho bạc mái đầu buồn phiền

La ré mí fá | mi ré mí là | mị là

Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một niềm

Ré fà sól lá | sol fà sol rè | đô rè |

Tiếng ru êm đềm mẹ hiền năm tháng triền miên.

Fá ré đô la | sòl fà sòl la | mi la ré.

Chú ý: Bài này soạn theo cung Ré thứ; nốt *si giáng* **si b** mở lỗ như sau ○ ● ● ○ ○ ○ (thổi nhẹ)

Trong bài *Lòng Mẹ*, nốt đô thăng Do#, các bạn đặt hờ ngón 6 trên lỗ thứ 6, để hé một chút, âm phát ra sẽ là nốt Do# (hoặc mở nửa lỗ như sau ● ● ● ● ● ◑)

Những dấu ⌣ là hai nốt móc, móc vào nhau và móc dính vào nốt tiếp theo.

Nếu để ý bạn sẽ thấy bài "*Cháu đi mẫu giáo*" chỉ có 4 nốt Đô - Fa - Sol - La lặp đi lặp lại. Sang bài "*Lòng Mẹ*" thì phức tạp hơn; tuy cũng chỉ có vài đoạn lặp lại nhưng bạn phải thay đổi làn hơi, đang thổi nốt thấp phải chuyển ngay lên nốt cao hơn. Vì thế, bạn nên lật lại phần đầu sách này, đọc kỹ phần chỉ dẫn xử dụng và làm chủ làn hơi để xử lý bài Lòng Mẹ.

Trong khi đó, bạn hãy tập bài sau đây. Bạn thổi lần đầu bằng *Hơi Nhẹ*, sau đó, cũng nốt đó *Không đổi tay* mà chỉ *đổi hơi* nghĩa là *thổi mạnh* hơn để có được âm cao.

Nhẹ →	Độ	rè	mì	fa	sol	la	si	**Mạnh**	Đô	Ré	Mí	Fá	Sól	Lá	Sí
Mạnh→	Đô	ré	mí	fá	sól	lá	sí	**Nhẹ**	Độ	Rè	Mì	Fà	Sol	La	Si

Đây là cách tập thổi một nốt đồng âm cách nhau một bát độ mà *không đổi tay, chỉ đổi hơi*, nhẹ trước, mạnh sau. Thổi theo chiều dọc: độ đô. rè ré, mì mí...

LÝ CON SÁO HUẾ

Bài này cũng đơn giản, nhưng có một đôi chỗ láy, lời ca chỉ có một mà nốt nhạc nhiều hơn nên khi hát phải láy bằng những tiếng "ờ..ơ.."

Nhịp $\frac{4}{4}$

Lời ca: Ai đem con sáo sang sông

Nhạc: *Đô đô đô đô đô đô*

để ơ cho để cho con sáo, ơi người ơi

Ré đô fá sól đô | ré đô sib fà sòl | đô sib đô |

Sổ ơ ờ ờ lồng ơi người ơi bay xa

Sol đô la sol fà | sol độ fà | sol đô đô |

Sổ ơ ờ ờ lồng ơi người ơi bay xa

Sol đô la sol fà | sol độ fà | sol đô đô |

Lời 2: *Ơi trò đi học nhà trường*

Phải chăm, chăm mà bước, ơi trò ơi...

Kẻo ơ đường, ơi trò ơi, còn xa

Kẻo ơ đường ơi trò ơi, còn xa

CỞI ÁO CHO NHAU

(hay Qua cầu gió bay)

Quan họ Bắc Ninh (Dân ca Bắc Bộ)

Nhịp $\frac{4}{4}$ vui tươi, nhí nhảnh

Lời ca: Yêu nhau cởi áo ôi à cho nhau

Nhạc: *Ré ré | đô ré mí | ré đô mi ré |*

Về nhà dối rằng cha dối mẹ

La sol là | đô là | đô ré là |

A à a á a

Ré đô ré mi ré

Rằng a ối a qua cầu

Sol la | đô la | sol la đô rè |

Rằng a ối a qua cầu

Sol la | đô la | sol la đô rè |

Tình tình tình gió ơ bay

Rè rè rè | la sol la | đô la |

Tình tình tình gió ơ bay

Rè rè rè | la sol la | đô la |

LÝ QUA CẦU

Dân ca Nam Bộ
Lời mới: Hoàng Hạc

Nhịp $\frac{4}{4}$ chậm, tha thiết.

Lời ca: Ngày mai em bước chân qua cầu
Nhạc: *Rè fa sol | sib | mib ré do sib sol |*

Nhịp cầu soi bóng trên dòng kinh xanh
Rè sol mì rè | sol sib | la sol fà# | sol la |

Dài bao nhớ ơ thương
La do | ré do la |

Đừng buồn chi em mai này đây chia cách đôi đường
Rè rè fà sol | sol la sol fà sol | ré ré do si sol |

Người vui duyên mới thiết tha ngàn năm tơ tóc
Sib do ré míb | fá mi ré | sib ré fá sól |

Thôi luyến lưu chi tình xưa
Fá sól do ré sol sib

Xem như là giòng nước qua cầu
La si la sol fà | rè ré | do sib sol |

NHẠC RỪNG

Hoàng Việt
(trích một đoạn)

Nhịp 3 vui tươi.

Lời ca:	Cúc	cu...	Cúc	cu	chim	rừng	ca	trong	nắng
Nhạc:	*Mí*	*đô* |	*mi*	*đô* |	*la*	*sol*	*đô*	*ré*	mí |
	Im	nghe,	im	nghe,	ve	rừng	kêu	liên	miên
	Ré	*ré* |	*ré*	*ré* |	*si*	*sol*	*đô*	*đô*	đô
	Rừng	hát	gió	lay	trên	cành	biếc		
	Sol	*mí* |	*ré*	*đô* |	*la*	*sol*	*mí*		
	Lao	xao,	rì	rào	giòng	suối	uốn	quanh	
	Ré	*ré* |	*sol*	*sol* |	*sol*	*ré*	*đô*	*si* |	
	Làn	nước	trôi	vòng	quanh.				
	Sol	*rè* |	*đô*	*si*	*đô.* |				

Đây là một số bài phổ thông, nhiều người biết và hẳn bạn cũng biết; không những biết mà còn thuộc điệu và thuộc nhịp. Phần phiên âm trên đây là để ghi *cao độ* của khúc nhạc còn *trường độ* thì không ghi được, do thế đây chỉ là một biện pháp tạm thời để có thể thổi những bài sáo quen thuộc còn muốn cho được nghiêm túc bạn nên học nhạc vì chỉ có học nhạc lý bạn mới có thể tự mình thổi bất cứ bài nhạc nào mình thích.
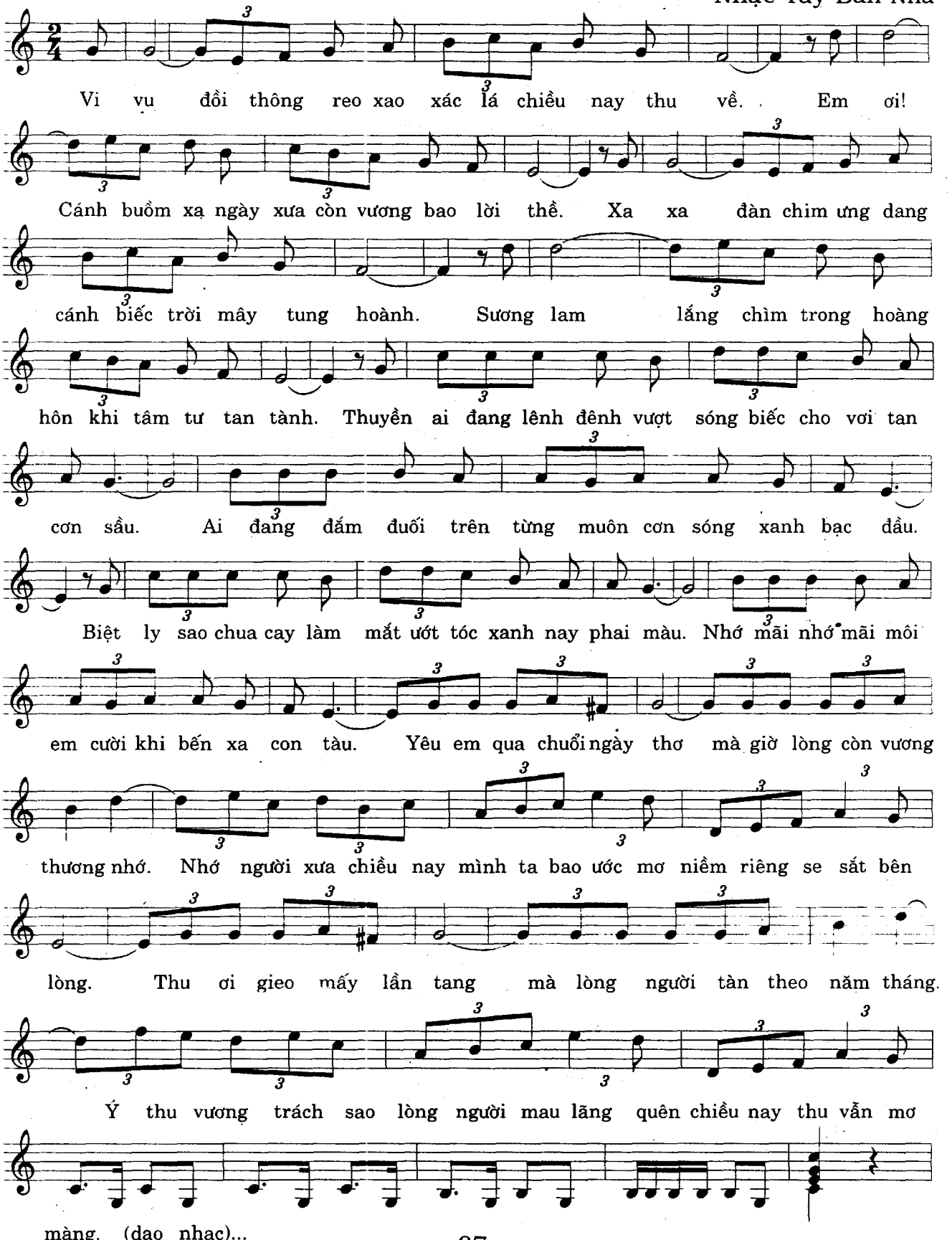
Cầm một bản nhạc lạ bạn có thể tự mình xướng âm, đàn lên, hát lên hay thổi lên đúng với cao độ, trường độ, nhịp tiết mà tác giả đã viết ra. Phải học nhạc lý vì thời nay chuyện này là chuyện phổ biến, số người chơi nhạc, giỏi nhạc ngày càng đông, có lẽ nào ta lại để mang tiếng là người mù nhạc!

Trước mắt, khi tập thổi các bài nhạc ghi trên theo phiên âm, các bạn mới thổi đúng giai điệu của nó thôi. Còn muốn tiếng sáo réo rắt, du dương thì phải học theo các bài hướng dẫn kỹ thuật: *Rung, Reo, Vuốt, Láy, Huýt...* đã trình bày ở phần trước.

LA PALOMA
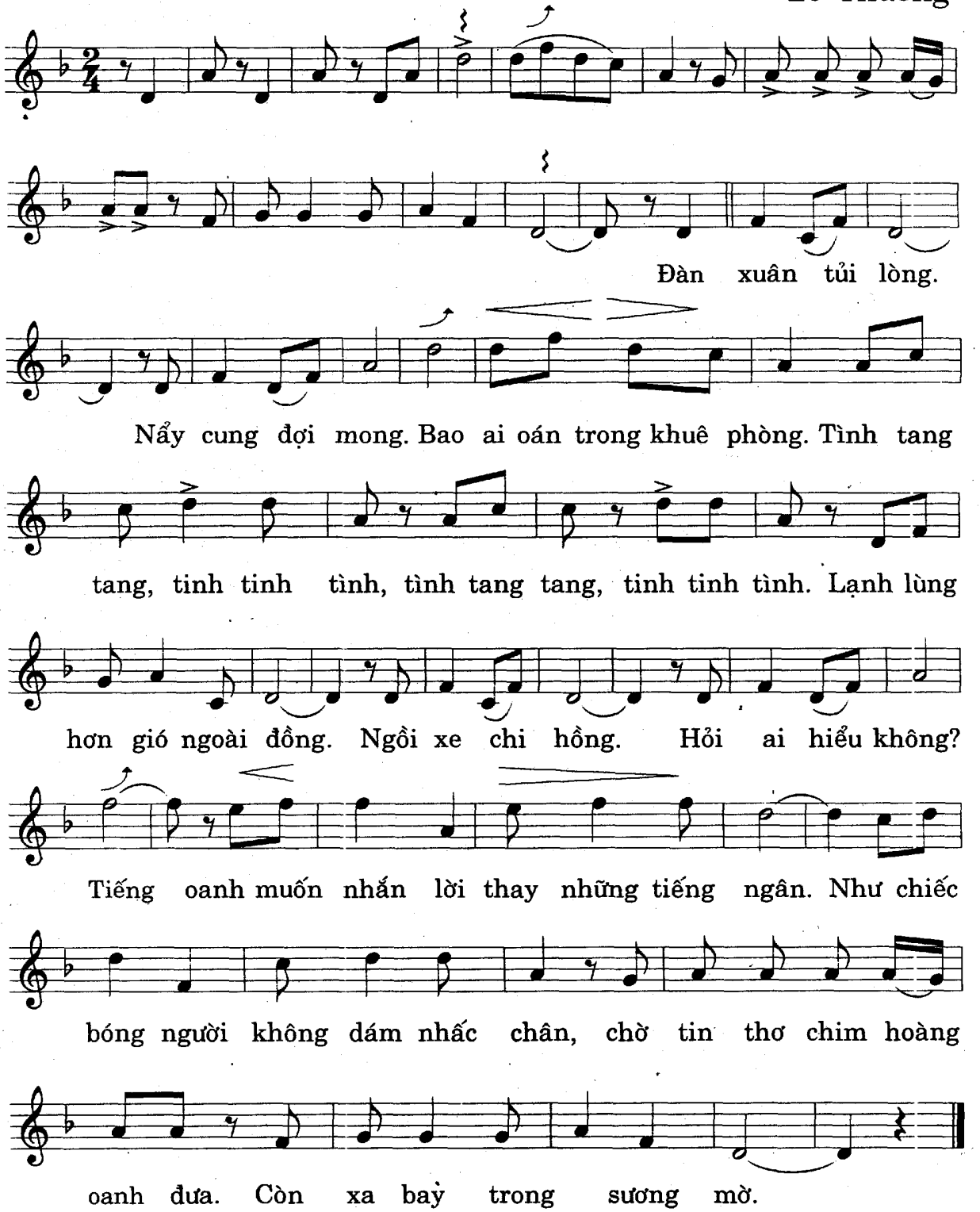
Cánh buồm xa xưa

Nhạc Tây Ban Nha
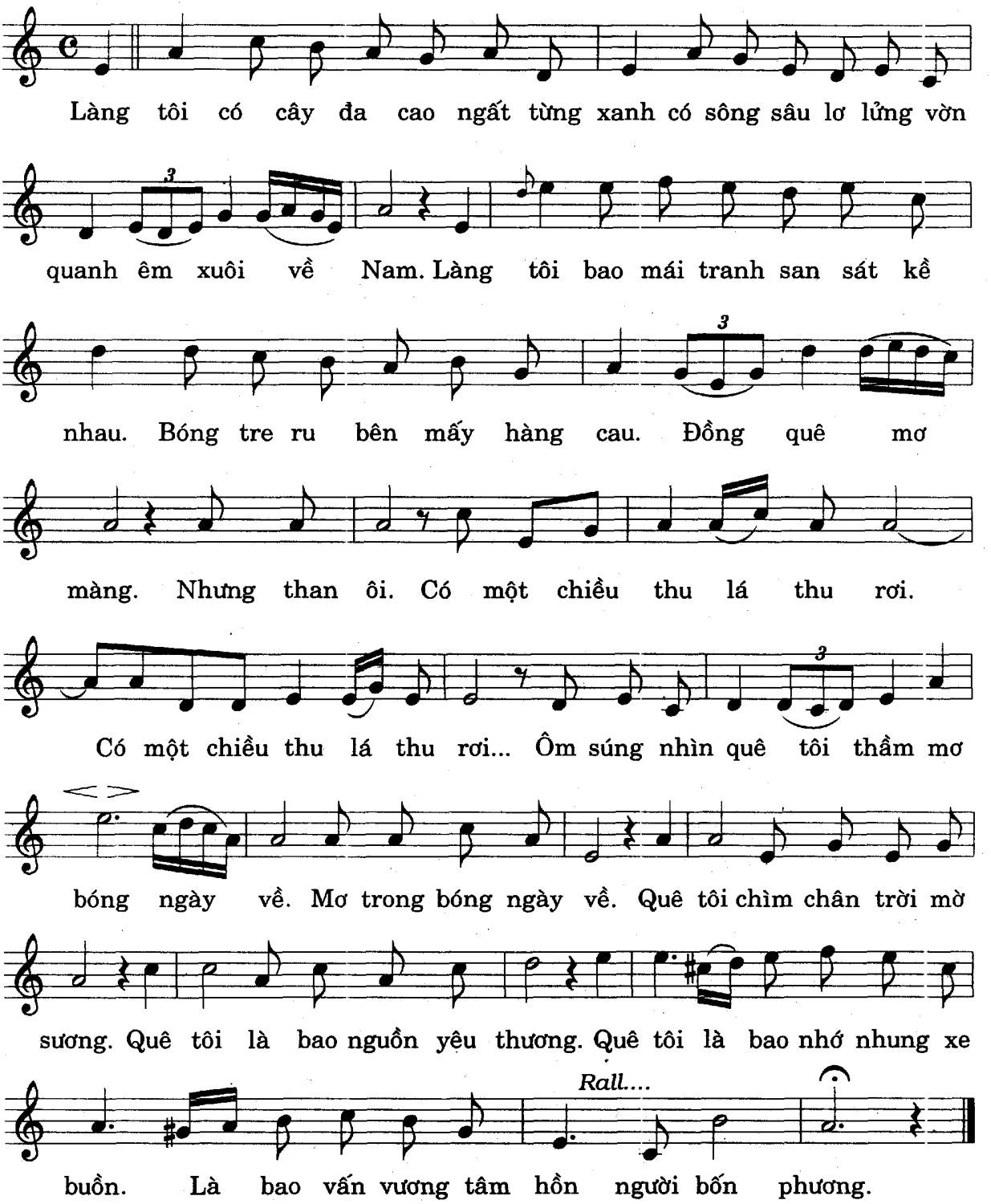


Bản đàn xuân

Lê Thương



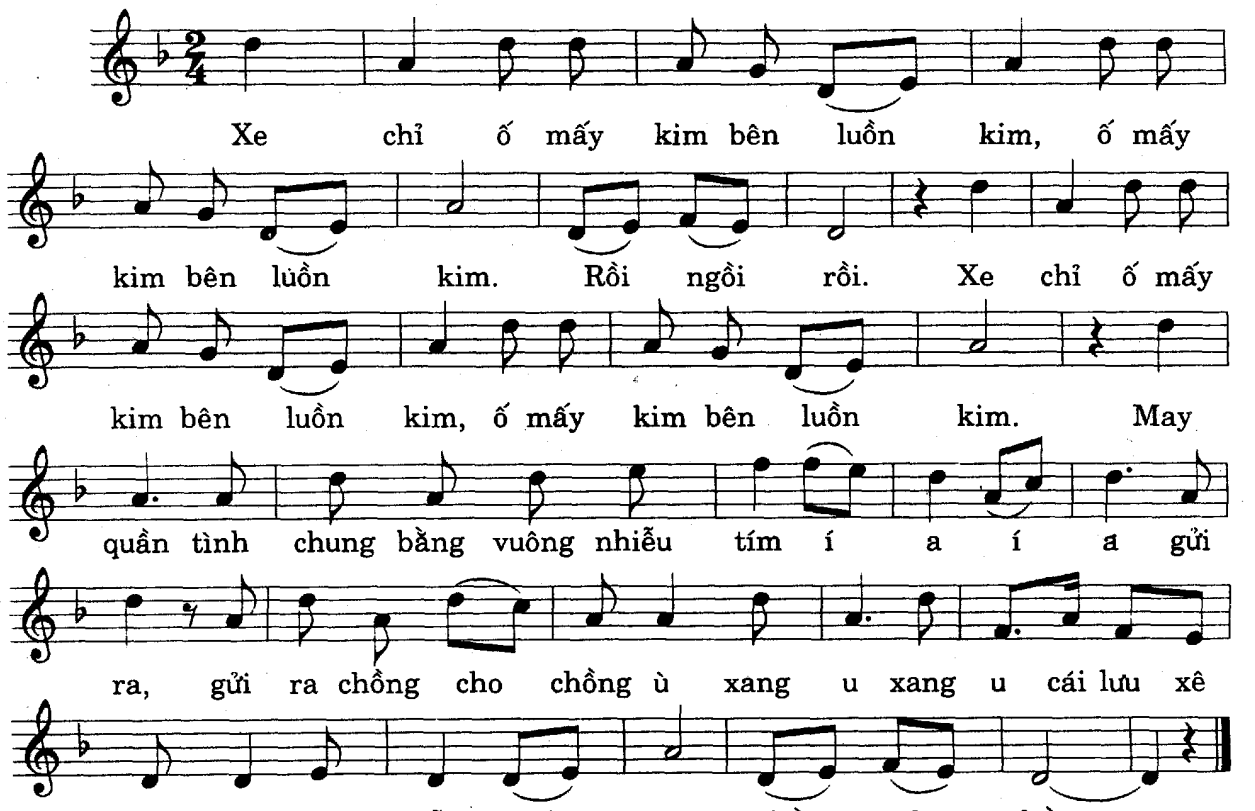
Làng tôi

Chung Quân
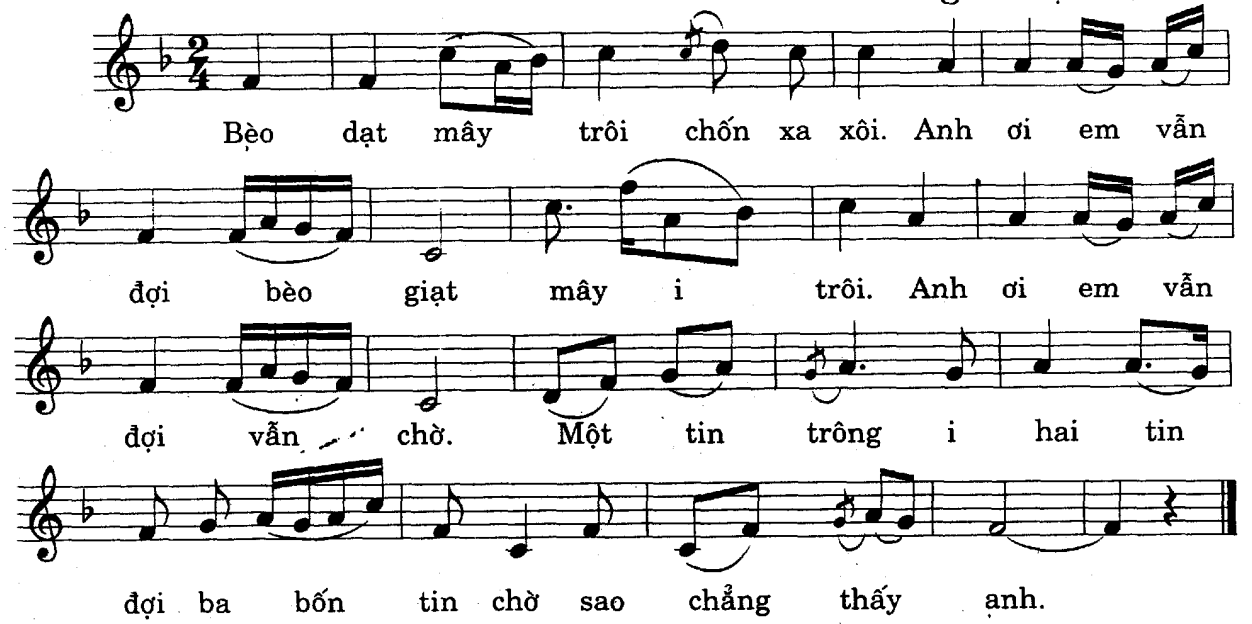


Xe chỉ luồn kim

Dân ca Quan họ Bắc Ninh



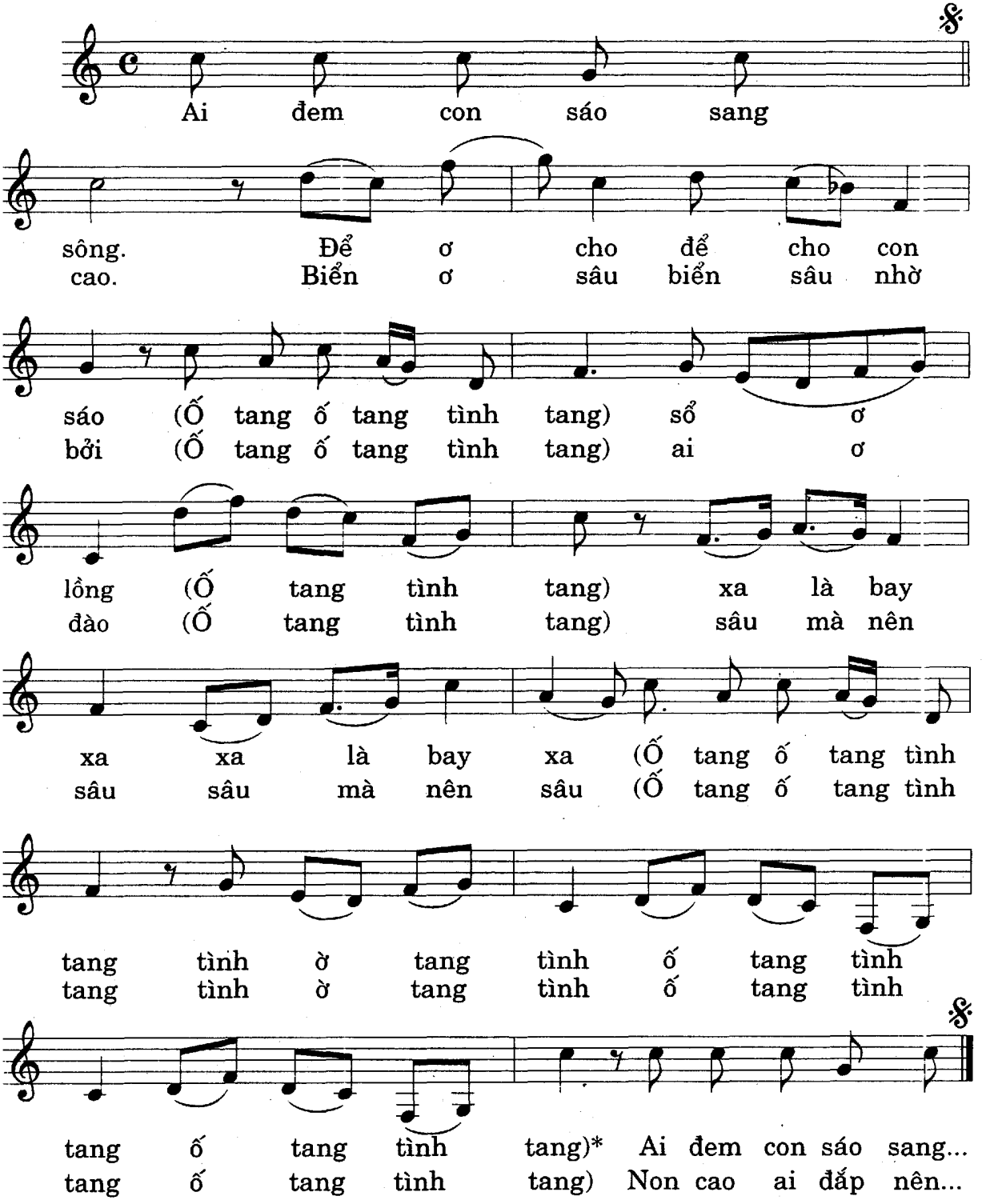
Bèo dạt mây trôi

Quan họ Bắc Ninh



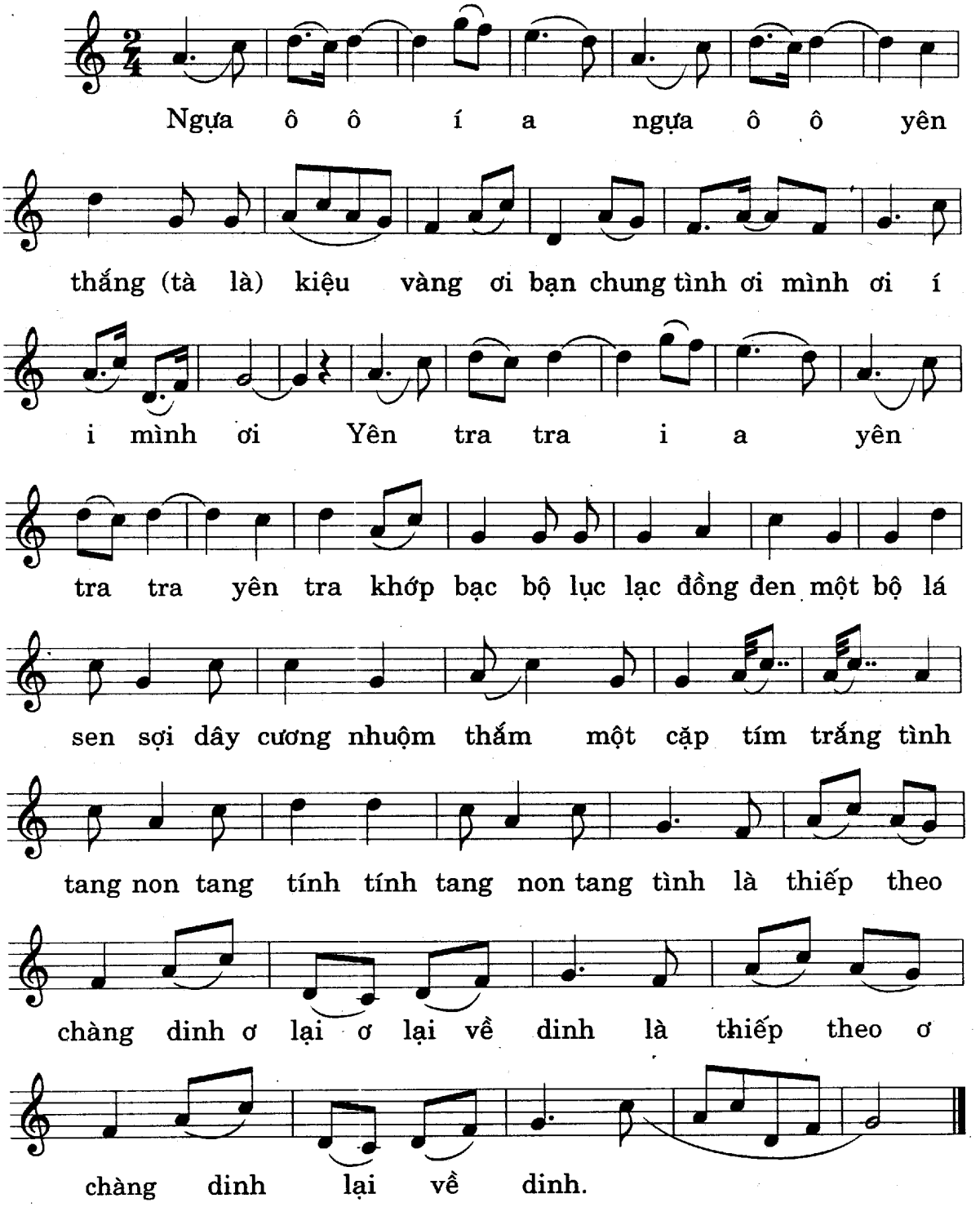
Lý tình tang

Dân ca Miền Trung
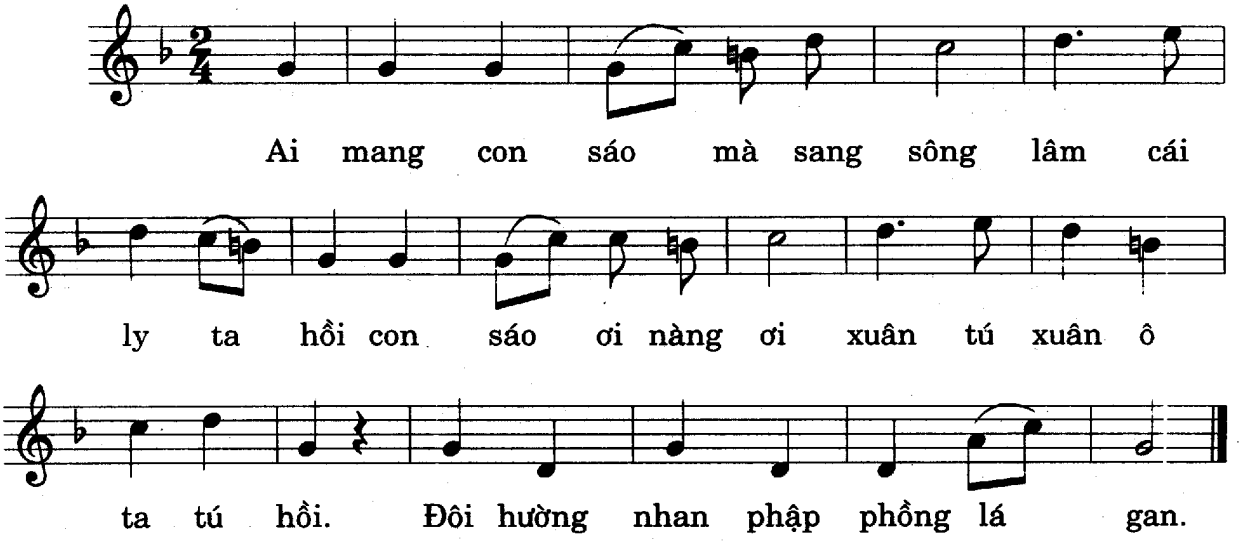


Lý ngựa ô Huế

Dân ca Thừa Thiên
Nguyễn Hữu Ba ký âm



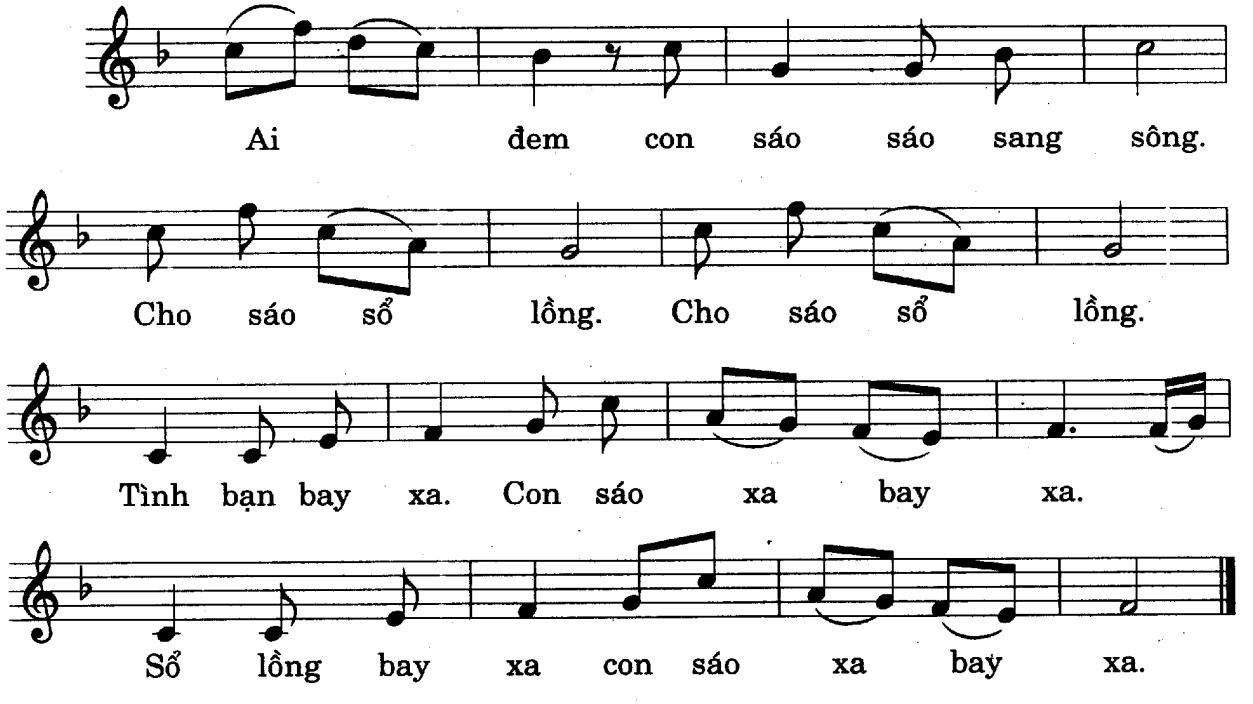
Lý con sáo Gò Công

Dân ca Nam Bộ
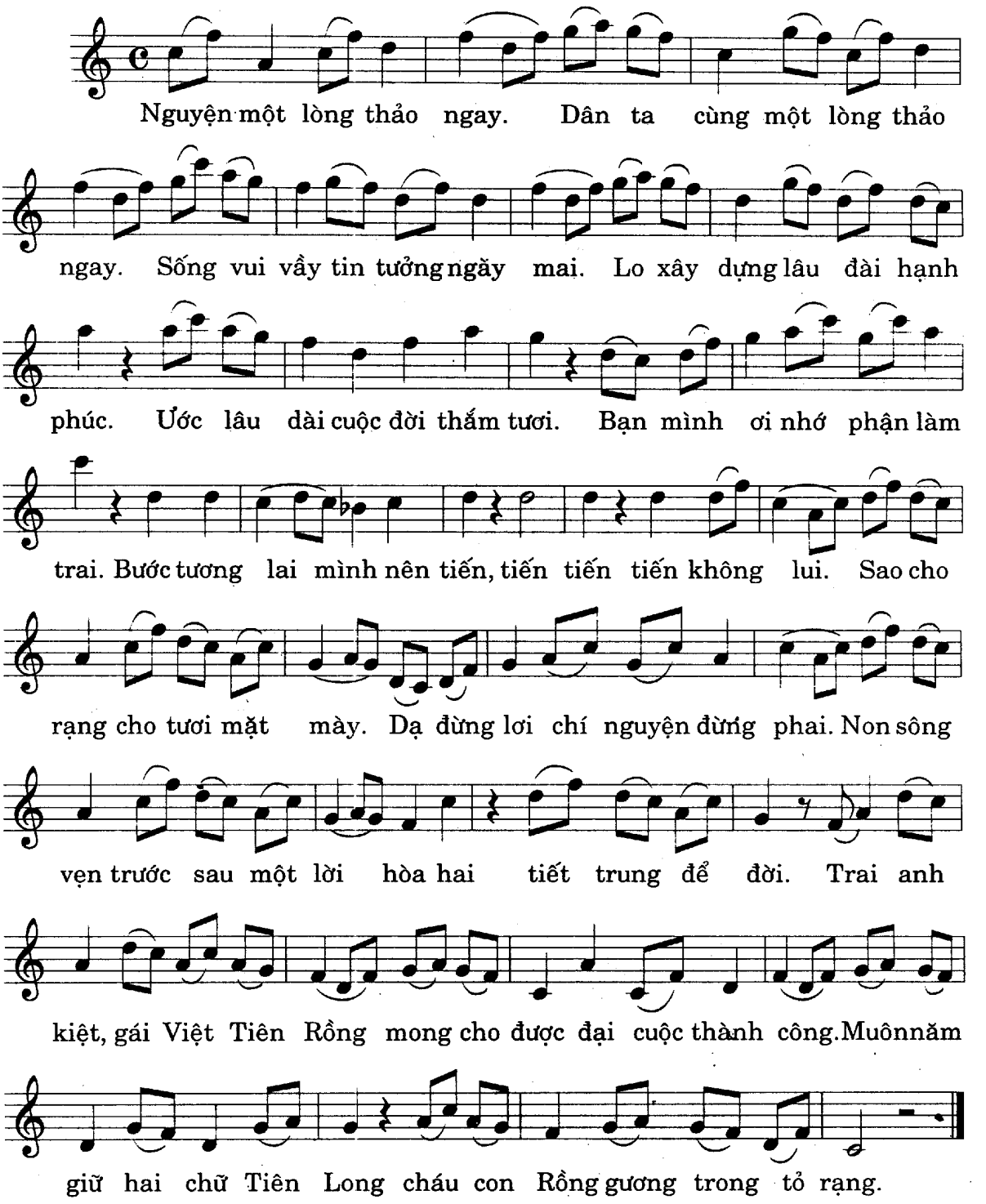


Lý con sáo

Dân ca Nam Bộ
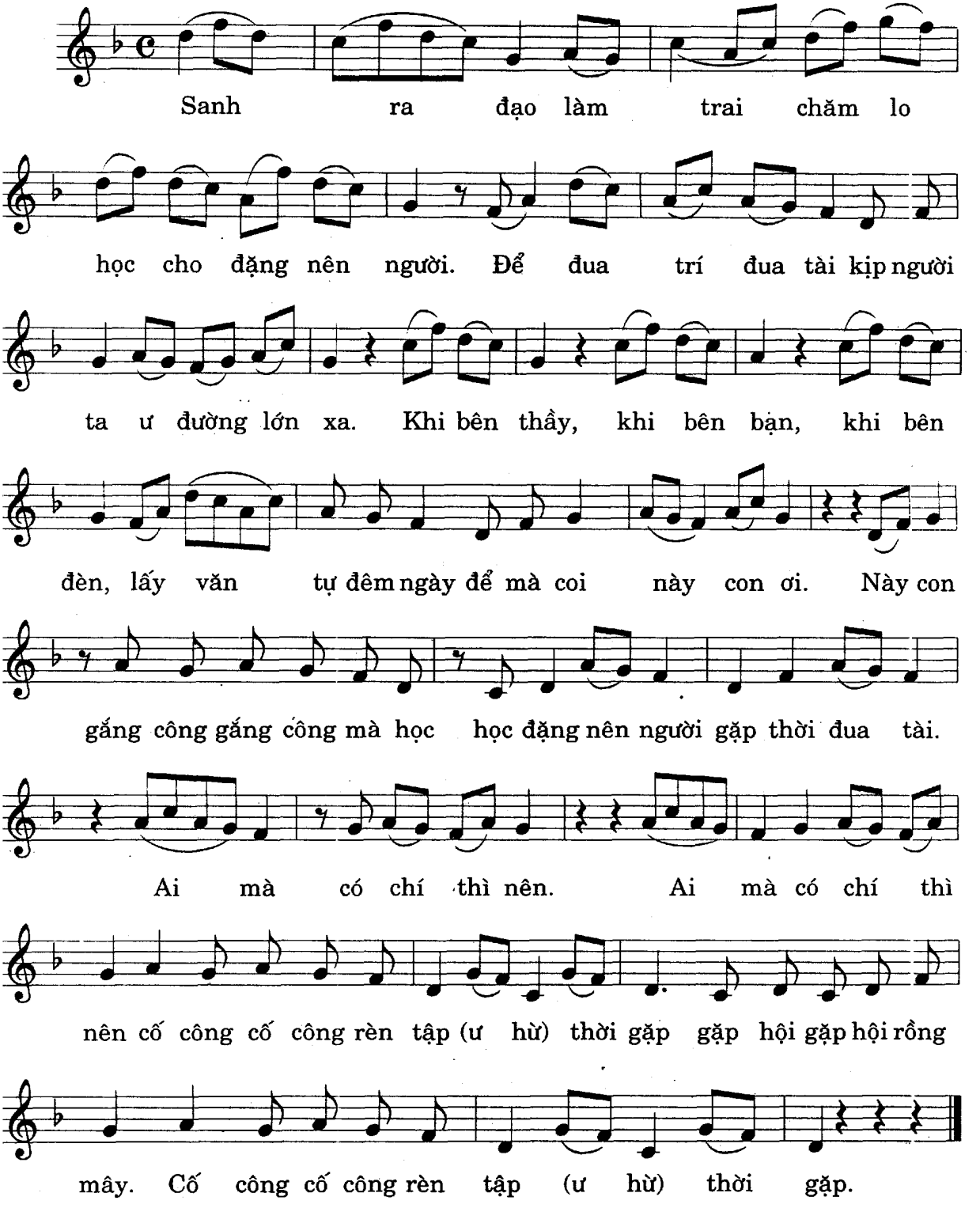


Lưu Thủy

Nhạc lễ Miền Trung
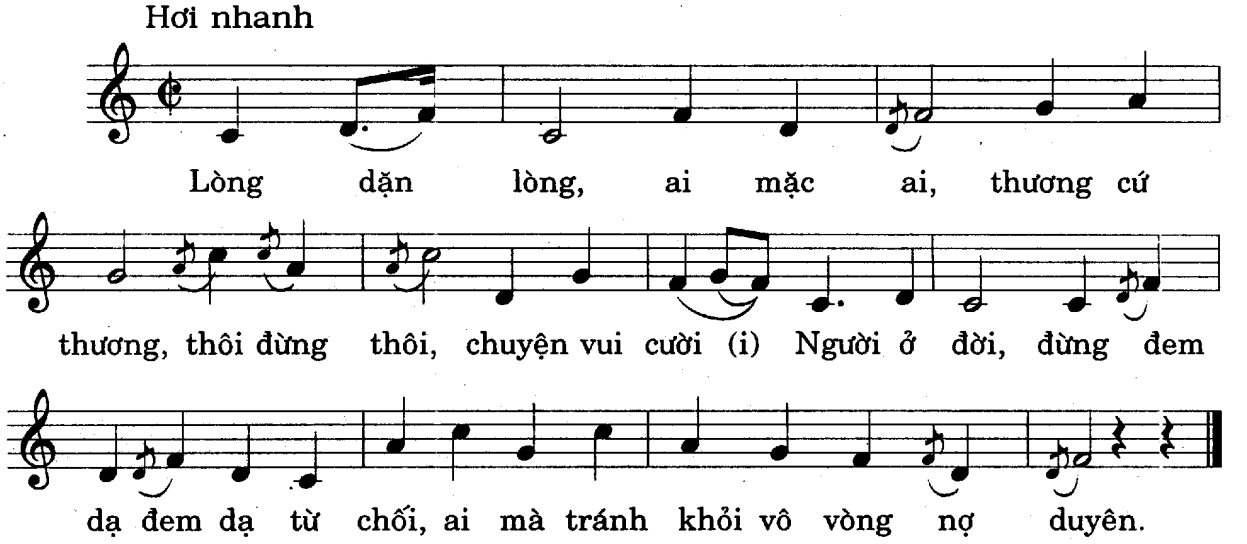


Kim Tiền

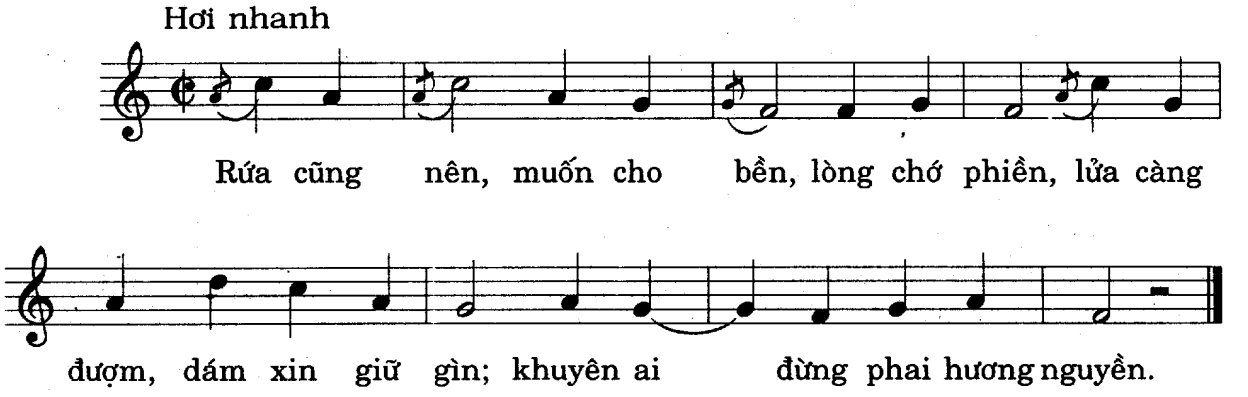
Nhạc lễ Miền Trung



Xuân Phong
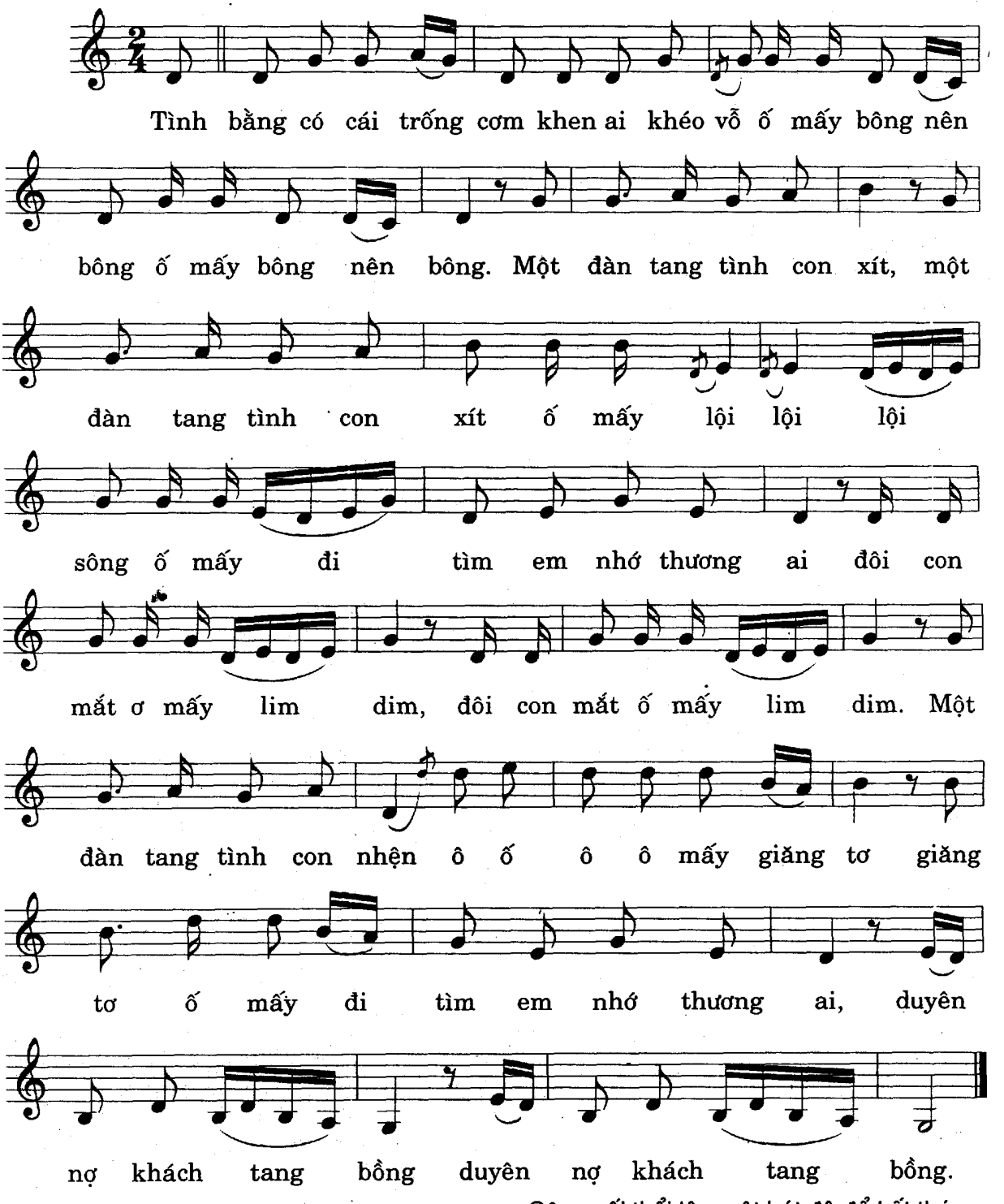


Long Hổ



Trên đây là 4 bài nhạc thuộc loại nhạc cung đình Huế, khi có lễ hội, người ta thường cử các bản nhạc này theo thứ tự: *Lưu Thủy, Kim Tiền, Xuân Phong, Long Hổ. Xong lần thứ nhất, lần thứ hai chỉ hòa tấu lại 2 bài Xuân Phong và Long Hổ* nhưng chơi nhanh hơn lần trước. Dàn nhạc gồm: Tranh, Tỳ, Nhị, Nguyệt, Bầu, Sanh Tiền, Gõ chén, sáo lớn, sáo nhỏ. Sáo lớn hòa với các nhạc cụ khác, sáo nhỏ thổi giọng cao, leo lên các giọng khác nghe ríu rít như tiếng chim.

Trống cơm
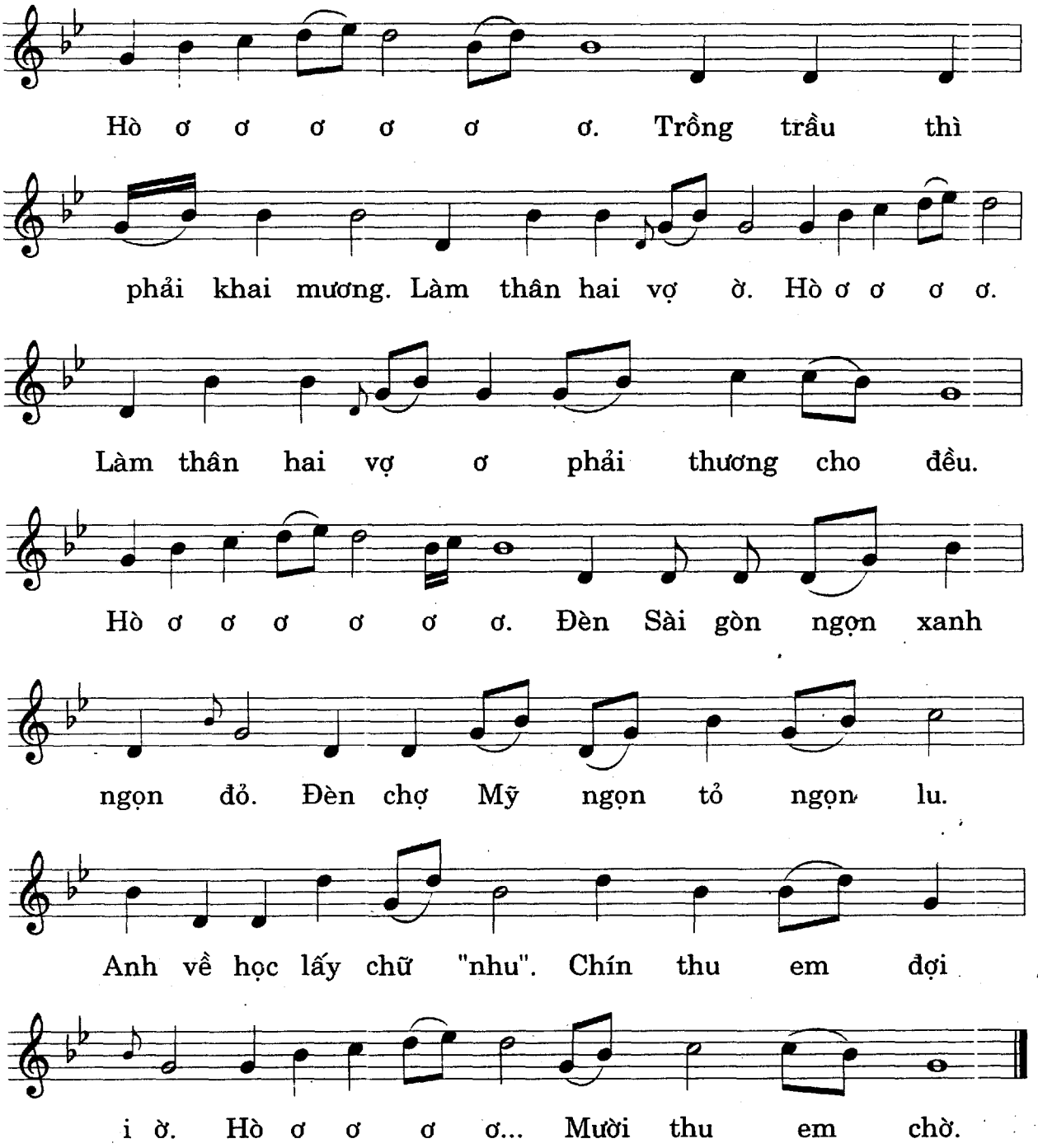
Dân ca Quan họ Bắc Ninh
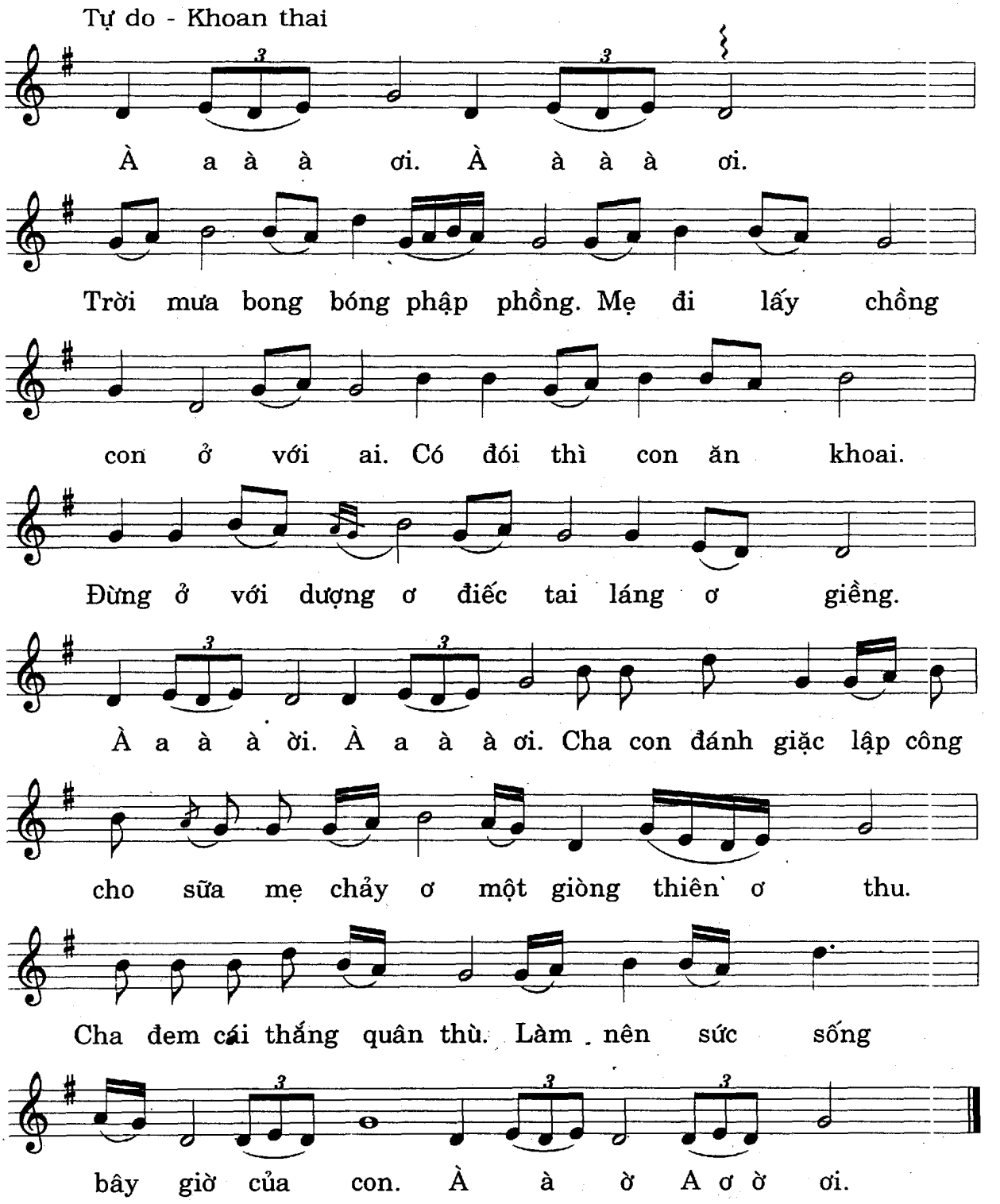


Câu cuối thổi lên một bát độ để kết thúc.

Hò miền Nam

Hoàng Hạc ký âm
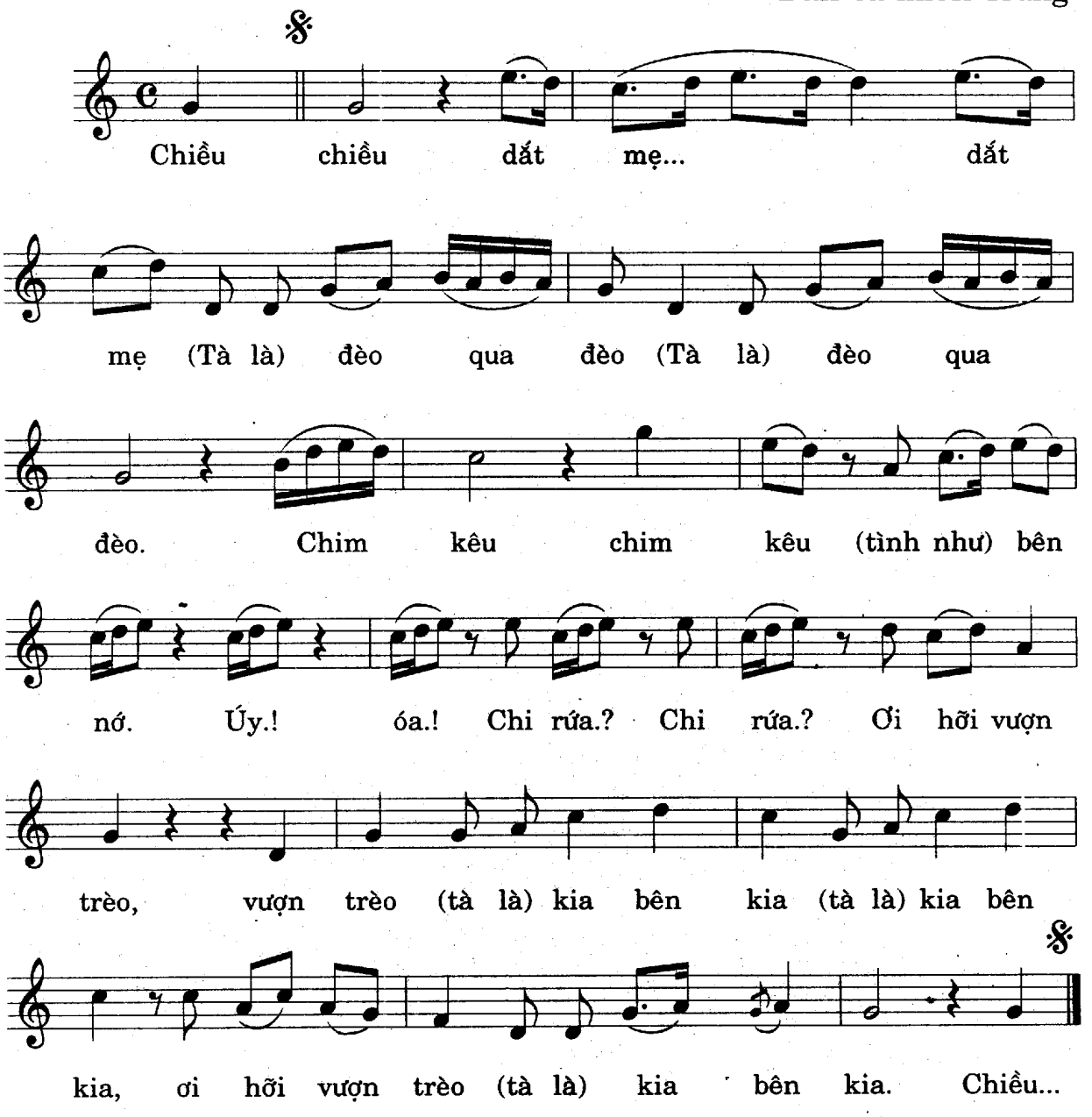


Hát ru miền Bắc



Lý chiều chiều

(Còn gọi là Lý mọi hay Lý qua đèo)

Dân ca miền Trung

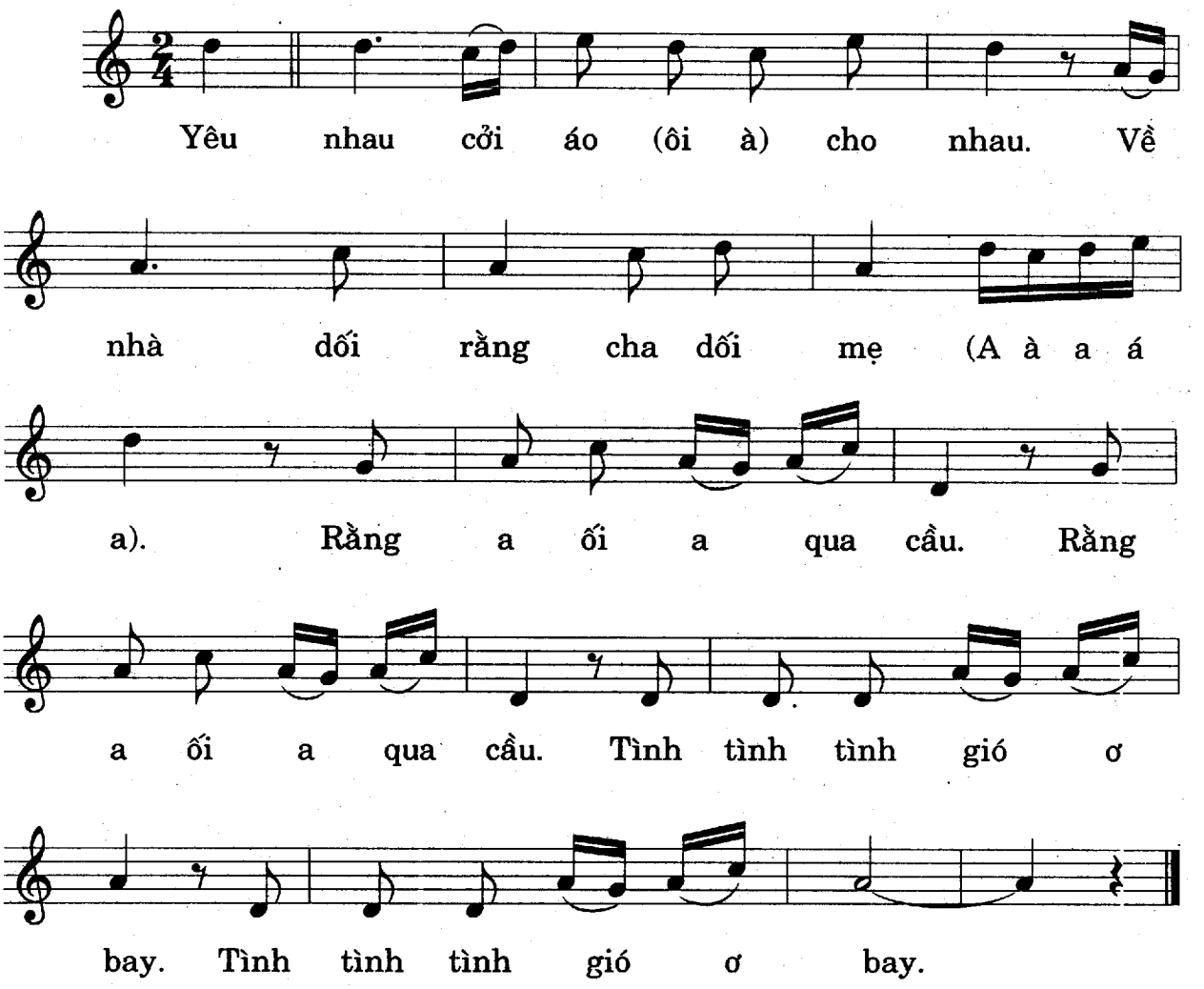


* Úy! Óa! : Tiếng chim rừng kêu

* Chi rứa? :Gì vậy? Gì Thế?

Qua cầu gió bay
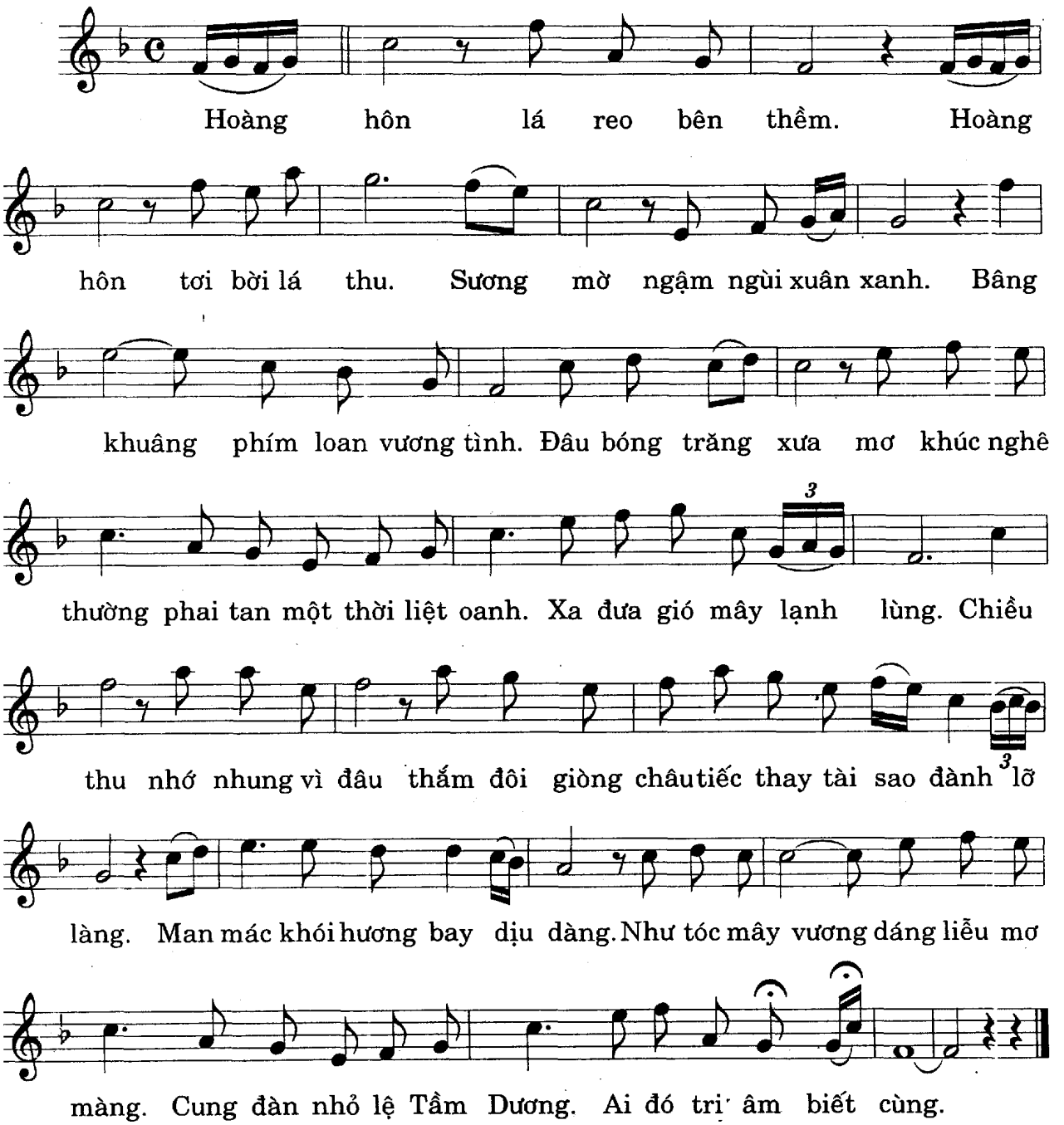
Dân ca Quan họ Bắc Ninh



Tiếng xưa
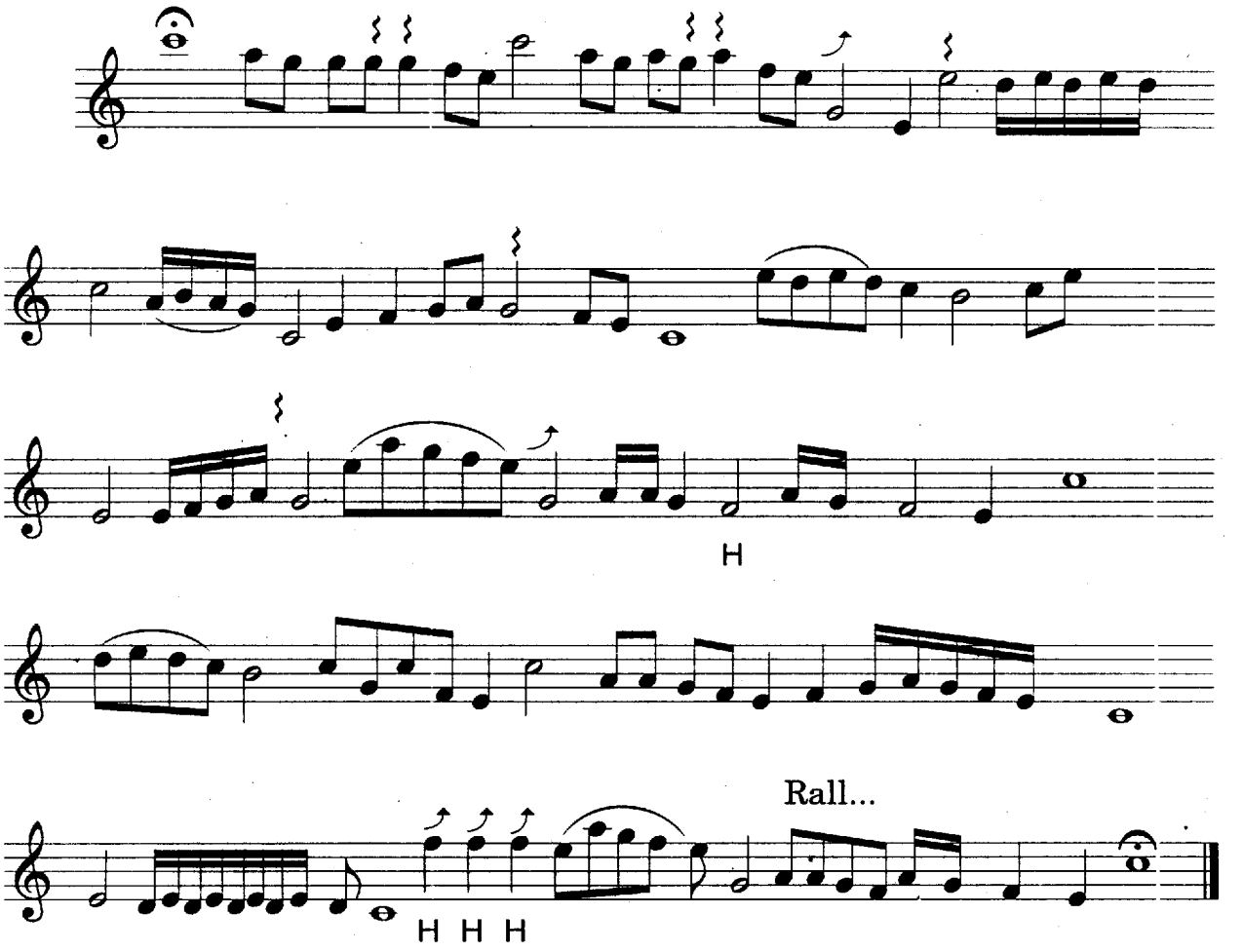
Soạn lại theo Gam Fa trưởng để tránh các nốt thấp mà sáo không có.

Dương Thiệu Tước



* Nếu bạn thổi bài nhạc này bằng sáo Sol thì khi giai điệu phát ra sẽ là giọng Do. Đàn ghi-ta lên đúng diapason đệm ton Do sẽ ăn với sáo.

Tiếng sáo Tao Đàn



* H: Rung bằng hơi từ cổ họng phát ra từng ngụm nhỏ.
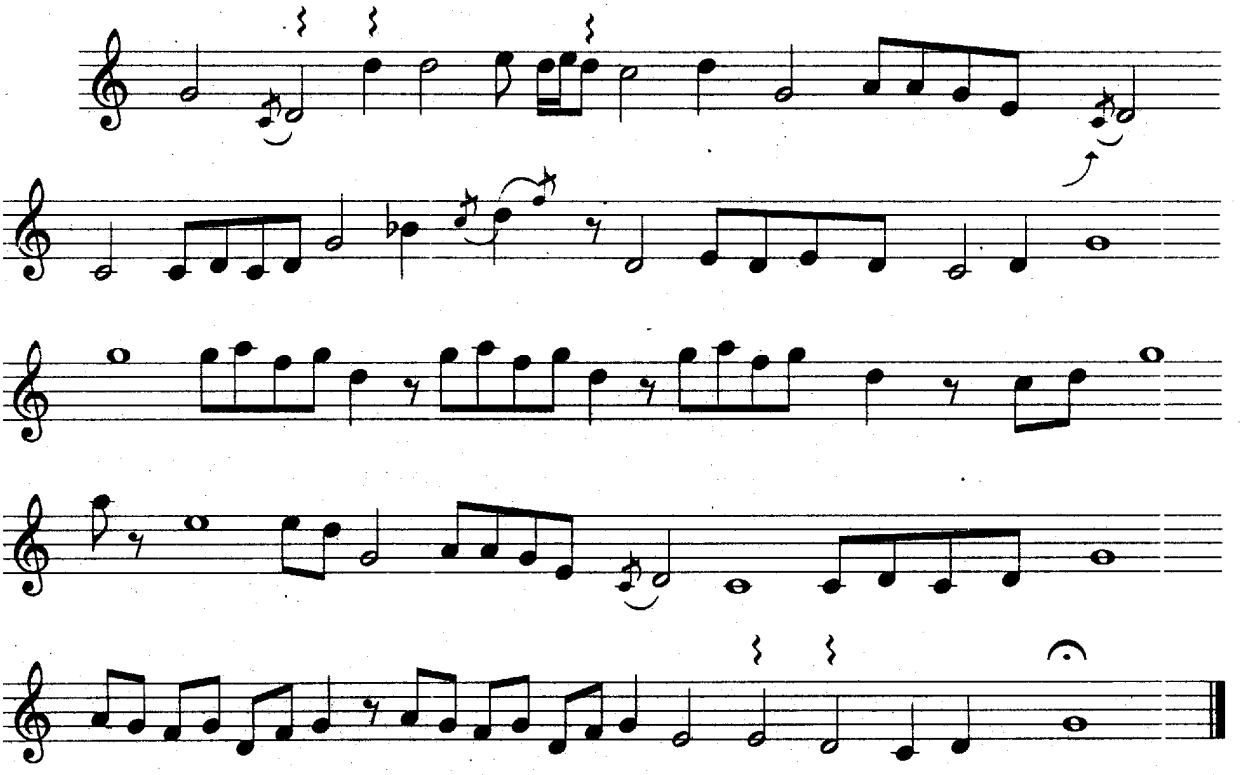
Trên đây là bài sáo mở đầu chương trình Thi Văn Tao Đàn trên Đài phát thanh hằng chục năm qua đã được hằng triệu thính giả say mê, thích thú.

Bạn có thể dùng bài này làm câu dạo đầu cho điệu ngâm Tao Đàn (theo hơi oán miền Nam) và dùng từng câu trong bài này làm nhạc đệm cho điệu ngâm trên. Chú ý: Ba nốt Fa ở cuối câu vừa rung bằng hơi (H) vừa vuốt.

Bài này nếu thổi sáo Đô thì dùng đệm cho người ngâm ton Đô. Có thể dùng sáo La hay sáo Sol để thổi bài này (mở tay như sáo Đô), ta sẽ có ton La hay Sol để đệm cho những người quen ngâm những ton ầy.
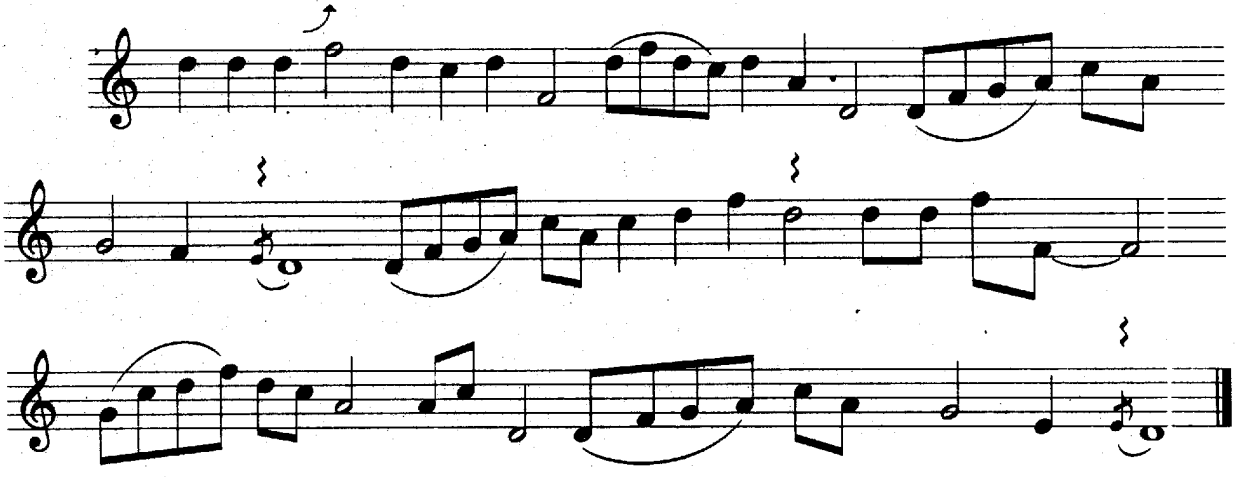
Câu dạo ngâm thơ Huế

Dùng sáo Sol, nhưng mở và bịt tay như sáo Đô



Câu dạo ngâm thơ sa mạc
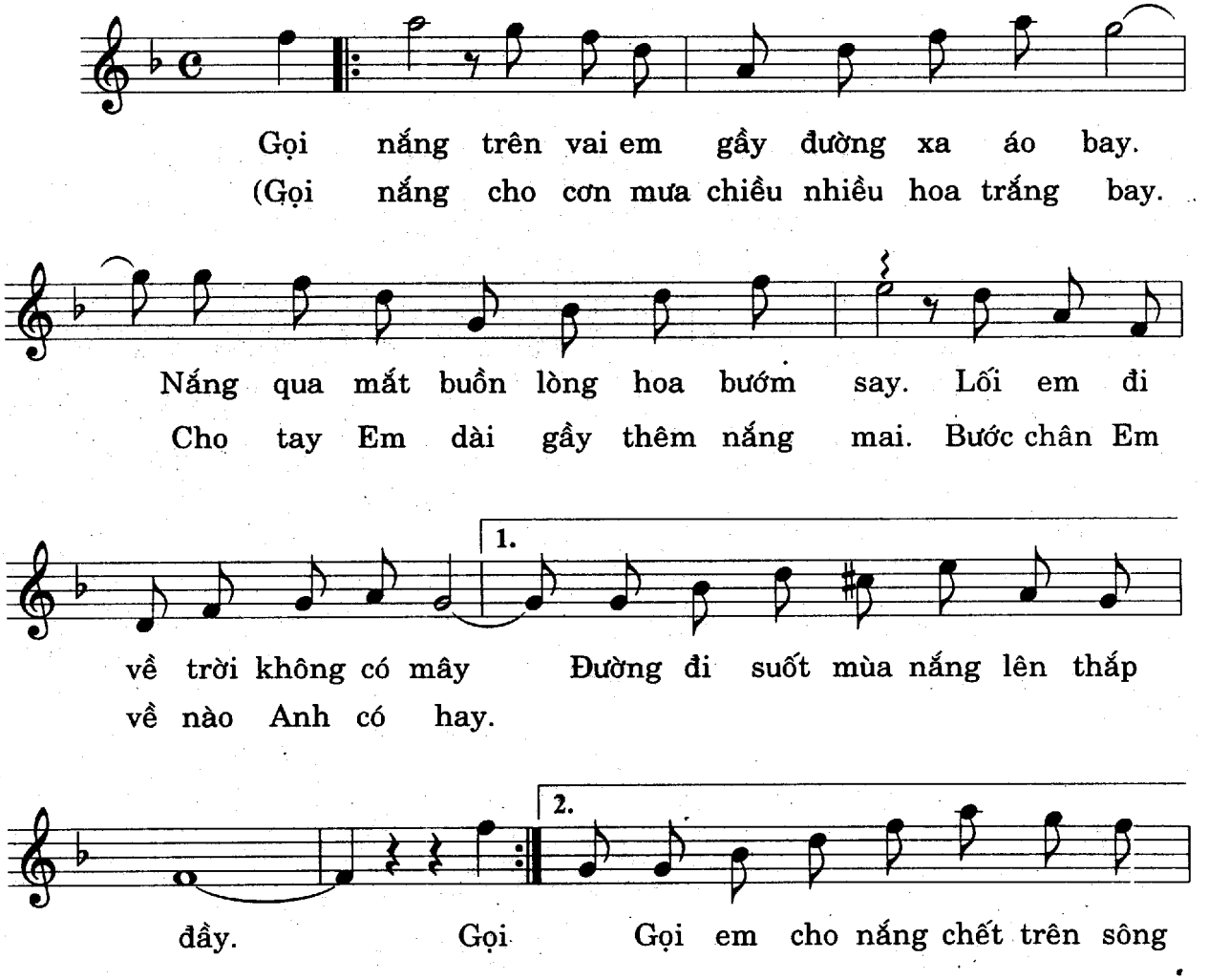
Miền Bắc
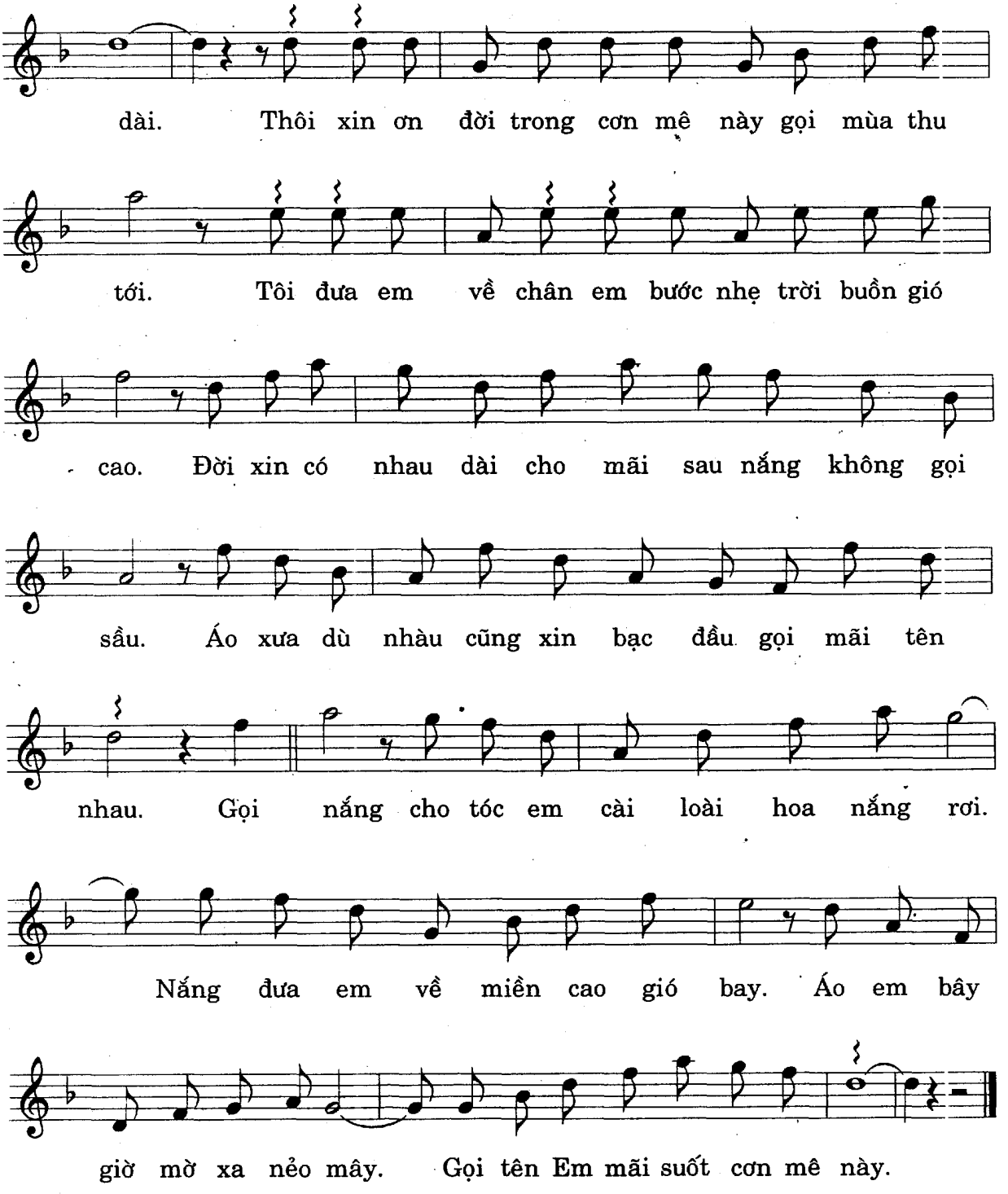


Hạ Trắng

Trịnh Công Sơn

Bài này Trịnh Công Sơn viết theo gam La thứ. Để tránh nốt "*Lạ*" nên chúng tôi chuyển dịch sang gam Rê thứ. Khi chơi, các bạn nhớ thổi nốt "*Si giáng*". Nếu muốn đệm cho hát đúng theo gam nguyên thủy là La thứ thì các bạn nên dùng chiếc sáo Sol. Khi thổi vẫn theo bản ghi dưới đây nhưng bịt mở các nốt theo như thổi sáo Đô, âm phát ra sẽ là âm của gam La thứ.

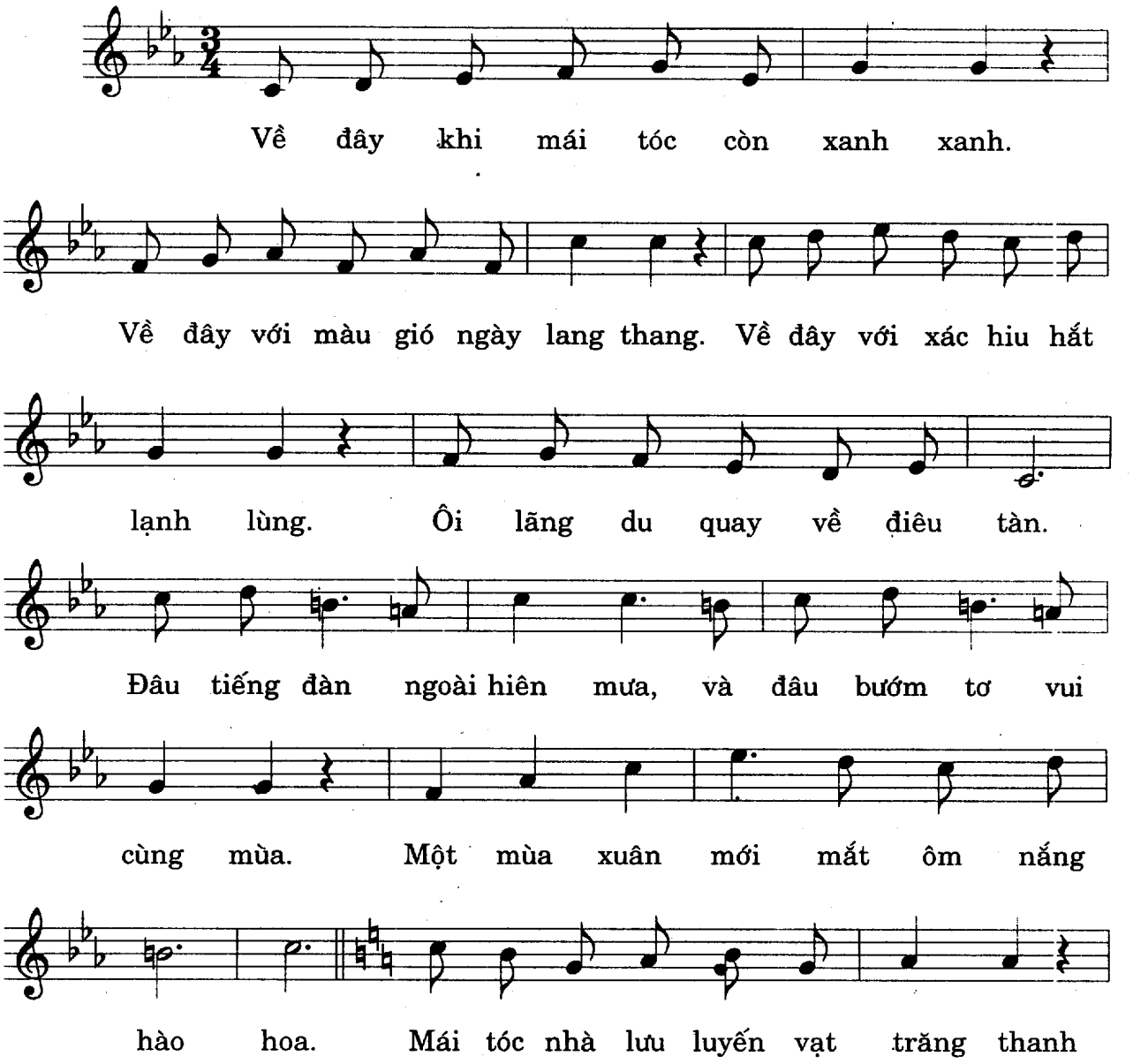



dài. Thôi xin ơn đời trong cơn mê này gọi mùa thu
tới. Tôi đưa em về chân em bước nhẹ trời buồn gió
cao. Đời xin có nhau dài cho mãi sau nắng không gọi
sầu. Áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên
nhau. Gọi nắng cho tóc em cài loài hoa nắng rơi.
Nắng đưa em về miền cao gió bay. Áo em bây
giờ mờ xa nẻo mây. Gọi tên Em mãi suốt cơn mê này.

Come back to Sorriento

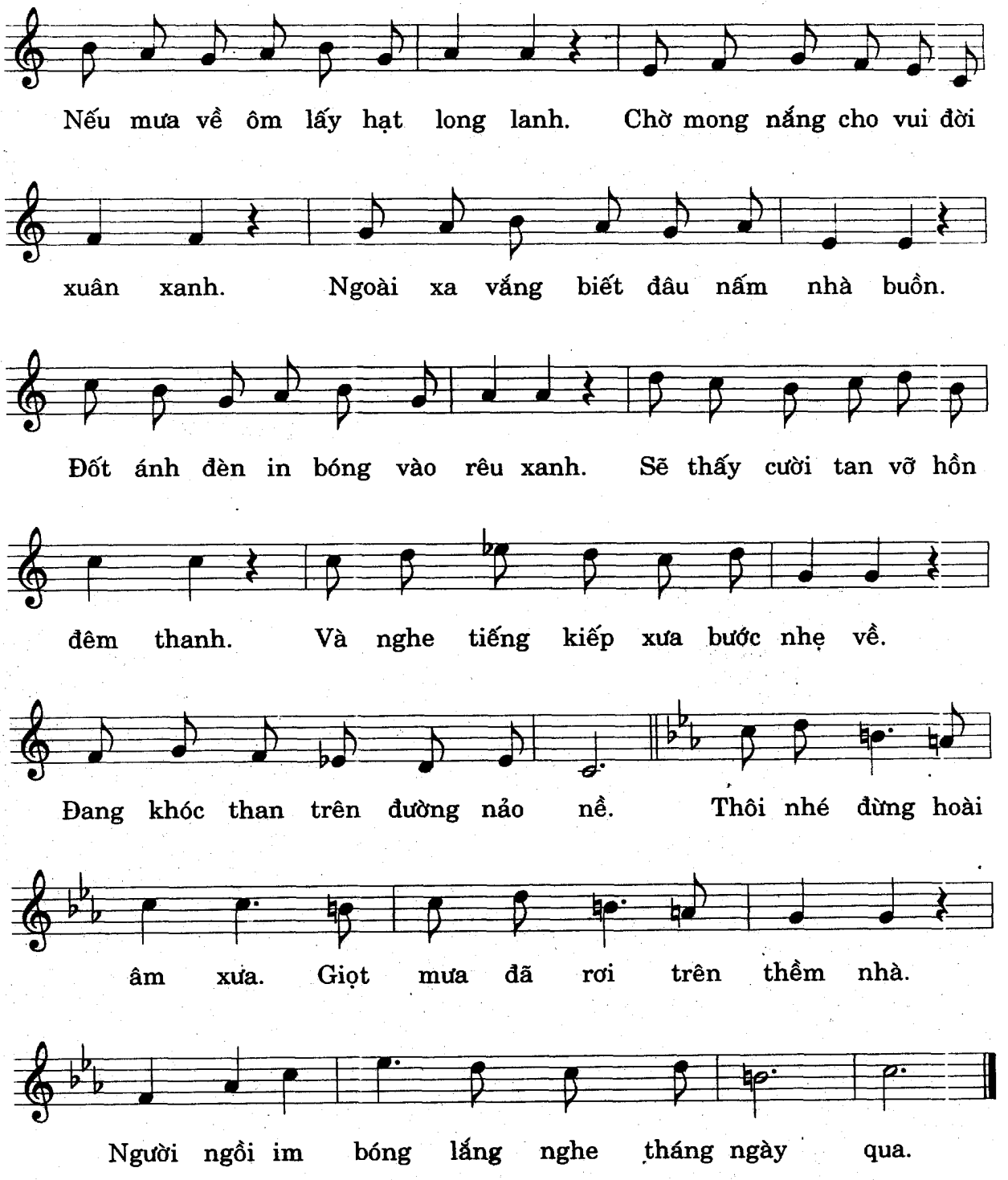
Trở về mái nhà xưa

Curtis



Bài này có 3 dấu giáng. Các bạn đừng ngại vì ngay nửa bài thì từ Do thứ (3 b) đã chuyển sang Do trưởng. Trong bài cũng có nhiều dấu bình nên tưởng khó mà không khó. Nhắc lại ở đây thế mở tay các nốt :
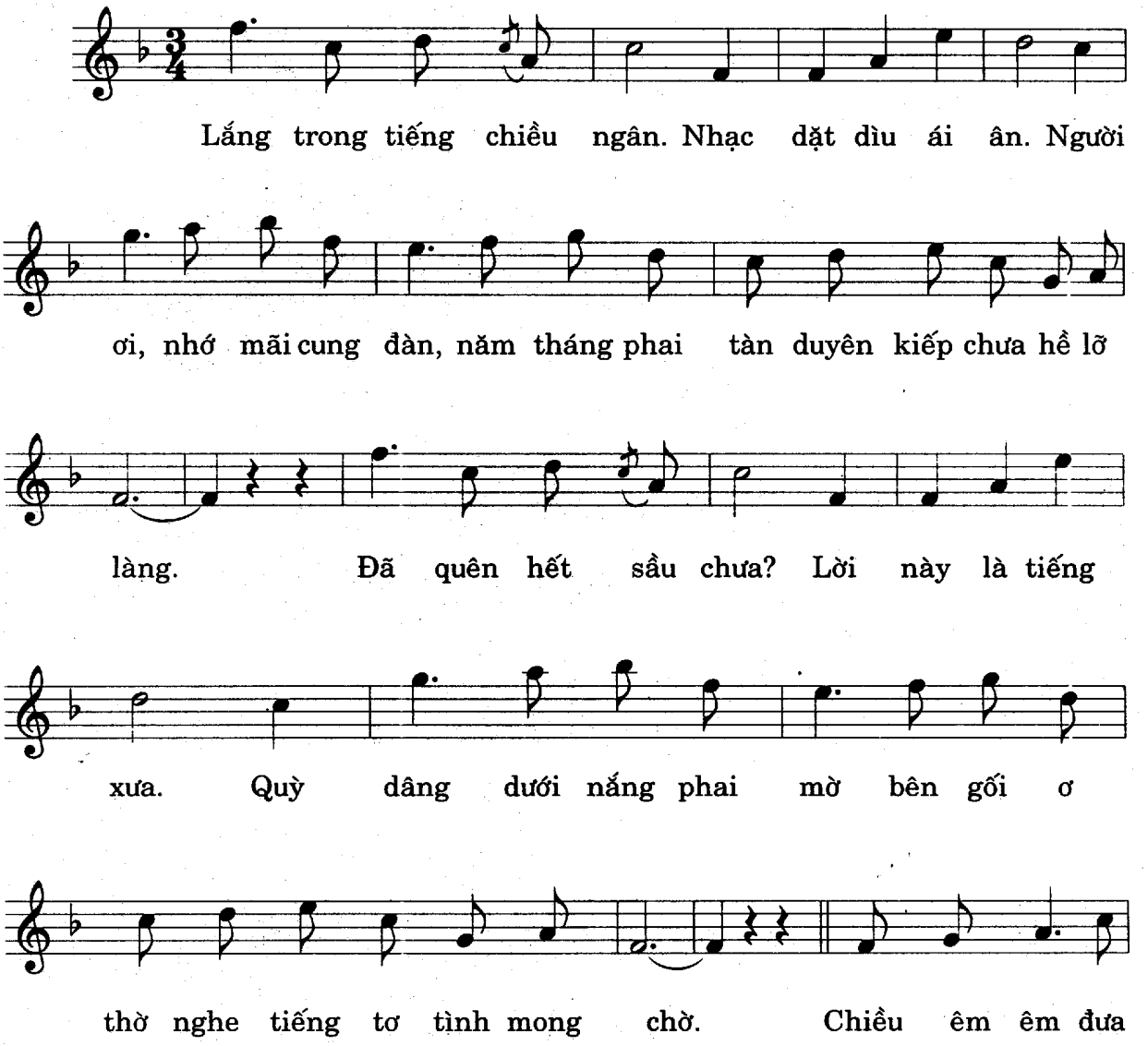
Mi giáng: ● ● ● ● ○ ●
La giáng: ● ○ ● ● ● ●
Si giáng: ○ ● ● ○ ○ ○
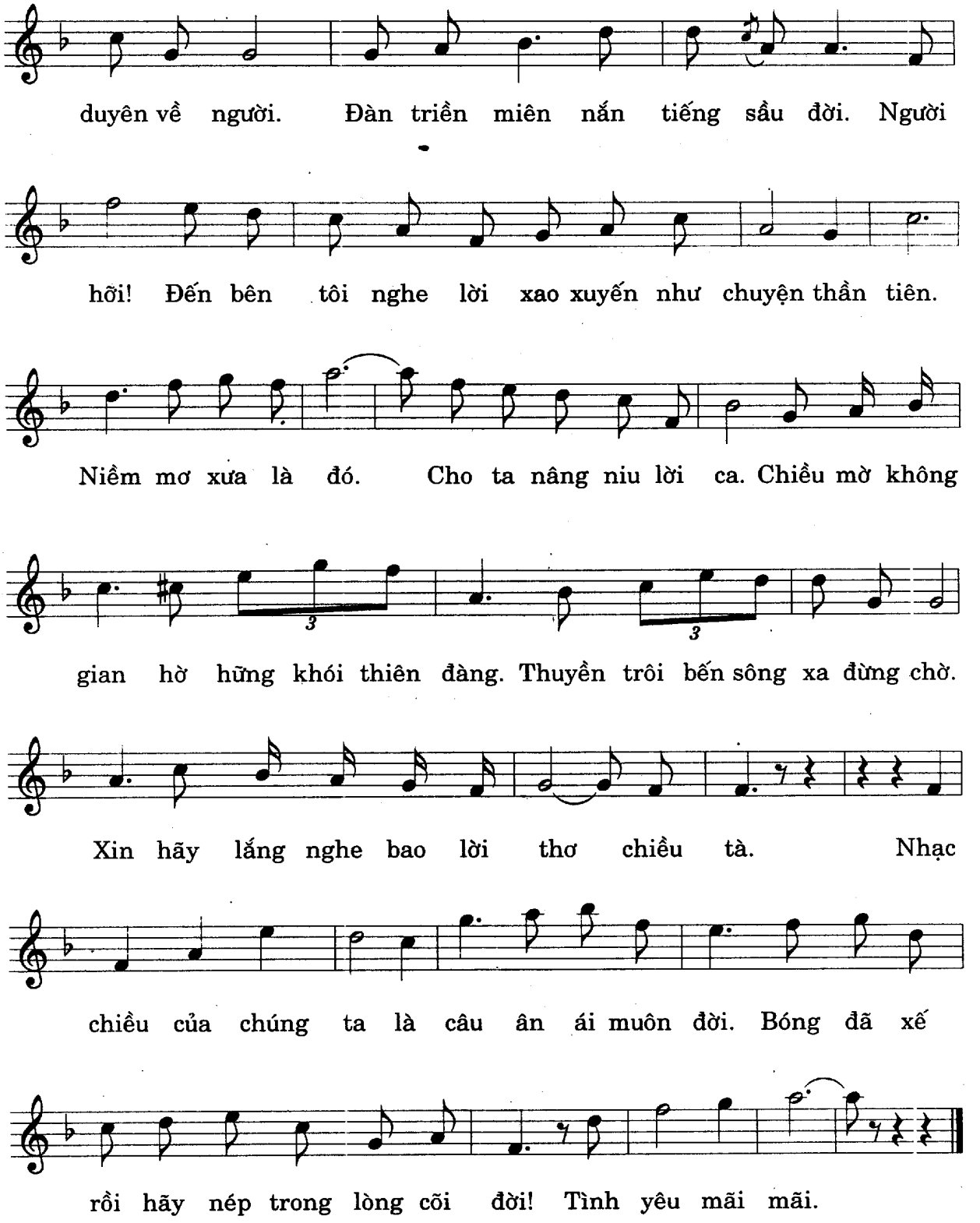

Nếu mưa về ôm lấy hạt long lanh. Chờ mong nắng cho vui đời
xuân xanh. Ngoài xa vắng biết đâu nấm nhà buồn.
Đốt ánh đèn in bóng vào rêu xanh. Sẽ thấy cười tan vỡ hồn
đêm thanh. Và nghe tiếng kiếp xưa bước nhẹ về.
Đang khóc than trên đường nảo nề. Thôi nhé đừng hoài
âm xưa. Giọt mưa đã rơi trên thềm nhà.
Người ngồi im bóng lắng nghe tháng ngày qua.

Chiều tà

SÉRÉNATA

Enrico Toselli
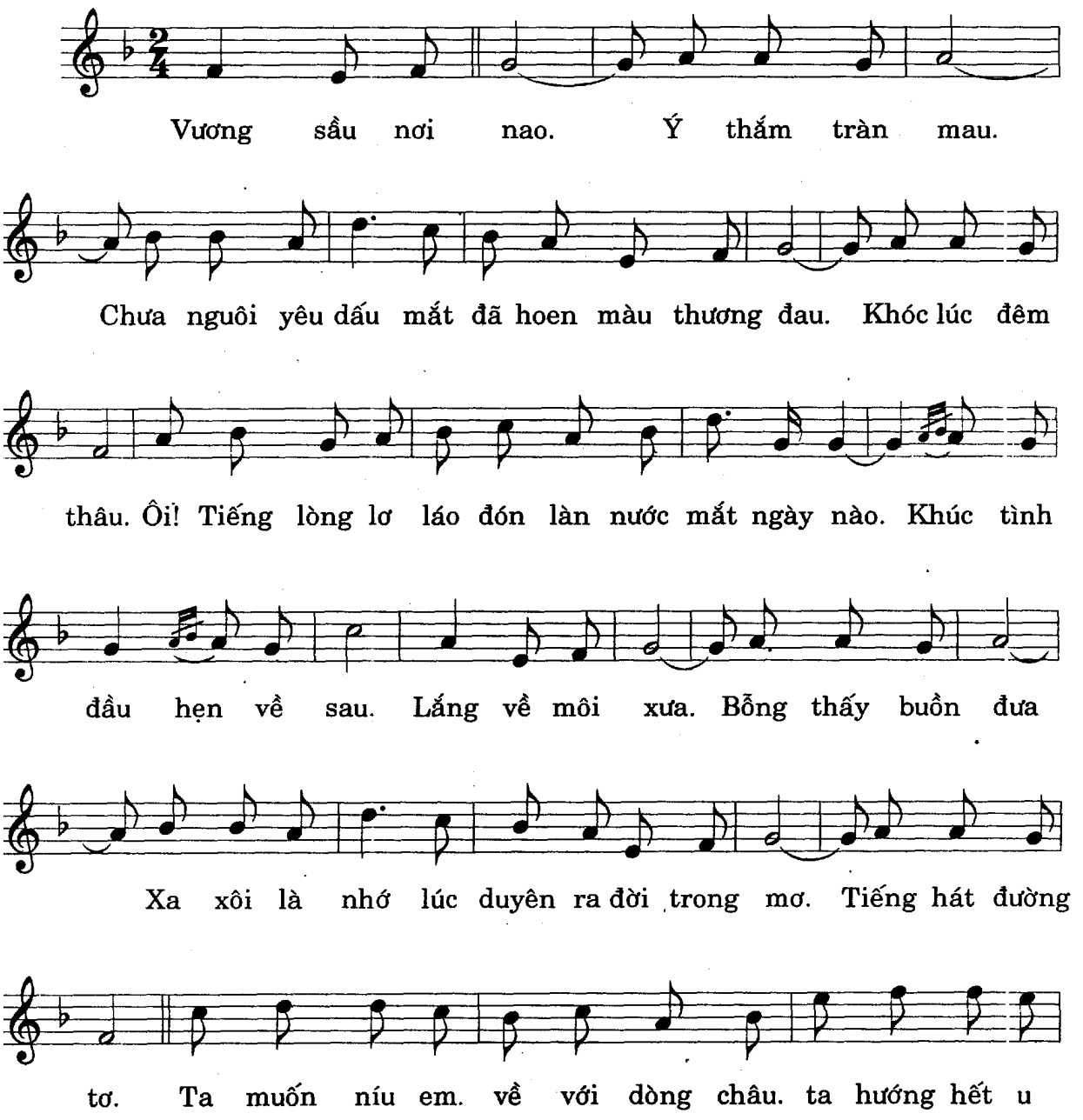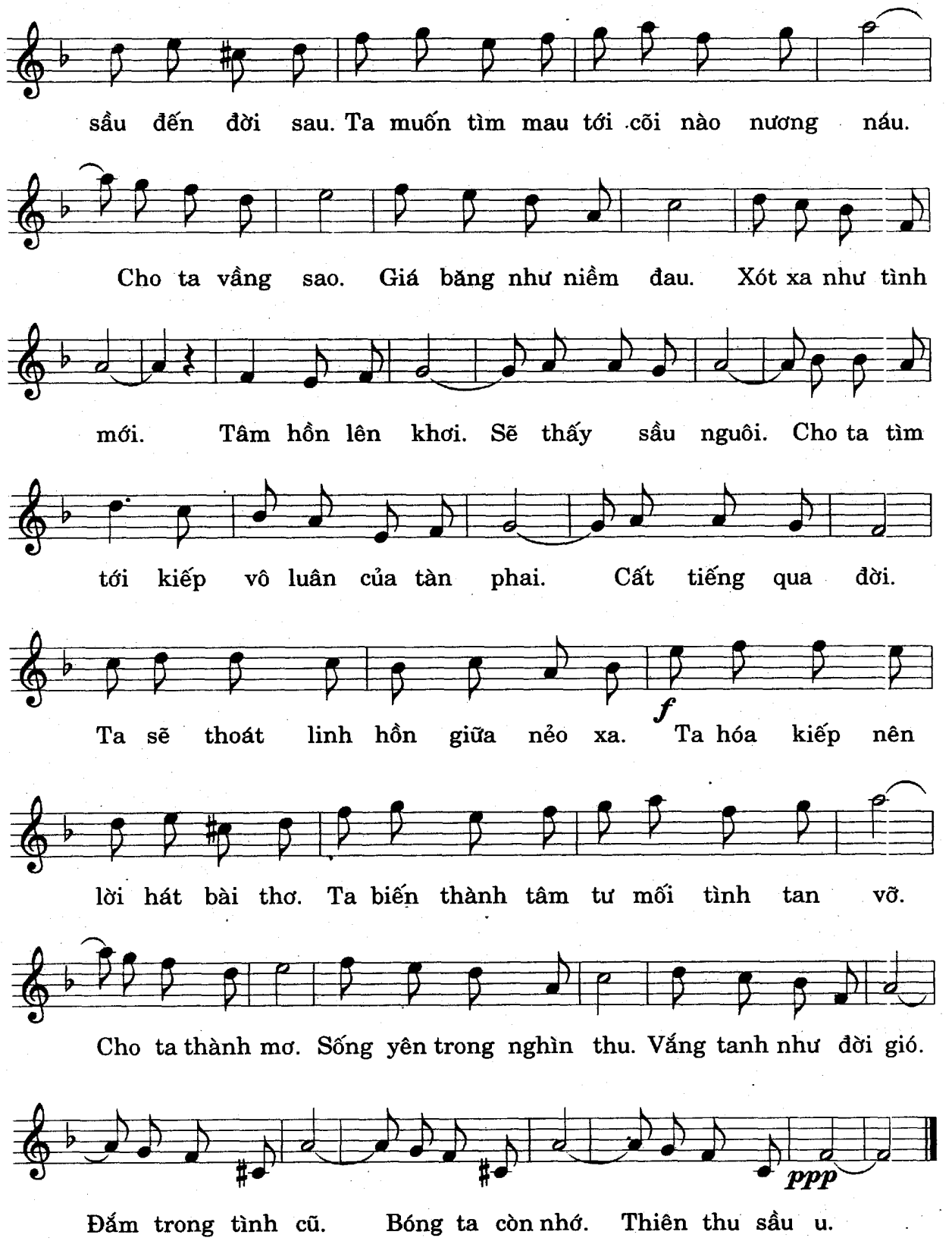



duyên về người. Đàn triền miên nắn tiếng sầu đời. Người
hỡi! Đến bên tôi nghe lời xao xuyến như chuyện thần tiên.
Niềm mơ xưa là đó. Cho ta nâng niu lời ca. Chiều mờ không
gian hờ hững khói thiên đàng. Thuyền trôi bến sông xa đừng chờ.
Xin hãy lắng nghe bao lời thơ chiều tà. Nhạc
chiều của chúng ta là câu ân ái muôn đời. Bóng đã xế
rồi hãy nép trong lòng cõi đời! Tình yêu mãi mãi.

SẦU

Tristesse

Fréderic CHOPIN

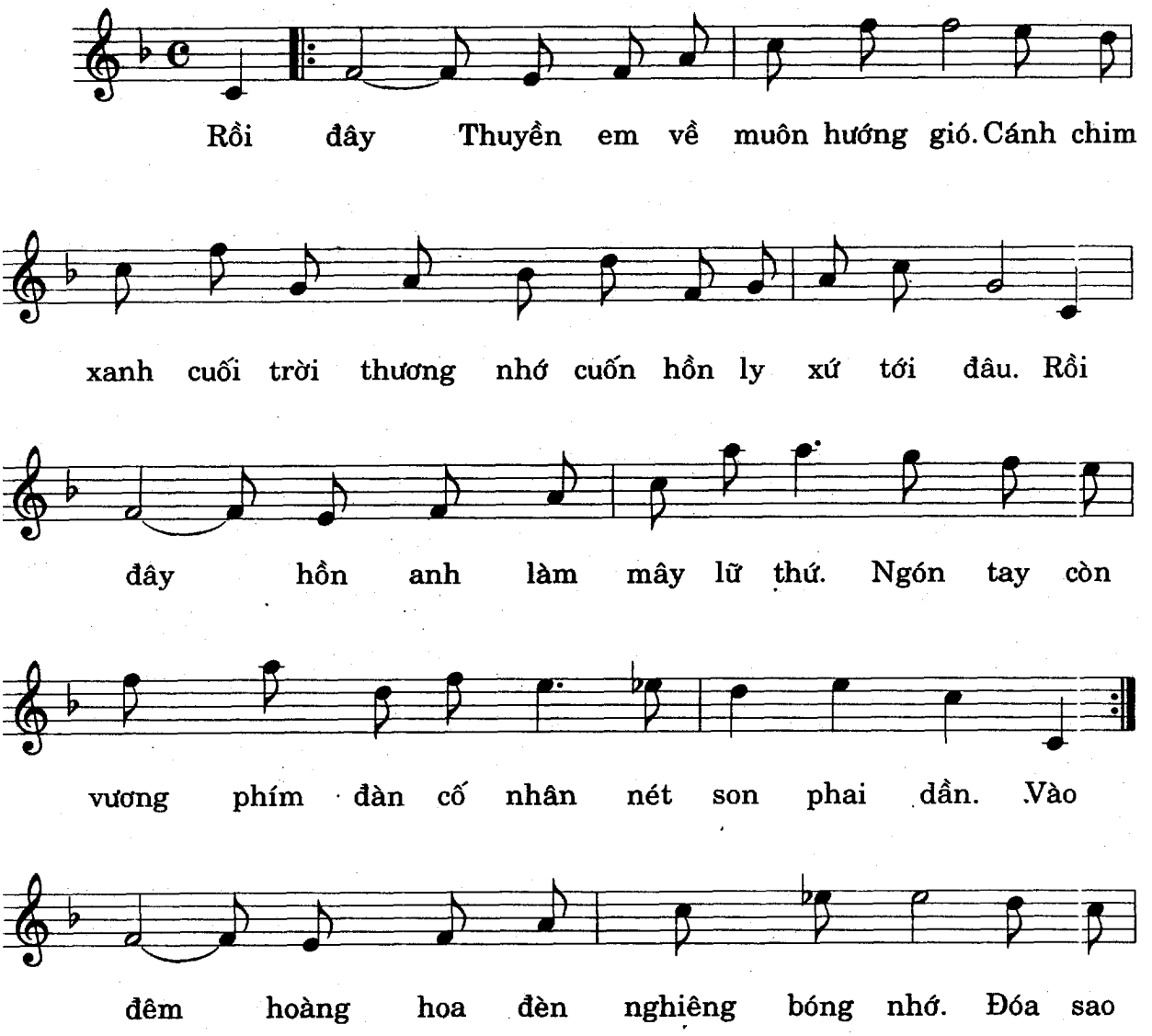


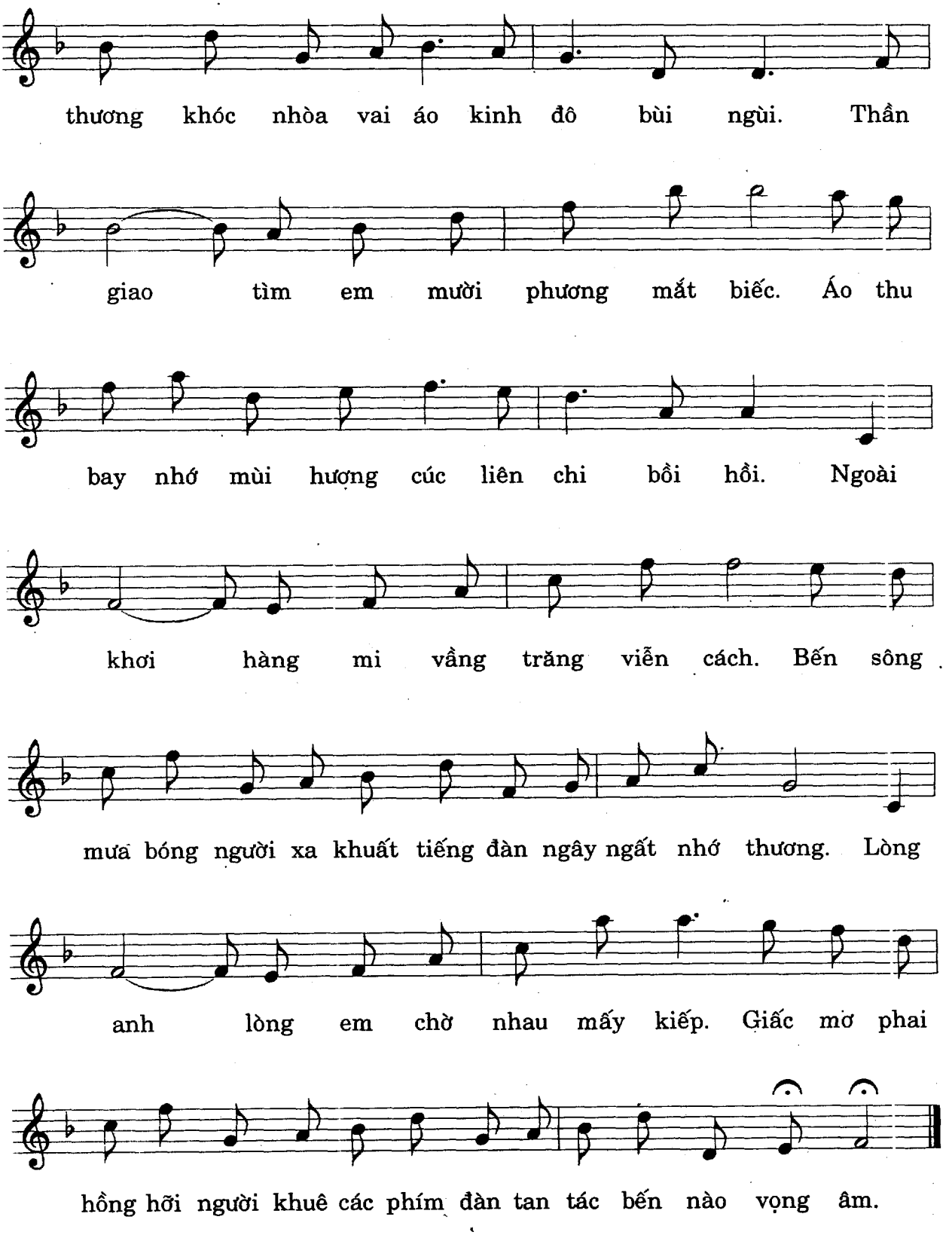

sầu đến đời sau. Ta muốn tìm mau tới cõi nào nương náu.
Cho ta vầng sao. Giá băng như niềm đau. Xót xa như tình
mới. Tâm hồn lên khơi. Sẽ thấy sầu nguôi. Cho ta tìm
tới kiếp vô luân của tàn phai. Cất tiếng qua đời.
f
Ta sẽ thoát linh hồn giữa nẻo xa. Ta hóa kiếp nên
lời hát bài thơ. Ta biến thành tâm tư mối tình tan vỡ.
Cho ta thành mơ. Sống yên trong nghìn thu. Vắng tanh như đời gió.
ppp
Đắm trong tình cũ. Bóng ta còn nhớ. Thiên thu sầu u.

Rêverie

Mơ mộng

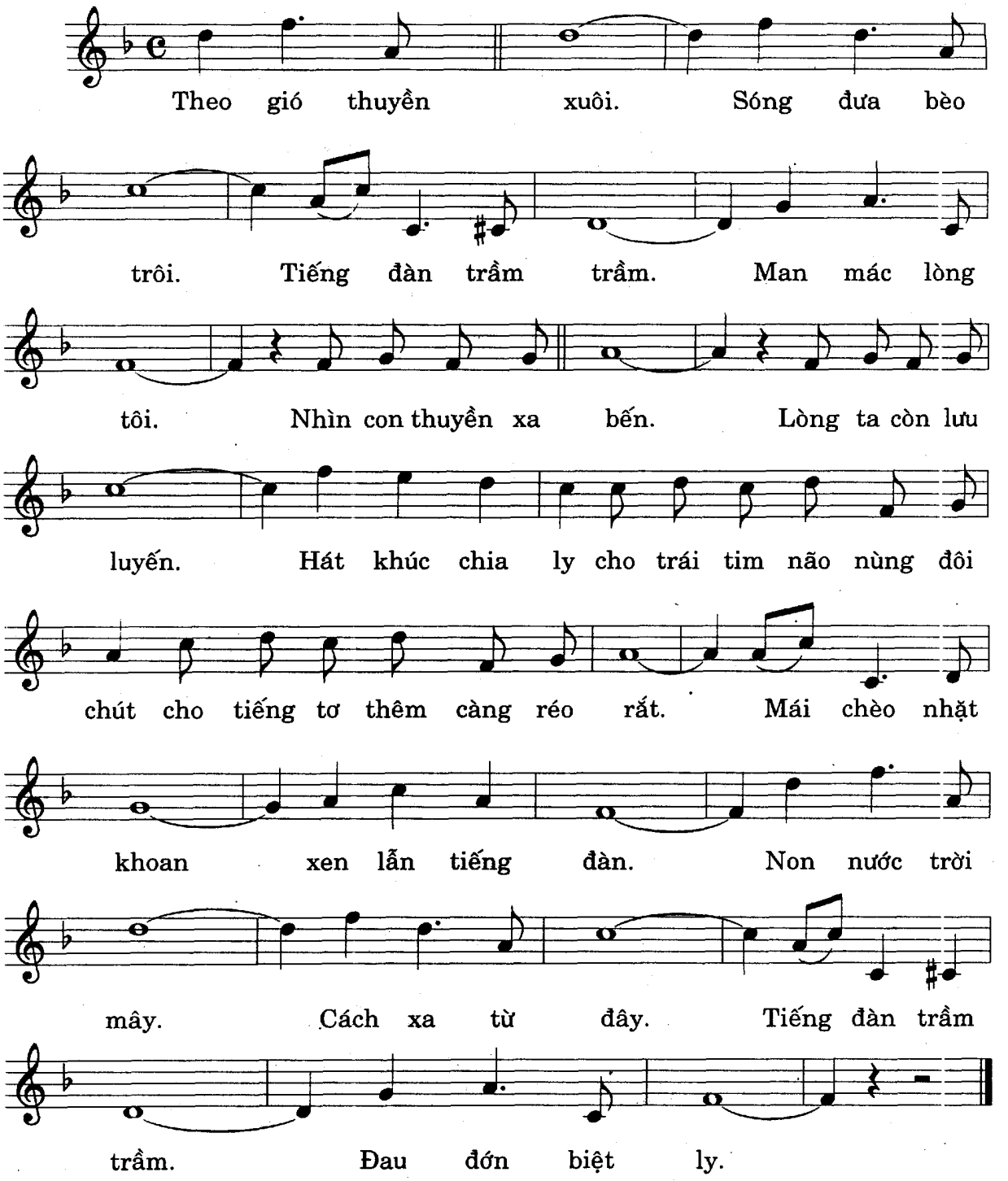
R. Schumann - Lời Việt: Hoài Điệp




thương khóc nhòa vai áo kinh đô bùi ngùi. Thần
giao tìm em mười phương mắt biếc. Áo thu
bay nhớ mùi hượng cúc liên chi bồi hồi. Ngoài
khơi hàng mi vầng trăng viễn cách. Bến sông
mưa bóng người xa khuất tiếng đàn ngây ngất nhớ thương. Lòng
anh lòng em chờ nhau mấy kiếp. Giấc mơ phai
hồng hỡi người khuê các phím đàn tan tác bến nào vọng âm.
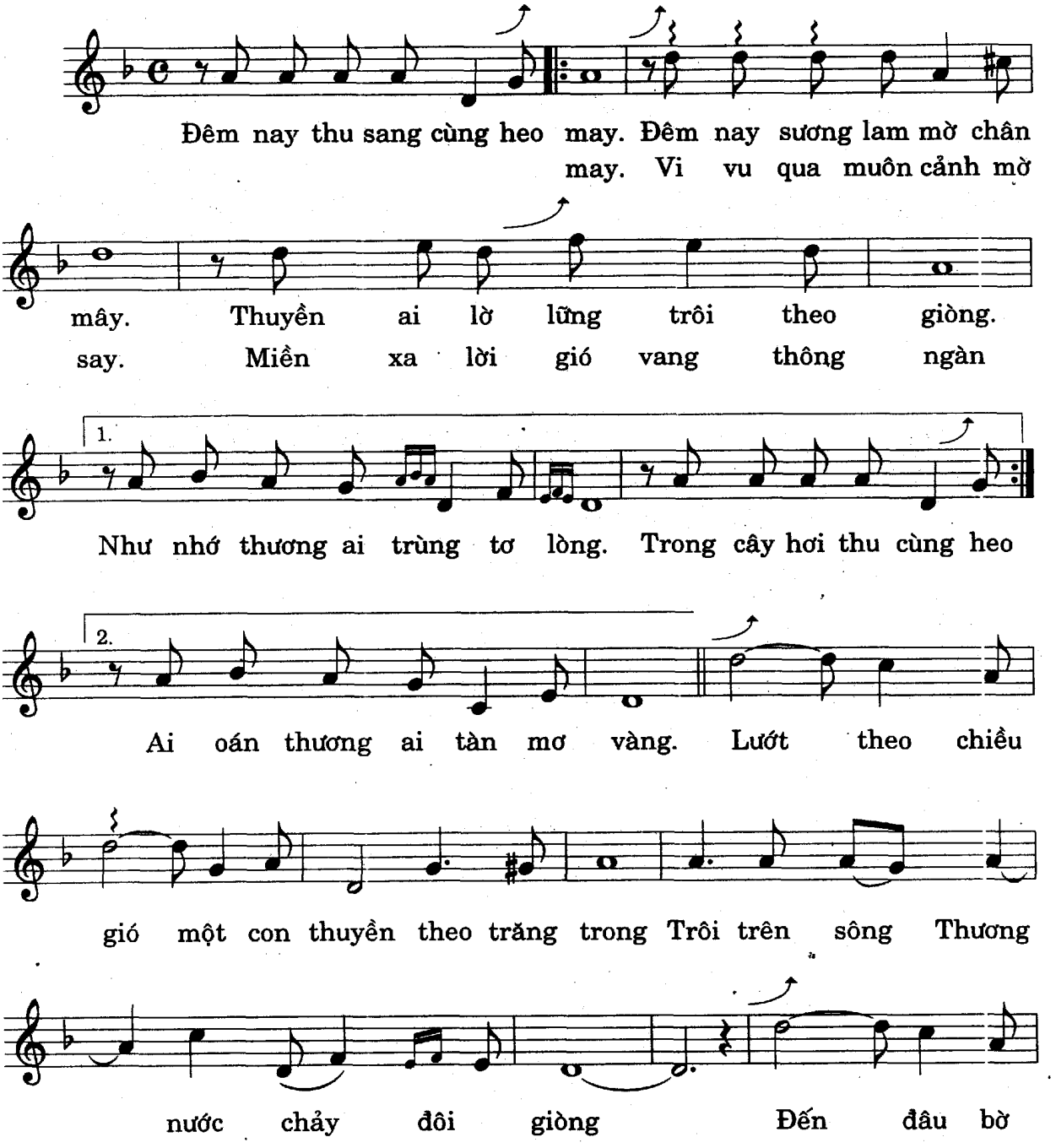
Con thuyền xa bến
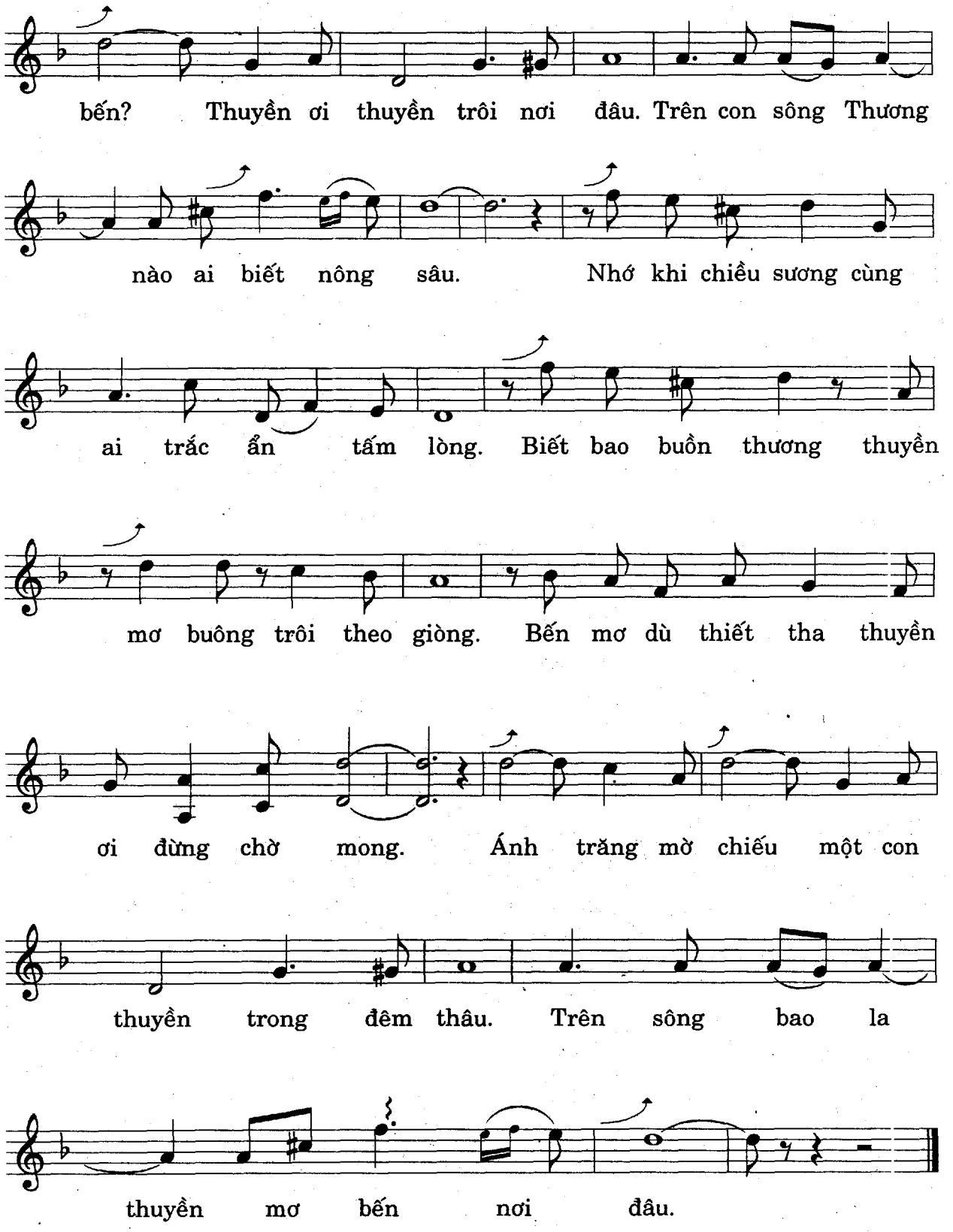
Lưu Bách Thụ



Con thuyền không bến

Đặng Thế Phong




bến? Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu. Trên con sông Thương
nào ai biết nông sâu. Nhớ khi chiều sương cùng
ai trắc ẩn tấm lòng. Biết bao buồn thương thuyền
mơ buông trôi theo giòng. Bến mơ dù thiết tha thuyền
ơi đừng chờ mong. Ánh trăng mờ chiếu một con
thuyền trong đêm thâu. Trên sông bao la
thuyền mơ bến nơi đâu.

ÔN LẠI NHỮNG ĐIỂM CĂN BẢN VỀ NHẠC LÝ

Ký âm pháp: Phương pháp ghi chép âm nhạc bằng những ký hiệu đã được qui ước, nước nào cũng áp dụng giống nhau.

Nốt nhạc: có 7 nốt coi là 7 bậc của hàng âm:

DO RÉ MI FA SOL LA SI

Dùng chữ cái để gọi các nốt này là:

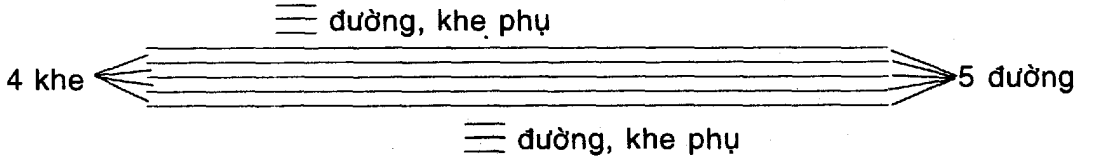
C D E F G A B

Như vậy: C là Do, A là La ..v...v...
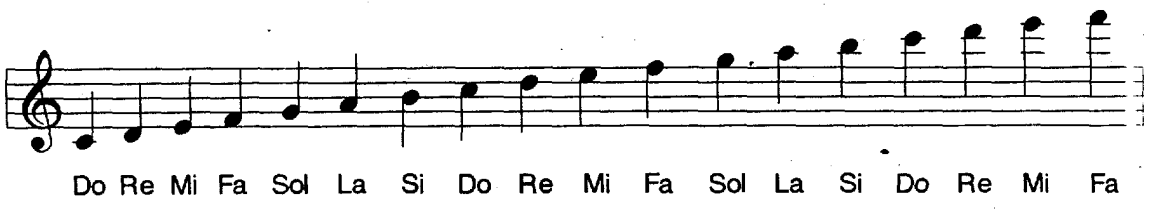
Trước kia, người ta dùng chữ UT để chỉ nốt Do, về sau nhiều người thống nhất dùng chữ Do mà không dùng chữ UT. Những nốt nhạc trên là chữ đứng đầu của một câu thánh kinh:

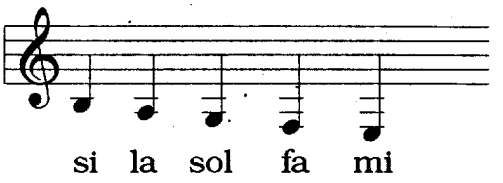
UT queant la xis **RE**sonare fibris, **MI**ra gestorum, **FA**muli tuorum, **SOL**ve polutti, **LA**bii reatum, **S**ancte **I**ohannes

Khuông nhạc: cái khung thể hiện bằng *5 đường thẳng*, trong 5 đường này có *4 khe*. Người ta viết dấu nhạc lên 5 đường và 4 khe này. Nếu có những nốt cao hay thấp nằm trên hay dưới khuông nhạc thì ta kẻ thêm những đường phụ:



NHỮNG NỐT NHẠC VIẾT TRÊN ĐƯỜNG, TRONG KHE CỦA KHUÔNG NHẠC





NHỮNG NỐT TRÊN KHUÔNG, DƯỚI KHUÔNG VIẾT TRÊN CÁC ĐƯỜNG VÀ KHE PHỤ
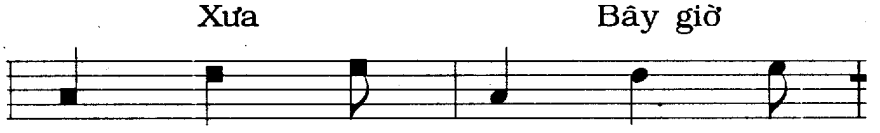
Cao độ: độ cao hay thấp của âm thanh. Tần số dao động tức độ rung của vật tạo ra âm thanh rung càng mau thì âm thanh càng cao.

Trường độ: độ dài của âm thanh. Vật tạo ra âm thanh rung càng lâu thì âm thanh càng dài.

Cường độ: độ mạnh của âm thanh. Vật tạo ra âm thanh rung càng mạnh thì âm thanh càng lớn.

Âm sắc: sắc tiếng hay màu âm. Hai âm thanh giống nhau về cao độ, trường độ nhưng nghe vẫn khác nhau. Sáo thổi nốt LA, đàn gãy nốt LA, tuy cùng một nốt giống nhau nhưng tiếng sáo nghe khác, tiếng đàn nghe khác, người nghe phân biệt được vì sáo thổi bằng hơi, đàn gảy bằng dây.

Nốt nhạc: ngày xưa người ta viết những nốt nhạc theo hình vuông:



Thấy ngồi mà vẽ những hình vuông vừa tốn công vừa mất thì giờ nên người ta đổi cách, viết những nốt nhạc tròn hoặc hình bầu dục cho nhanh.

Tên nốt, hình nốt và giá trị dài ngắn



Tròn	Trắng	Đen	Móc đơn	Móc đôi	Móc ba	Móc tư
dài 4 phách	2 phách	1 phách	1/2 phách	1/4 phách	1/8 phách	1/16 phách

1 tròn = 2 = 4 = 8 = 16 = 32 = 64

1 trắng = 2 = 4 = 8 = 16 = 32

1 đen = 2 = 4 = 8 = 16

1 móc đơn = 2 = 4 = 8

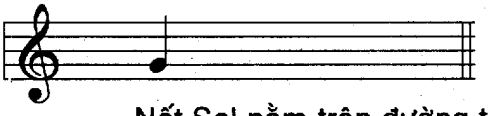
1 móc đôi = 2 = 4

1 móc ba = 2

1 móc tư = 1

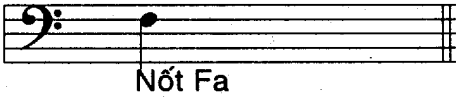
Khóa nhạc: có 3 thứ khóa nhạc thông dụng: Khóa Sol, khóa Fa và khóa Do. Thông dụng nhất là khóa Sol. Vì nét đầu của hình vẽ khóa Sol bắt đầu từ đường ghi nốt Sol nên khóa mang tên này. Khóa thường nằm ở đầu khuông nhạc:

Khóa Sol



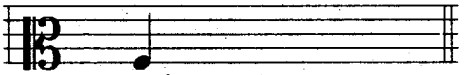
Nốt Sol nằm trên đường thứ 2 kể từ dưới lên

Khóa Fa



Nốt Fa

Khóa Do 1



nốt Do

Bộ khóa: Bộ khóa nằm ở đầu bài nhạc. Nơi đó người ghi chìa khóa (khóa Sol, khóa Fa hay Do). Dấu thăng #, dấu giáng b, nhịp (nhịp 4, nhịp 3 hay nhịp 2 ..v...v...) và những ký hiệu để ta biết mà diễn tả bài nhạc, hùng tráng hay chậm buồn, trang nghiêm hay vui hoạt ..v...v...

Nốt nhạc có chấm: Nốt nhạc nào có chấm kèm theo sau thì nốt đó được *tăng thêm một nửa* giá trị độ dài của nó.

Ví dụ: nốt trắng dài 2 phách nhưng nếu có thêm một nốt chấm kèm theo sẽ được tính là 3 phách, chấm nằm sau có giá trị như một nốt đen. Nếu lại có hai chấm thì nốt trắng này sẽ được tính là 3 phách rưỡi vì chấm thứ 2 có giá trị bằng một nửa của chấm đứng trước.

Dấu tròn có chấm  bằng 6 nốt đen

Dấu trắng có chấm  bằng 3 nốt đen

Dấu đen có chấm  bằng 3 nốt móc đơn

Các nốt khác cũng theo cách này mà tính.

Dấu lặng

Có 7 dấu lặng, gặp các dấu này ta phải ngưng hát, ngưng đàn, ngưng thổi. Ngưng lâu mau, tùy theo loại dấu chỉ định.

1. Lặng tròn  giá trị 4 phách ngang với nốt

2. Lặng trắng giá trị 2 phách ngang với nốt 
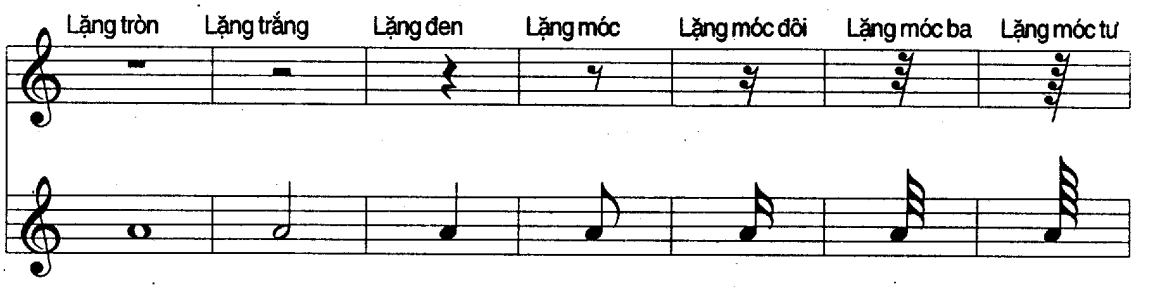
3. Lặng đen  giá trị 1 phách ngang với nốt 

4. Lặng móc  giá trị 1/2 phách ngang với nốt 

5. Lặng móc đôi  giá trị 1/4 phách ngang với nốt 

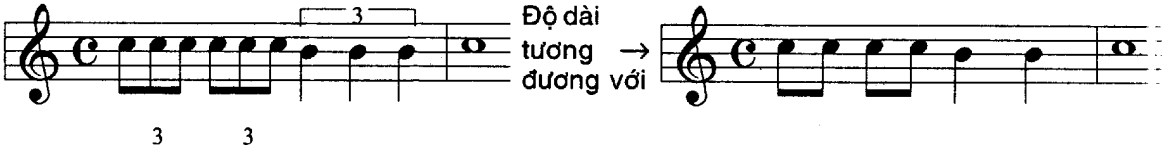
6. Lặng móc ba  giá trị 1/8 phách ngang với nốt 

7. Lặng móc tư  giá trị 1/16 phách ngang với nốt 



Các nhóm nốt Liên Ba, Liên Sáu ..v...v...
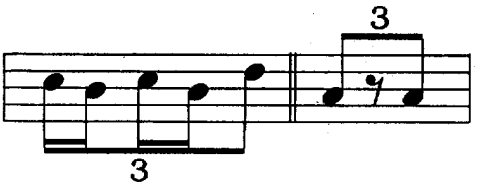
Liên Ba là một nhóm 3 nốt mà giá trị bằng 2 nốt giống hình. Để chỉ Liên ba người ta thêm một số 3 trên hay dưới nhóm nốt cũng như để chỉ nhóm 6 nốt Liên sáu người ta thêm số 6 lên trên hay dưới nhóm nốt.



Liên Sáu là một nhóm nốt gồm 6 nốt nhưng chỉ tính giá trị bằng 4 nốt giống hình



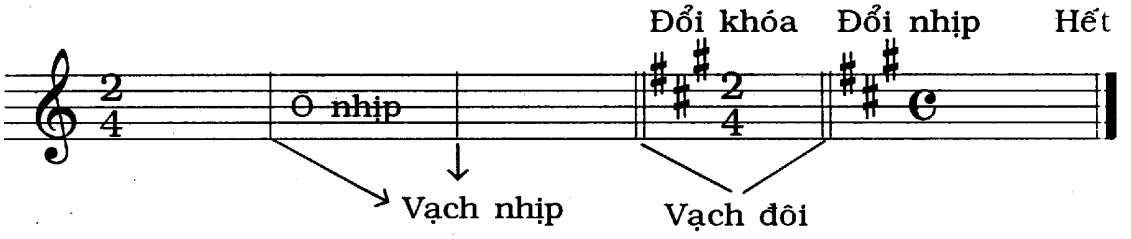
Ngoài ra còn Liên Đôi, Liên Bốn và trong Liên Ba cũng bao gồm thêm dấu lặng, nhiều hơn 3 nốt nhưng giá trị không thay đổi:



Nhịp, Ô nhịp, Vạch nhịp:
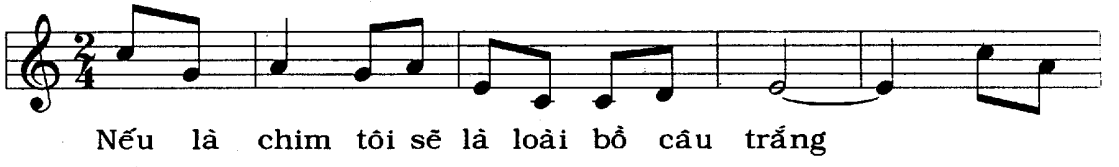
Nhịp là một phần độ dài được chia đều trong một bản nhạc giới hạn bằng những vạch thẳng đứng trên khuông nhạc gọi là *vạch nhịp*. Giữa 2 vạch nhịp là *ô nhịp*. Vì tính cách đều đặn bằng nhau nên tổng số các nốt trong ô nhịp phải bằng nhau với ô nhịp khác trong bài, căn cứ theo số nhịp mà tác giả ghi ở đầu khóa: nhịp 3/4, 4/4 hay 2/4..v...v...

Để chia bài hát ra làm nhiều đoạn người ta dùng hai vạch thẳng đứng, khi hết bài cũng dùng 2 vạch nhưng vạch sau đậm hơn vạch trước và bên trên có đề chữ Hết.



Độ dài của ô nhịp này phải ngang bằng với ô nhịp khác trong bài, không được thiếu hay thừa dù chỉ là một dấu lặng hay một dấu móc.

Tự Nguyện
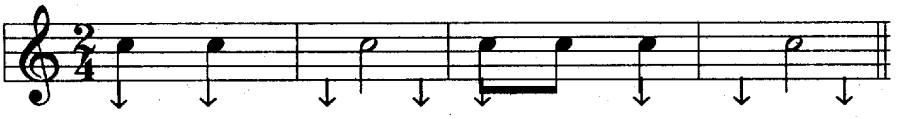


Không kể ô nhịp thứ nhất, các ô sau, cộng tổng số các nốt lại ô nào cũng ngang nhau là 2 phách.

Phách

Phách là trường độ được chia đều trong phạm vi một ô nhịp gồm *phách mạnh* và *phách yếu*. Ví dụ: Số báo nhịp ở Bộ Khóa đầu bài cho biết bài thuộc nhịp **Hai bốn** $\frac{2}{4}$. Vậy bài này có hai phách biểu thị bằng số 2 là tử số nằm trên số 4, số 4 nằm dưới là mẫu số chỉ độ dài được chọn làm đơn vị phách. Dấu tròn đem chia cho 4 sẽ được một dấu đen ♩ .Vậy mỗi dấu đen là một phách (có người gọi là một thì). Với 2 dấu đen trong mỗi ô nhịp ta có thể đổi ra 4 dấu móc đơn, 8 dấu móc đôi, một dấu trắng hay một dấu lặng trắng tùy theo cấu trúc của giai điệu.

Phách mạnh nằm ở đầu ô nhịp, sát với vạch nhịp.
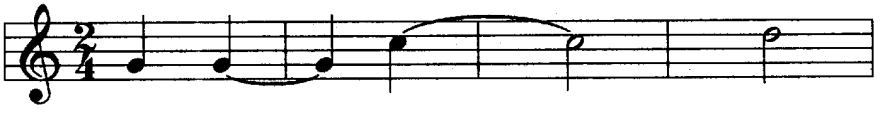


Phách mạnh, yếu mạnh yếu mạnh yếu mạnh yếu

Trong nhịp có 2 phách thì phách 1 mạnh, phách 2 yếu. Trong nhịp có 3 phách thì phách 1 mạnh, phách 2 và 3 yếu. Trong nhịp có 4 phách thì phách 1 mạnh, phách 3 hơi mạnh phách 2, 4 yếu.
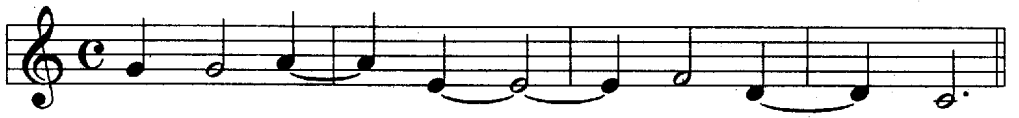
Đảo Phách Và Nghịch Phách

Đảo phách (syncope) là một nốt ngân dài, bắt đầu từ một phách yếu lấn sang phách mạnh tiếp theo.
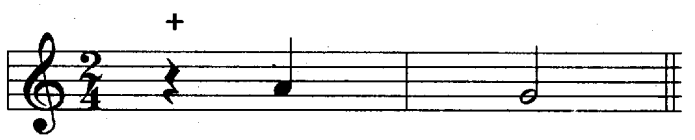


đảo phách đp
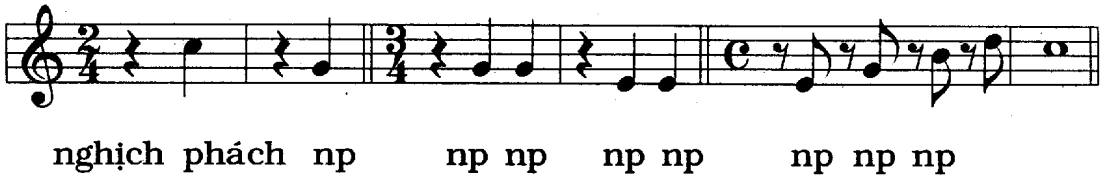
Có khi nốt bắt đầu ở phách yếu ấy kéo dài sang phách mạnh hoặc nhiều phách mạnh tiếp theo.



Nghịch phách (contretemps) là phách mạnh mà lại rơi vào dấu lặng:

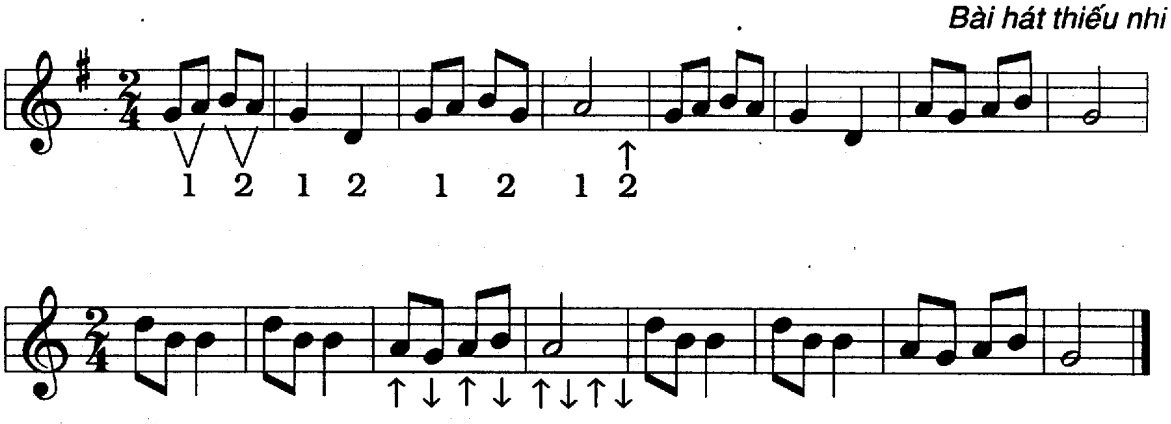


Nghịch phách cũng diễn ra trong trường hợp phần mạnh đứng trước và phần mạnh đứng sau đều là dấu lặng:



Múa vui

Bài hát thiếu nhi
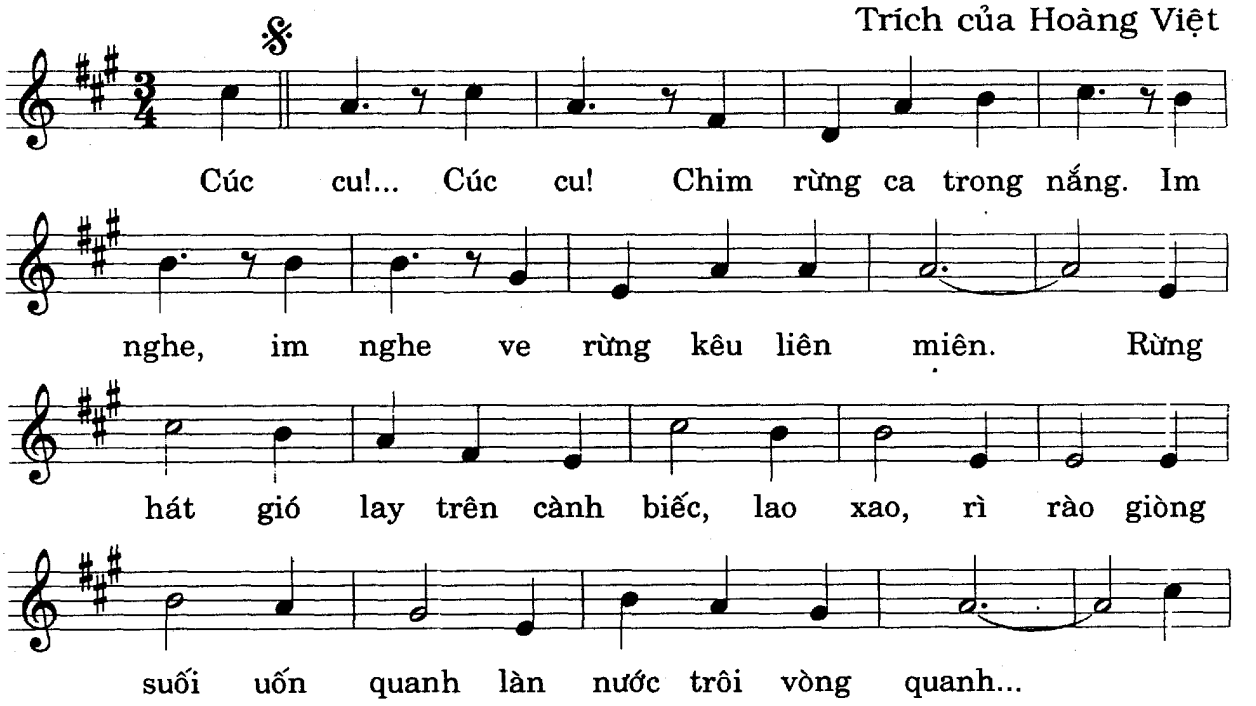


Bài hát trên làm theo nhịp 2, mỗi ô nhịp có 2 phách. Hai nốt móc đơn có giá trị một dấu đen vậy nó được tính một phách. Chữ số 1 2 1 2 là để bạn đếm cho đều trong đầu, đập chân xuống ký hiệu mũi tên chỉ xuống ↓ đưa bàn chân lên là ký hiệu mũi tên chỉ lên.

Nhịp $\frac{3}{4}$

Nhịp $\frac{3}{4}$ gọi tắt là *Nhịp ba*, gồm 3 phách, một phách mạnh và 2 phách yếu. Số 3 ở trên chỉ mỗi nhịp có 3 phách; số 4 chỉ rõ mỗi phách là một dấu đen (dấu tròn chia 4 ra một dấu đen ♩) vậy mỗi ô nhịp sẽ chứa 3 dấu đen. một dấu trắng có chấm hay sáu dấu móc đơn... Loại nhịp này rất thích hợp với những ca khúc nhịp nhàng, uyển chuyển có thể đệm cho các điệu múa luân vũ. Người Pháp gọi là nhịp Valse, tiếng Anh gọi là Waltz. Xuất xứ từ phương Tây, loại nhịp này đã giúp tạo ra những bản valse bất hủ.

Nhạc rừng
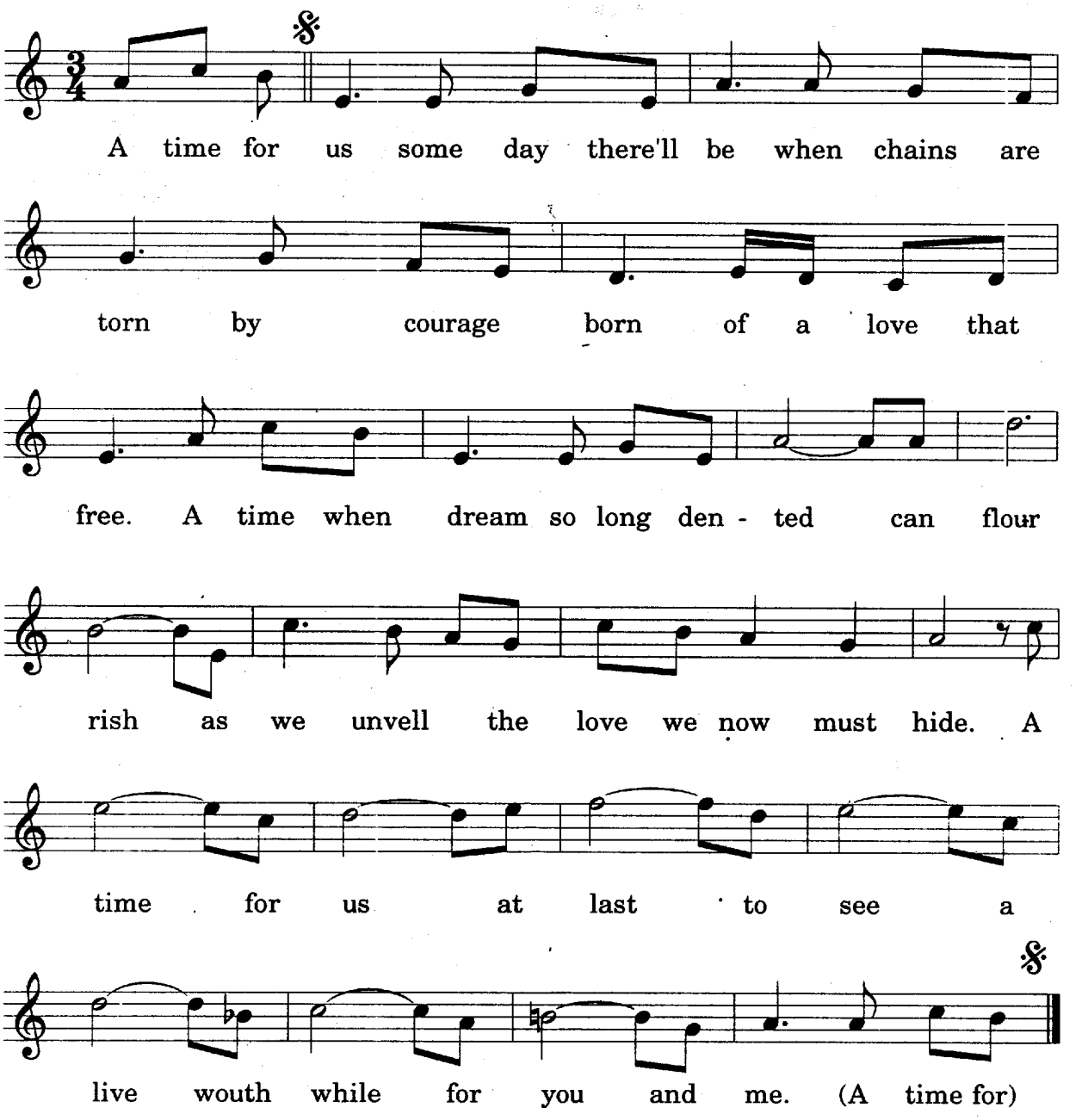
Trích của Hoàng Việt



Chú ý: Khi xướng âm hay thổi bài hát trên, các bạn cần chú ý đến các dấu lặng móc đơn nằm sau các lời *Cúc cu* hay *Im nghe*. Nhờ những dấu ngắt này mà tiếng nhạc rừng trở nên nhún nhẩy, vui tươi. Nếu không ngắt ở các chỗ đó sẽ làm giảm bớt cái hay đi nhiều của bài Valse rất giá trị này.
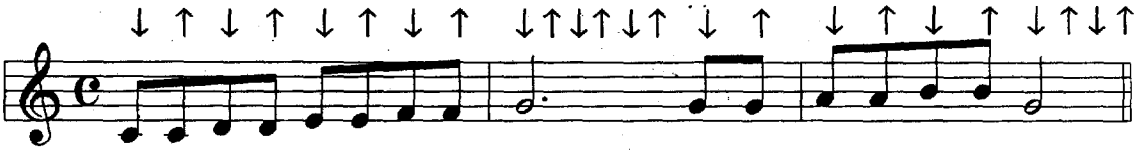
Roméo và Juliette

Boston



Cũng nhịp $\frac{3}{4}$ nhưng bài này theo điệu Boston nên diễn chậm hơn điệu valse, lả lướt và trữ tình.

Nhịp $\frac{4}{4}$ hay C
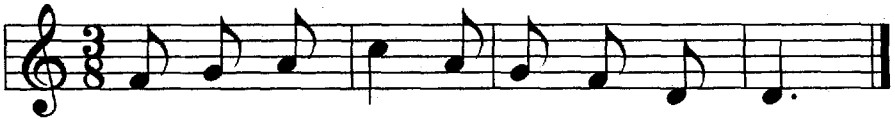


Với loại **nhịp** $\frac{4}{4}$ hay C, mỗi ô nhịp có 4 phách, mỗi phách là một đập chân xuống và đưa chân lên, ký hiệu ↓ là đập chân xuống, ↑ là đưa chân lên, do thế ta thấy trong câu nhạc trên đây mỗi ô nhịp đều có 8 mũi tên lên xuống.

Nhịp $\frac{4}{4}$ rất thích hợp với những bài hát trữ tình sâu lắng, chậm buồn, tha thiết hay những bài hát ca ngợi những giá trị tinh thần vĩ đại.

Các loại nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$, $\frac{4}{4}$ đều là *nhịp đơn*, mỗi phách chia làm hai phần bằng nhau gọi là phách nhị phân, mỗi phách giá trị bằng một hình nốt đơn không có chấm. *Nhịp kép* là loại nhịp có *phách tam* phân, mỗi phách giá trị bằng một hình nốt có chấm.

Nhịp $\frac{3}{8}$

Nhịp $\frac{3}{8}$ mỗi nhịp có 3 phách, mỗi phách là một móc đơn ♪ gồm một phách mạnh và hai phách yếu tương tự như nhịp $\frac{4}{4}$ nhưng có khác ở chỗ người ta dùng nhịp này để viết những bài nhạc tươi vui, náo nhiệt, rất nhanh.



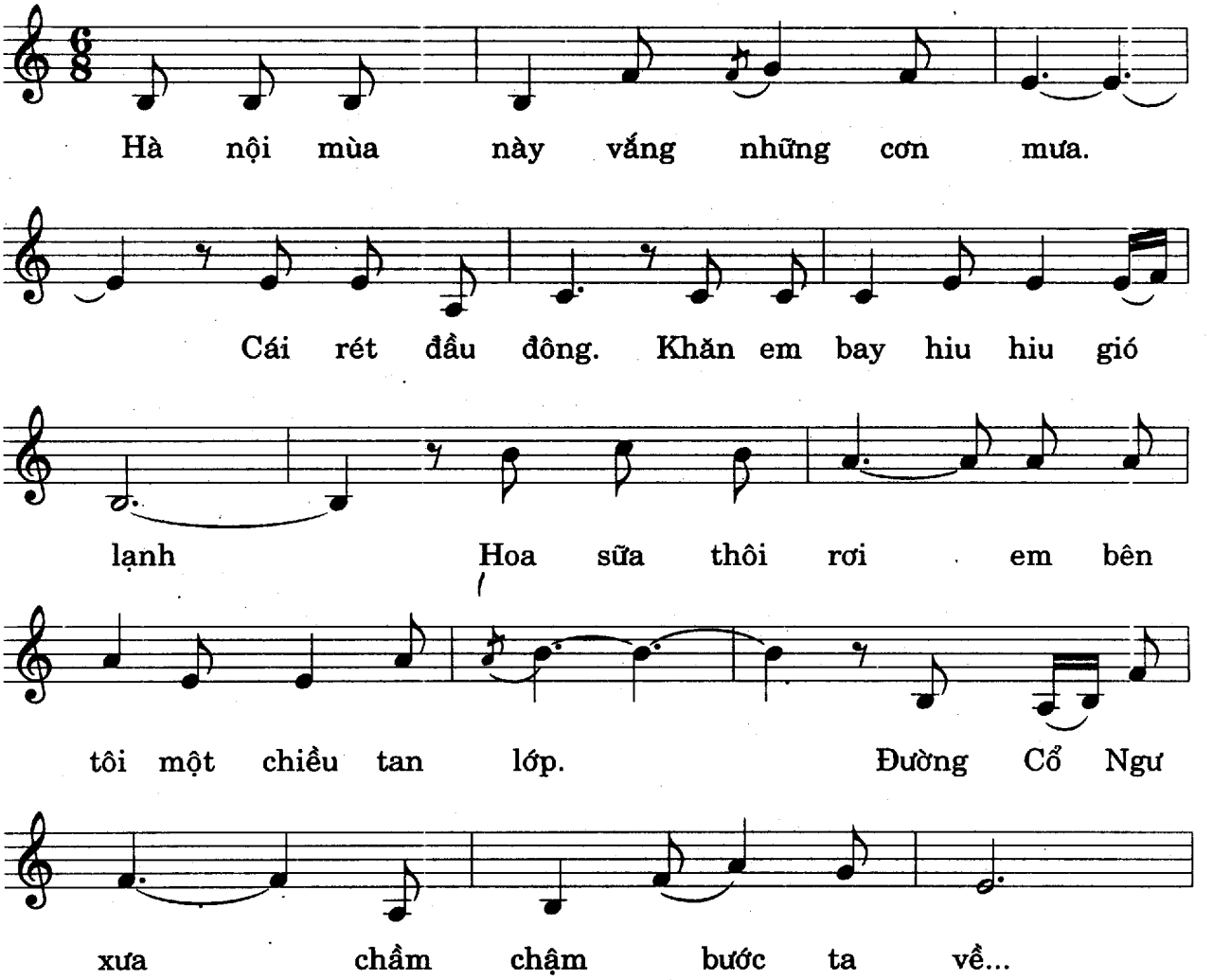
Mỗi ô nhịp có 3 móc đơn hoặc các hình nốt có giá trị tương đương. Khi xướng âm ta coi một móc đơn trên đây như một nốt đen giống với nhịp.

Nhịp $\frac{6}{8}$

Những nhịp kép thông dụng là các **nhịp** $\frac{6}{8}$, $\frac{12}{8}$ ..v...v...Con số 8 cho biết lấy dấu tròn 𝅝 chia cho 8 sẽ ra một móc đơn ♪. Lấy nhịp 6 làm ví dụ, ta sẽ thấy trong mỗi ô nhịp của nó có 6 ♪ hoặc những hình nốt có giá trị tương đương: Xem vi dụ bài "*Hà Nội mùa này vắng những cơn mưa*"

Hà Nội mùa này vắng những cơn mưa

Trích của Trương Quý Hải



Nhịp $\frac{12}{8}$

Nhịp $\frac{12}{8}$ là loại nhịp kép, mỗi nhịp có 4 phách, mỗi phách là một dấu đen có chấm . Nhịp này gần với nhịp C, phách ở đầu nhịp là phách mạnh, tiếp sau là phách yếu, phách thứ 3 hơi mạnh, phách thứ 4 yếu. nhịp này thích hợp với những bài hát trang trọng, oai nghiêm như *Hội Nghị Diên Hồng* của Lưu Hữu Phước, lại cũng diễn tả được tiếng lòng sâu lắng, thiết tha như *Mùa Thu Không Trở Lại* của Phạm Trọng Cầu.

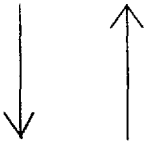
Cách Đánh Nhịp

Dùng bàn tay vạch những đường lên xuống, qua lại để cầm mực mà hát cho đều hòa đồng thời tính thời gian mà diễn các nốt đúng với trường độ của nó, việc ấy gọi là đánh nhịp.

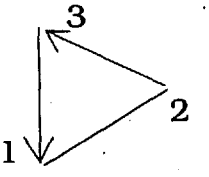
Thường người ta dùng tay phải để đánh nhịp, nhạc trưởng các dàn nhạc hòa tấu lớn thì dùng cả hai tay, tay phải cầm đũa nhịp để điều khiển (battre la mesure).

Đánh nhịp cần phải giữ cho đều khổ phách, không được khi mau, khi chậm hoặc vô cớ mà dừng lại. Cũng đừng làm điệu bộ múa men mà cần cầm nhịp cho chính xác.

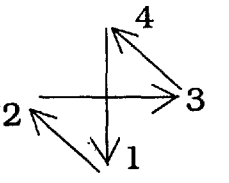
- Dùng bàn tay đưa xuống và đưa lên là cách đánh nhịp các nhịp $\frac{2}{1}$ $\frac{2}{2}$ $\frac{2}{4}$ $\frac{2}{8}$



- Bàn tay đưa xuống rồi đưa sang bên phải đoạn đưa tréo lên là cách đánh các nhịp $\frac{3}{1}$ $\frac{3}{2}$ $\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$



- Bàn tay đưa xuống rồi đưa qua trái, đưa ngang qua phải rồi đưa tréo lên là cách đánh nhịp $\frac{4}{1}$ $\frac{4}{2}$ $\frac{4}{4}$ $\frac{4}{8}$



Dấu Hóa

Dấu hóa là dấu tác động đến các nốt tự nhiên khiến các dấu đó *thăng lên nửa cung* hoặc *giáng xuống nửa cung*, nó cũng đưa nốt bị thăng hay giáng trở về trạng thái bình thường cũ.

Có 5 dấu:

1. Dấu thăng ♯ (dièse) đưa nốt tự nhiên thăng lên 1/2 cung

2. Dấu giáng ♭ (bémol) đưa nốt tự nhiên hạ xuống 1/2 cung

3. Dấu bình ♮ (bécarre) đưa nốt bị hóa trở về trạng thái bình thường không thăng, không giáng.

4. Dấu thăng kép (double dièse) 𝄪 hoặc ×× có tác dụng nâng cao nốt nhạc lên 2 nửa cung.
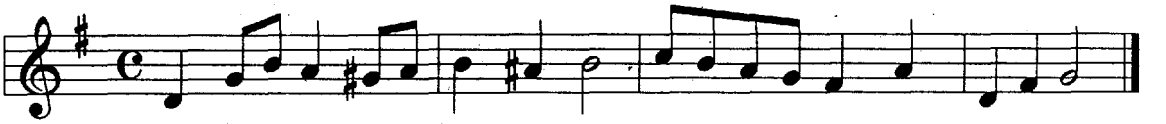
5. Dấu giáng kép (double bémol) ♭♭ hạ nốt nhạc xuống 2 nửa cung.

Dấu bình cũng có tác dụng đối với dấu thăng kép, dấu giáng kép, xóa sạch ảnh hưởng của hai dấu này.

Ảnh hưởng của dấu hóa: Nếu ở đầu bộ khóa có ghi dấu thăng, dấu giáng vào hàng nốt nào thì các nốt đó trong toàn bài đều bị thăng hay giáng trừ khi nó gặp nốt bình thì trở lại với trạng thái tự nhiên.

Ví dụ: đầu bộ khóa ghi 2 dấu thăng Fa ♯ và Do ♯, vậy tất cả các nốt Fa và Do trong toàn bài dầu ở cấp nào cũng phải thăng lên. Các dấu giáng cũng vậy.

Có những trường hợp bất thường; đầu bài không ghi dấu thăng nhưng trong một ô nhịp nào đó dấu thăng xuất hiện trước một nốt nào đó. Trường hợp này chỉ dấu đó bị thăng và chỉ có giá trị trong ô nhịp đó mà thôi, sang các ô nhịp khác dấu đó không còn ảnh hưởng.



Chỉ nốt sol này bị thăng

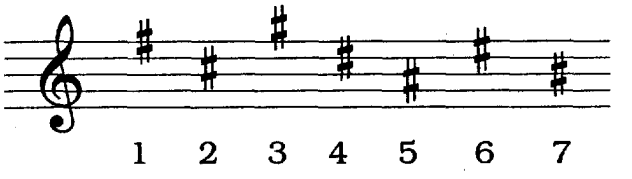
Nốt la này bị thăng

Hai nốt la sol này không bị ảnh hưởng

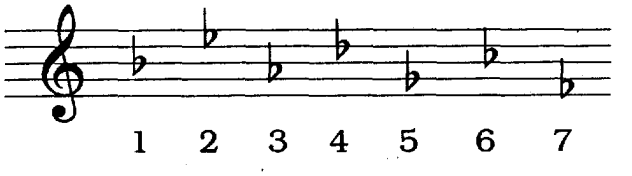
Cách viết dấu thăng, dấu giáng

Có 7 dấu thăng, 7 dấu giáng.

Dấu thăng thứ nhất nằm ở nốt **Fa**
Dấu thăng thứ hai nằm ở nốt **Do**
Dấu thăng thứ ba nằm ở nốt **Sol**
Dấu thăng thứ tư nằm ở nốt **Re**
Dấu thăng thứ năm nằm ở nốt **La**
Dấu thăng thứ sáu nằm ở nốt **Mi**
Dấu thăng thứ bảy nằm ở nốt **Si**

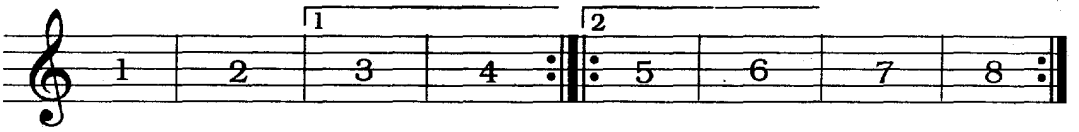


Dấu giáng thứ nhất nằm ở nốt **Si**
Dấu giáng thứ hai nằm ở nốt **Mi**
Dấu giáng thứ ba nằm ở nốt **La**
Dấu giáng thứ tư nằm ở nốt **Re**
Dấu giáng thứ năm nằm ở nốt **Sol**
Dấu giáng thứ sáu nằm ở nốt **Do**
Dấu giáng thứ bảy nằm ở nốt **Fa**



Dấu tái đoạn, dấu quay lại (point de reprise)

Dấu *tái đoạn* hay dấu *quay lại* là tín hiệu cho ta biết phải diễn trở lại đoạn nhạc có ghi dấu này một lần nữa.

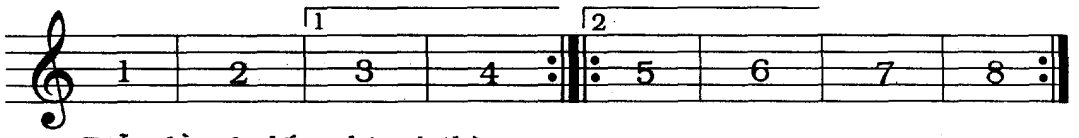


Đoạn này diễn 2 lần, lần 2 trở lại từ đầu

Đoạn này cũng diễn 2 lần, lần 2 trở lại từ nhịp 5

Một vạch đôi thẳng đứng và 2 dấu chấm đặt bên trên, bên dưới đường kẻ thứ ba gọi là dấu tái đoạn hay dấu quay lại.

Những dấu 𝄋 , ⊕ , 𝄌 gọi là *dấu Hoàn*; gặp dấu này thì diễn trở lại từ chỗ có ghi dấu tương tự. Gặp những chỗ có ghi số 1, 2 đặt ở dấu tái đoạn như sau:



Diễn lần 1 đến nhịp 4 thì trở lại từ đầu. Lần 2 hết nhịp 2 thì tiếp sang nhịp 5, 6, 7, 8.

Gặp chỗ nào có đề chữ D C (Da Capo) thì phải diễn lại từ đầu cho đến khi kết thúc bài nơi có ghi chữ Fin, Fine hay chữ Hết.
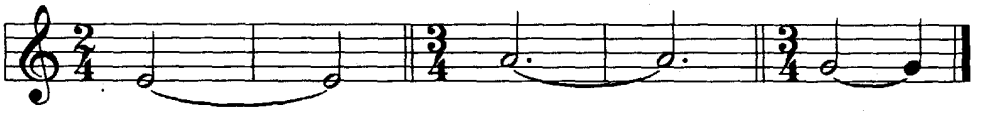
Dấu lặp lại

𝄎 dấu này cho ta biết là phải lặp lại những nốt nhạc trong ô nhịp trước. Đây là cách ghi tiện lợi, nhanh chóng, khỏi viết lại những nốt nhạc giống y như nhịp trước.



Dấu nối tăng trường độ
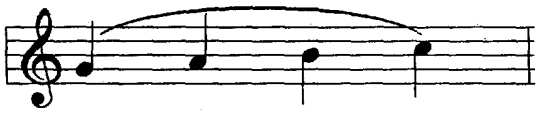
Dấu hình vòng cung để nối 2 nốt nhạc cùng cao độ:



Ngân dài 4 phách Ngân dài 6 phách Ngân dài 3 phách

Dấu nối liền

Một dấu vòng cung dài trên khuôn nhạc cho ta biết phải diễn câu nhạc đó liền hơi, mượt mà, không ngắt quãng.



Dấu chấm lưu

𝄐 Dấu này cho phép ta ngân dài tự do, bao lâu tùy ý.

Dấu biến cường

Dấu biến cường là dấu biến đổi to nhỏ, mạnh nhẹ.

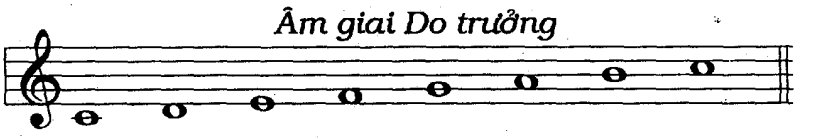


Ban đầu nhỏ, càng lúc càng lớn dần Ban đầu lớn về sau nhỏ dần.

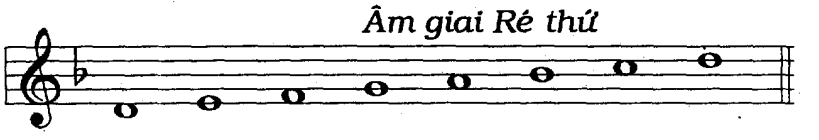
Âm giai

Âm giai là một chuỗi âm thanh gồm 8 nốt xếp liên tiếp nhau từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới. Âm giai Do bắt đầu từ nốt Do, âm giai Ré bắt đầu từ nốt Ré..v...v...

Âm giai Do trưởng



Âm giai Ré thứ



Âm thức: (cũng gọi là Điệu thức)

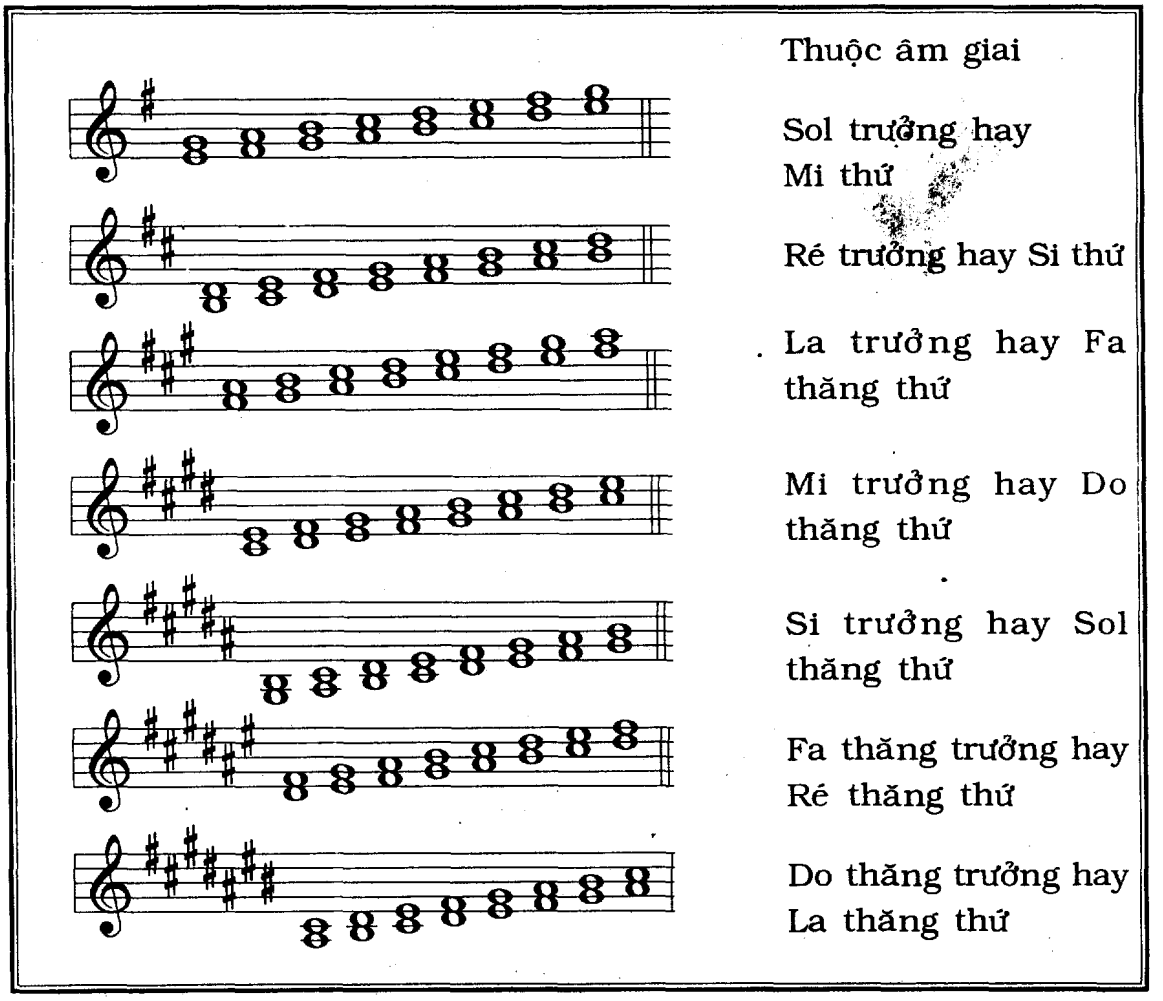
Âm thức là tính cách Trưởng, Thứ của bài nhạc. Cũng như Âm Dương trong Dịch học, Dương tượng trưng cho tích cực, vui tươi, trong sáng... còn Âm tượng trưng cho đen tối, buồn thảm, lạnh lùng... Trưởng, Thứ cũng vậy. các bài nhạc theo điệu thức trưởng phần nhiều có tính cách: vui hoạt, hùng tráng, phấn khởi, tươi sáng.

Các bài theo điệu thức thứ thường biểu hiện: lạnh lùng, buồn sầu, u tối...
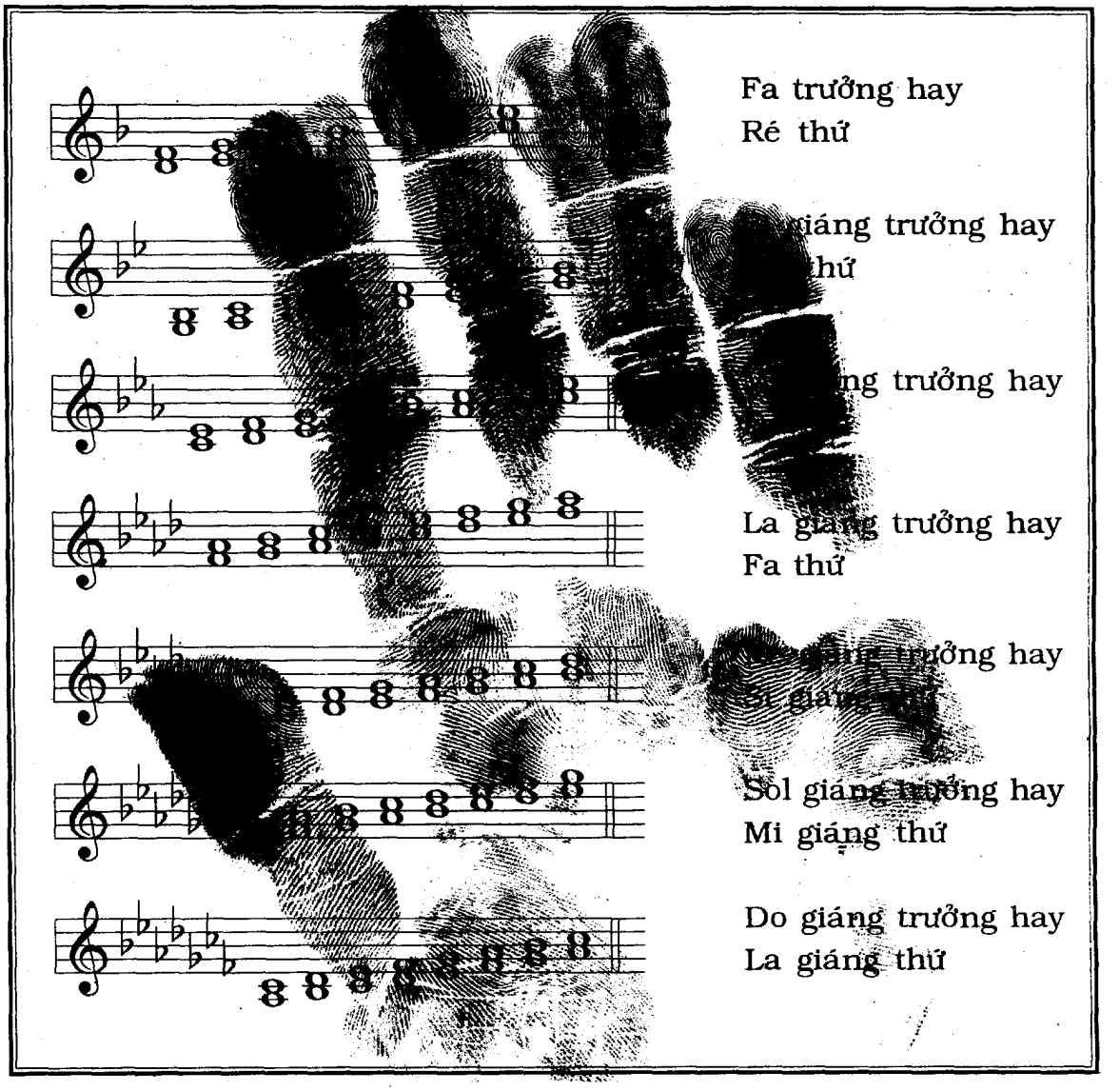
Muốn tìm xem bản nhạc thuộc âm giai nào:

Muốn tìm xem một bản nhạc, một ca khúc thuộc âm giai nào (còn gọi là cung gì, giọng gì) bạn có thể nhìn vào đầu bộ khóa hoặc chổ kết thúc mà biết được.

Nếu đầu bộ khóa có ghi từ 1 đến 7 dấu thăng:



Nếu đầu bộ khóa có ghi từ 1 đến 7 dấu giáng:



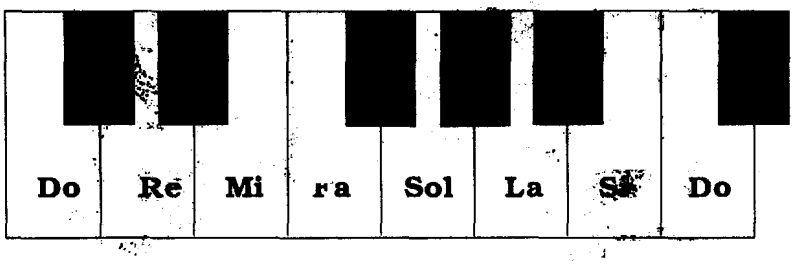
Nếu ở đầu bộ khóa không có dấu thăng hay giáng gì cả thì bài nhạc đó thuộc thể Do trưởng hay La thứ. Có cách khác để biết là nhìn vào cuối bài hát, nơi ghi dấu kết thúc, nếu nốt chấm dứt là Do thì bài hát thuộc Tông Do, nếu là La thì bài đó thuộc tông La thứ.

Cung và Nửa Cung

Ta thường nghe nói: nốt này cách nốt kia một *cung*; hoặc "giây đàn thấp *nửa cung*, cần vặn lên cho đúng"

Cung (ton) và **Nửa cung (demi-ton)** là khoảng cách chênh lệch về cao độ giữa hai nốt.

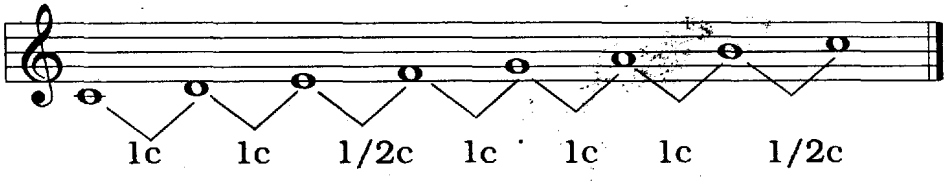
Nhìn vào bàn phím đàn piano (dương cầm) ta thấy các phím đàn chia làm hai loại *đen, trắng* khác nhau.



Giữa Mi và Fa không có phím đen; giữa Si và Do cũng vậy. Sự chênh lệch về cao độ giữa Mi-Fa và Si-Do gọi là **Nửa cung**. Ngoài ra, giữa Do-Re, Re-Mi, Fa-Sol, Sol-La, La-Si đều cách nhau **một cung**.

Âm giai Do trưởng được sắp xếp theo thứ tự các phím đàn dương cầm theo mẫu 5 cung và 2 nửa cung.

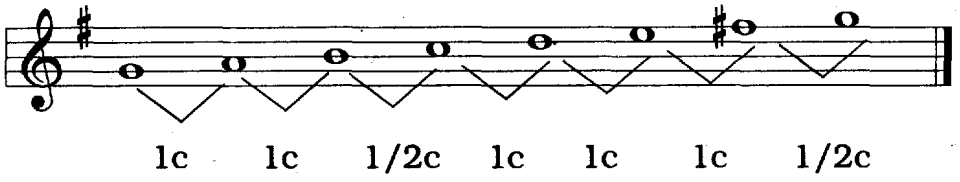
Do trưởng



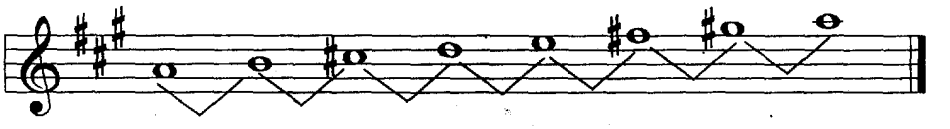
5 cung là Do-Re, Re-Mi, Fa-Sol, Sol-La và La-Si.

2 nửa cung là Mi-Fa và Si-Do.

Các âm giai trưởng khác như Sol trưởng, Re trưởng, La trưởng..v..v...đều theo quy tắc này (5 cung và 2 nửa cung) do thế mới có thêm một hay nhiều dấu thăng trên bộ khóa. Ví dụ: âm giai Sol trưởng:

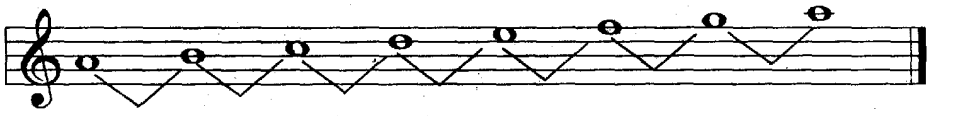


Âm giai La trưởng



1c 1c 1/2c 1c 1c 1c 1/2c

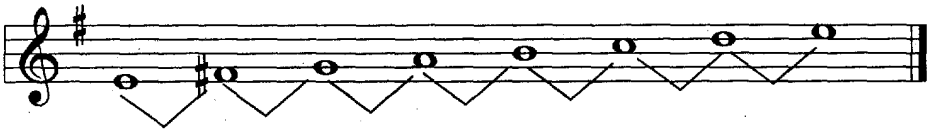
Nếu ta dùng âm giai La thứ tự nhiên để cấu tạo các giọng thứ khác thì công thức nói trên thay đổi khác. Cũng nguyên tắc *5 cung và 2 nửa cung* nhưng vị trí cung và nửa cung thay đổi như sau:

La thứ 

1c 1/2c 1c 1c 1/2c 1c 1c

Muốn tạo ra các gam giọng thứ từ gam trưởng, ta lấy chủ âm của gam trưởng hạ xuống một quãng 3 rồi từ đó viết theo công thức *5 cung, 2 nửa cung* theo thứ tự xếp đặt trong La thứ dẫn ở trên:

Ví dụ: Thử tạo ra gam Mi thứ:



1c 1/2c 1c 1c 1/2c 1c 1c

Gam trưởng có một dấu thăng là Sol trưởng. Từ chủ âm Sol của Sol trưởng *ta hạ xuống một quãng ba thứ* là *Mi* rồi viết một hàng 7 nốt và tính theo công thức sẽ thấy.
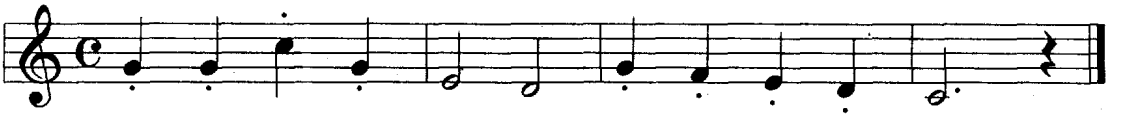
Một ví dụ khác: gam trưởng là Ré trưởng với hai dấu Fa-Do #. Nay ta lấy chủ âm của nó là Ré, hạ xuống một quãng 3 thứ là Si, theo công thức trên ta sẽ có gam *Si thứ*. Do đó mà thoạt nhìn 2 dấu Fa-Do # ở đầu bộ khóa ta có thể nghĩ rằng có thể đó là thuộc gam *Ré trưởng*, cũng có thể là *Si thứ*, chỉ yên trí sau khi nhìn nốt kết thúc để đi đến quyết định là Si hay Ré.

Dấu Chấm
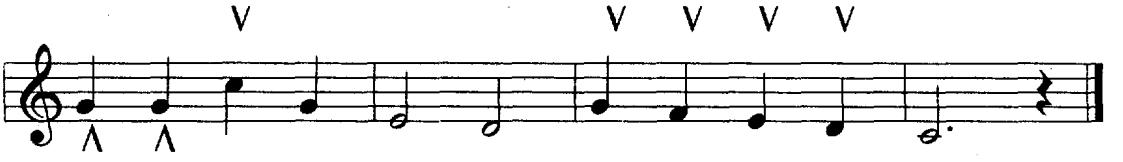
Nếu gặp các nốt có dấu chấm . ở trên hay ở dưới, phải thổi các nốt đó tách rời ra một cách nhẹ nhàng. Đừng lầm với dấu chấm đứng liền sau nốt •, dấu chấm này có tác dụng tăng thêm trường độ của nốt nhạc đứng trước. Còn dấu chấm nằm trên hay dưới nốt là ký hiệu phải diễn những nốt đó rời ra một cách nhẹ nhàng.

Nếu gặp phải *dấu đinh* V Λ nằm ở trên hay dưới nốt thì phải thổi rời các nốt đó một cách dứt khoát, mạnh mẽ.

Dấu chấm



Dấu đinh
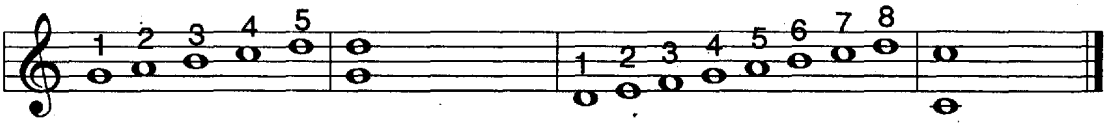


Quãng

Quãng là khoảng cách giữa hai nốt nhạc. Tùy theo nốt này cách nốt kia bao nhiêu bậc mà đặt tên cho quãng, ví dụ: độ - la là *quãng 6* vì từ độ đến la có 6 bậc: độ - ré - mi - fa - sol - la.

Rè - la là *quãng 5* vì rè - la cách nhau 5 bậc: re - mi - fa - sol - la.

Nếu 2 nốt bằng nhau thì gọi là quãng 1 hay quãng hợp nhất.
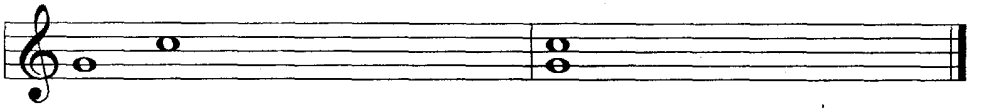
Ví dụ: Do-Do.



Quãng 5 | Quãng 5 viết theo chiều đứng | Quãng 8 | Quãng 8 viết theo chiều đứng

Quãng giai điệu: Quãng viết theo chiều ngang, các âm thanh kế tiếp nhau, cấu tạo thành giai điệu.
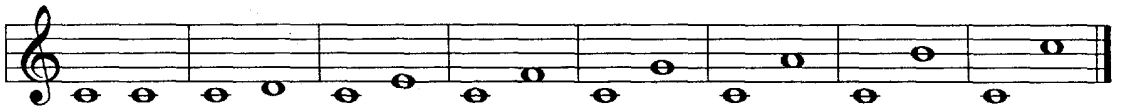
Quãng hòa thanh: Quãng mà các âm thanh phát ra một lúc được viết theo chiều đứng.



Quãng 4 giai điệu Quãng 4 hòa thanh

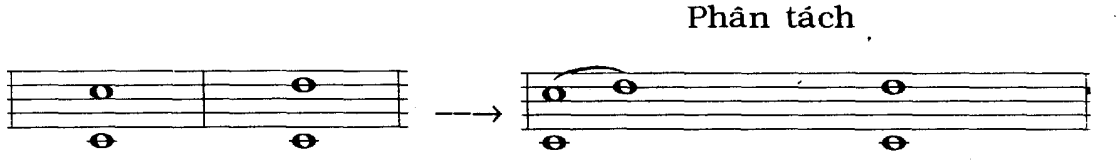
Quãng đơn: Quãng đơn là các quãng nằm trong phạm vi một quãng 8, không cao hơn quãng 8.

Các quãng: 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 là *quãng đơn.*



Quãng 1 Q.2 Q.3 Q.4 Q.5 Q.6 Q.7 Q.8

Quãng kép: Quãng kép là quãng vượt quá quãng 8, kèm theo một vài quãng đơn nào đó nữa. Ví dụ:



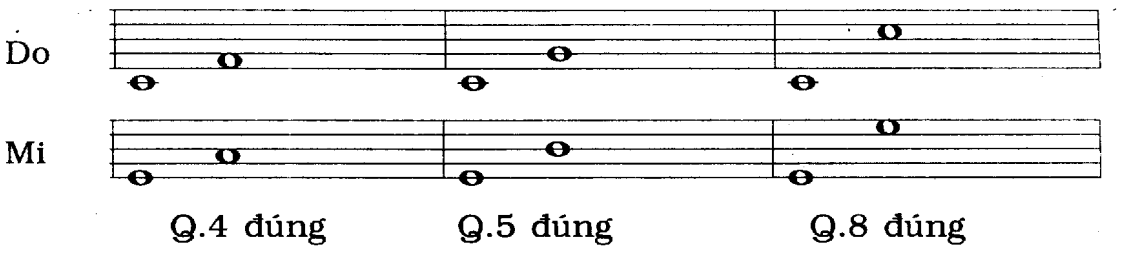
Quãng 8 Q.9 kép Q.8 cộng thêm Q.9 trưởng
Q.2 trưởng------thành Q. kép

Quãng kép có *Kép đôi, Kép ba, Kép bốn*..v..v...

Quãng kép lớn hơn quãng 8 đúng gồm các quãng: 8 tăng, 9 - 10 - 11 - 12 - 13 - 14 và nhiều hơn nữa.

Quãng đúng: là quãng mang tính ổn định, đứng mức.

Lấy Do và Mi làm căn bản ta sẽ thấy các quãng 4, Q.5, Q.8 đều giống nhau, vì đó mà gọi là quãng đúng.



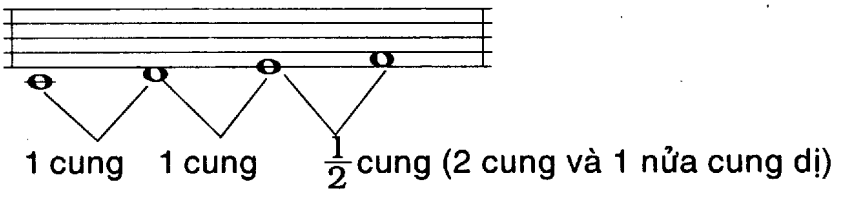
Các quãng này giống nhau ở điểm:

— Q.4 đúng có 2 cung và nửa cung dị.

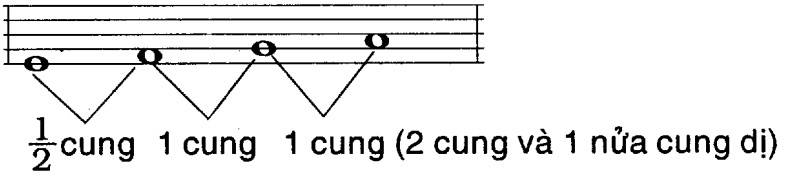
— Q.5 đúng có 3 cung và nửa cung dị.

— Q,8 đúng có 5 cung và 2 nửa cung dị.

Coi lại dòng nhạc trên, quãng 4 Độ-Fa ta thấy có:

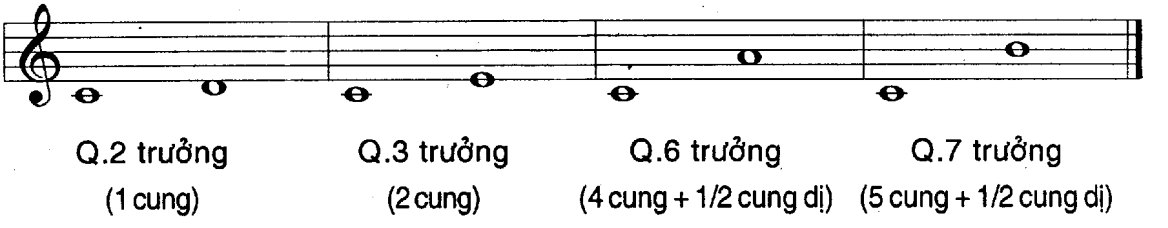


Nhìn sang Q.4 đúng Mi-La, ta cũng thấy có số cung và nửa cung giống hệt:
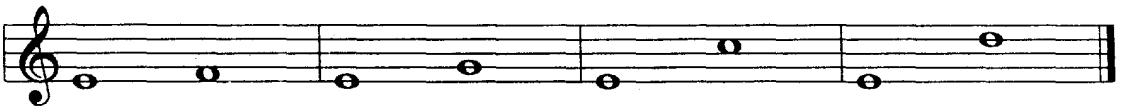


Quãng trưởng và quãng thứ: Ngoài các quãng 4 - 5 - 8 đúng, các quãng 2 - 3 - 6 - 7 tạo trên nốt Do làm căn bản cho quãng thường lớn hơn là tạo trên Mi một nửa cung dị. Vì lớn hơn nên quãng đó gọi là Quãng trưởng. Những quãng tạo trên Mi, vì nhỏ hơn nên gọi là quãng thứ (nhỏ hơn nửa cung).

Quãng Trưởng



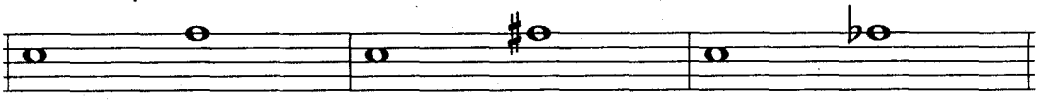
Quãng thứ



Q.2 thứ (1 1/2 cung dị) | Q.3 thứ (1 cung + 1 1/2 cung dị) | Q.6 thứ (3 c + 2 1/2 cung dị) | Q.7 thứ (4 c + 2 1/2 cung dị)

Quãng tăng, Quãng giảm

Quãng đúng mà thêm vào *nửa cung đồng* thì thành *quãng tăng*. Nếu bớt đi nửa cung đồng thì thành *quãng giảm*.



Q.4 đúng | Q.4 tăng | Q.4 giảm

Ngoài ra còn: quãng đảo, quãng đồng âm, quãng thuận, quãng nghịch... chúng ta sẽ tìm hiểu thêm ở các tài liệu "nhạc lý nâng cao".

Đôi điều tìm hiểu về sáo trúc

8000 năm trước có người đã thổi sáo... xương

Trong văn học, mỗi khi nói về âm nhạc, người ta thường dùng những từ tượng trưng như TRÚC TI, QUẢN HUYỀN.

Trong "Tỳ Bà Hành", Bạch Cư Dị đã viết:

Cử tửu dục ẩm vô quản huyền

Phan Huy Vịnh dịch thành:

Chén quỳnh mong cạn nhớ chiều trúc ti

Trúc là sáo trúc, *Ti* là giây đàn làm bằng tơ xe lại. *Quản* là nhạc cụ hình ống, *Huyền* là giây đàn: giây tơ, giây kim khí, giây gân động vật và hiện đại chúng ta dùng giây ni lông. Nói sáo làm bằng trúc nhưng không nhất thiết chỉ có trúc mới làm sáo được mà các loại ống như ống đồng, ống nhôm, ống tiện bằng gỗ, bằng đá; ống nhựa... nếu ta khoét lỗ hoặc đặt lưỡi gà vào đều có thể thổi lên thành tiếng. Sở dĩ người ta dùng sáo trúc là vì trúc là loại cây có nhiều ở nước ta, giống trúc thẳng, ruột trúc rỗng, nói chung sáo trúc đẹp lại vừa có tính thiên nhiên, dễ khoét, để tìm vì đi đâu cũng gặp tre, trúc. Theo học giả Hoàng Đạo Thúy thì nước ta có 9 triệu 500000 ha rừng, trong đó 12,2 phần trăm là rừng tre, trúc. Riêng miền Đông Nam bộ có đến144800 ha rừng trúc. Trước 1975, nhạc sĩ sáo trúc Đặng Quốc Khánh (người chế ra cây Phong tiêu, tức sáo không lỗ) thỉnh thoảng lại lên rừng Long Khánh chở về một xe ba gác đầy ắp ống nứa. Từ xe ống trúc ấy anh đã khoét thành hàng vạn ống sáo bán ở đường Lê Lợi (TP.HCM) cung cấp cho các bạn trẻ chơi sáo những chiếc sáo xinh xinh. Tiếng sáo trúc thanh thoát, véo von, trong trẻo mang đến cho người nghe cảm giác thoát tục khiến tâm hồn trở nên thanh tịnh. Đúng như nhà thơ Tô Đông Pha nói:

> *"Thà ăn không có thịt, không thể ở mà không có tre trúc. Không có thịt thì người gầy ốm nhưng ở mà không có tre trúc, con người trở nên thô tục".*

Ninh khả thực vô nhục. Bất khả cư vô trúc
Vô nhục linh nhân sấu. Vô trúc linh nhân tục

Người Đông phương vốn coi tre trúc là "người quân tử". Tre trúc thân thiết, gần gủi với con người biết bao! Chúng ôm ấp, che chở con người qua hằng nghìn năm. Từ nhà cửa, bàn ghế, cửa ngõ, giường nằm... đến các vật dụng thường dùng trong nhà đều làm bằng tre trúc, từ phên giậu, đôi đũa ăn cơm, cái tăm xỉa răng đến rổ rá, thúng mủng, nong, nia, chuồng gà, siểng đọi* đòn gánh, cán giáo, cái chổi..v...v... đều được tạo nên bằng tre trúc. Tre trúc cũng từng là rào, lũy chống giặc, bảo vệ xóm làng.

Vậy nên trúc cũng được người ta cưng quí mà chế ra cây sáo. Từ cây sáo trúc mà hồn quê lay động, bay bổng, lâng lâng... mà tiếng lòng được tỏ bày qua nhạc cụ đơn sơ không hơn 6 lỗ.

Trước khi biết đến sáo trúc, con người đã chế tạo ra sáo bằng xương động vật, gọi là *cốt tiêu*.

Gần đây người ta đào được rất nhiều cốt tiêu trong các di chỉ văn hóa. Chỉ riêng ở *Hà mẫu độ* (Trung Quốc) cũng phát hiện được 160 cốt tiêu. Thử bằng phương pháp C 14 cho biết niên đại cách đây khoảng 7000 năm tức thời kỳ đầu Tân thạch khí. Các cốt tiêu này đều có hình ống dài từ 6 cm đến 10 cm được khoét từ 1 đến 2, 3 lỗ, thổi lên nghe như tiếng chim hay tiếng kêu của loài thú. Các nhà khảo cổ cho rằng thời đó người ta dùng cốt tiêu vào nhiều mục đích khác nhau:

1. Thổi cốt tiêu giả tiếng nai kêu hay chim kêu dùng trong việc săn bắt thú. Loài nai sống theo bầy đàn, nghe tiếng nai mẹ kêu thì nai con và đồng loại khác chạy lại. Chúng bị dẫn dụ bởi tiếng cốt tiêu trở thành đối tượng săn bắt của người thời đó lúc nông nghiệp mới manh nha, người ta còn coi săn bắt thú là phương tiện sinh sống chủ yếu.

2. Dùng tiêu sáo bằng xương để làm phương tiện vui chơi, giải trí khi nhàn hạ.

3. Coi cốt tiêu là dụng cụ tế lễ. Người thời đó sùng bái tự nhiên, thờ thần sông, thần núi... nên trong các cuộc tế lễ, họ thổi tiêu, đánh trống, nhảy múa, đốt lửa để thể hiện lòng sùng kính của họ.

Ngoài cốt tiêu, người ta còn tìm ra *cốt địch* cũng bằng xương nhưng lớn hơn, dài hơn. Cốt địch được tìm thấy tại di chỉ thời kỳ đầu Tân thạch khí tại Vũ Dương, Hà Nam cách đây khoảng 8000 năm. Cốt địch có khoét 7 lỗ, phát ra 7 âm thanh khác nhau.

Xem như vậy, tiêu sáo đã có mặt từ xa xưa, tham gia mật thiết vào đời sống lao động, sinh hoạt tinh thần và vui chơi giải trí của con người.

---

* Siểng đọi : Tiếng Huế chỉ cái chạn đựng bát đĩa.

Sáo Tây, sáo Ta

Sáo Tây được chế tạo phần nhiều bằng máy móc, bằng chất hợp kim, có nhiều nắp bịt, mở lỗ sáo nối với nhiều cần bấm phức tạp. Có loại sáo nhỏ nhất, tiếng cao lanh lảnh như tiếng sắt, dùng trong các ban nhạc nhà binh, hòa với các loại kèn, trống rộn rả.

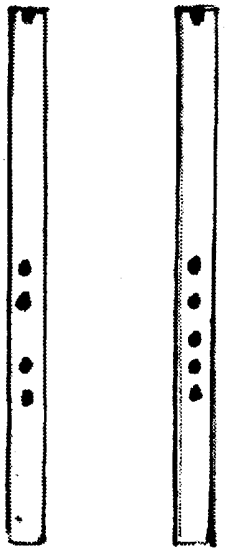
Có thứ sáo loại trung và sáo loại lớn (grande flute) mà ta thường thấy các nhạc công chơi trong các dàn nhạc giao hưởng.

Việt Nam ta có các loại: Quyển, sáo, địch, động tiêu, phong tiêu...

Quyển là sáo bé nhất, tức là sáo Sol cao.

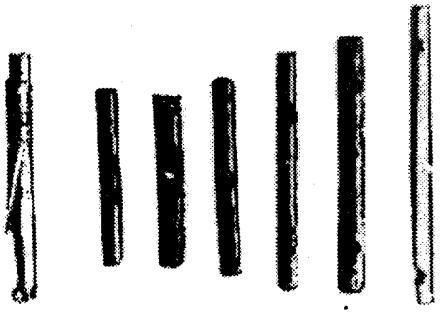
Sáo Đô là loại thổi ngang mà ta học trong sách này.

Hiện nay, tại Nhạc viện, học sinh học chơi sáo 10 lỗ nhiều nhất. Muốn chơi nhạc dân tộc, người ta chơi sáo 6 lỗ, khoét khoảng cách đều nhau y như sao truyền thống.

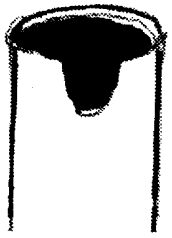


Động tiêu
4 lỗ trước 2 lỗ sau

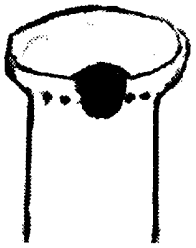
Động tiêu
5 lỗ trước và 1 lỗ sau



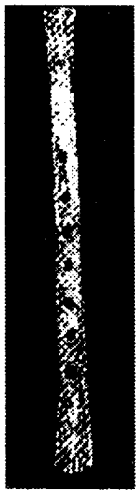
NHỮNG CỐT TIÊU Ở DI CHỈ HÀ MẪU ĐỘ,
THỜI ĐẠI TÂN THẠCH KHÍ



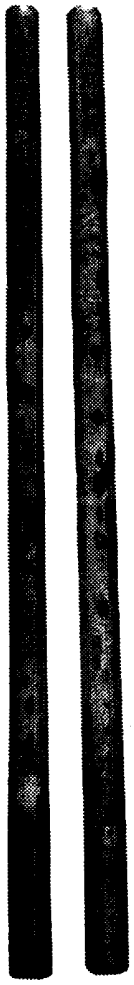
Lỗ thổi động tiêu



Lỗ thổi động tiêu
còn giữ cái mấu trúc
để khỏi đau môi



CỐT ĐỊCH Ở DI CHỈ VŨ DƯƠNG, HÀ NAM
THỜI ĐẠI TÂN THẠCH KHÍ



CẶP TIÊU NGỌC BÌNH
DO TRUNG QUỐC SẢN XUẤT

Địch là sáo Sol thấp hay sáo La, có giọng trầm, đường kính lớn hơn sáo Đô, khoảng cách bấm lỗ cũng dài hơn.

Động tiêu là loại ống thổi dọc khoét nửa lỗ ở đầu ống, thổi ra tiếng, có một lỗ ở dưới và 5 lỗ ở trên để cho dễ bịt mở vì khoảng cách các lỗ bấm khá dài. Âm của động tiêu rất trầm và êm, mềm như nhung lụa. Có loại động tiêu khoét 4 lỗ ở phía trên, 2 lỗ phía dưới để cho dễ bấm. Hai lỗ phía dưới do 2 ngón tay cái phụ trách.

Phong tiêu là loại ống không lỗ, chỉ khoét một lỗ ở đầu ống để thổi. Nhiều âm phát ra do bàn tay trái bịt, mở, rung, đậy ở cuối ống một cách tài tình. Phong tiêu chỉ chơi được một ít bài mang phong vị núi rừng, giống nhạc của các dân tộc ít người vì số âm phát ra rất hạn chế.

Lời kết

Sau một tháng nghiên cứu và tập luyện, giờ hẳn bạn đã không còn lạ gì cây sáo trúc và đã thổi được ít nhất vài ba bài ngắn và đơn giản. Chừng đó đủ vui rồi. Ta đã có cái đà để đi xa, đi sâu vào địa hạt tiêu sáo mà ta yêu thích. Phải học thêm, luyện thêm, đừng bỏ dở nửa chừng. Càng học càng thấy mình còn nhiều điều phải học, còn quá nhiều điều chưa biết. Phải vun quén ý nghĩ: người ta làm được sao mình lại không làm được?

Trong sách này có phần tóm lược các nét căn bản về nhạc lý để các bạn ôn tập lại. Với các bạn chưa biết nhạc, có thể xem phần này là bài học vỡ lòng về âm nhạc để từ đó ta bước những bước xa hơn.

Các bạn nào còn có điều cần tìm hiểu về địa hạt "Sáo Thơ" xin viết thư về cho tác giả theo địa chỉ: 45/3A đường Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Trong tập này, ngoài những bài dân ca ba miền và nhạc cổ truyền, chúng tôi có giới thiệu một số nhạc xưa thời tiền chiến của các nhạc sĩ tiền bối mà thời trai trẻ chúng tôi thường yêu thích. Để cho phù hợp với ống sáo, chúng tôi mạn phép chuyển dịch vài bài trong số đó sang một âm giai thích hợp để các bạn trẻ dễ thổi. Xin trân trọng biết ơn các tác giả tiền bối trên.

SOẠN GIẢ